



vu
NGÔ. Q. TƯƠNG
& LỮ VÂN



ĐỜI

60

1 CHỦ ĐỀ : NGÔ QUANG TƯỜNG — LỮ VÂN

- LỮ VÂN, CÒ LÀ AI ? của đời
- ĐẦU LÀ SỰ THẬT TRONG VỤ LỮ VÂN — NGÔ QUANG TƯỜNG của đời
- TRẬN GIÁC HỎA MÙ VÀ MỘT HÀNH VI PHI PHÁP của đời
- PHẢI LÀM GÌ TRONG VỤ NGÔ QUANG TƯỜNG của đời

2 CHÍNH TRỊ

- CUỘC ĐỜI KỶ LẠ CỦA NỮ GIÁO CHỦ TRÚC LÂM NƯƠNG của lữlôn
- CẠ LỘ CHẾ TẠO VÀ LÀM THỊT TỔNG THỐNG của đời
- BÀN HAY SẠCH của tềđề
- XƯỞNG CÀ VÔ LOÀI của tôđônggiổ.
- NHỮNG GIAI THOẠI VỀ VĂN NGHỆ SĨ TIỀN CHIẾN CỦA HÀ NỘI HÔM NAY của kimnhật

3 VĂN NGHỆ

- LUỐNG CẢI VÀNG truyện dài của cungtịchbiển
- RUỒI XANH truyện dài của nguyênthủylong

4 CÁC MỤC THƯỜNG XUYỀN

- NÓI VỚI ĐẦU GỐI • THƠ ĐỜI • SINH TỬ PHÙ • TRANG THƠ
- NGƯỢC ĐỜI • ĐỜI GỖ GHỀ • TÍNH SỞ ĐỜI • SINH HOẠT VĂN HỌC NGHỆ THUẬT

ĐỜI • NĂM THỨ HAI • SỐ 60 • TUẦN LỄ TỪ 26-11-1970 ĐẾN 3-12-1970

Tòa soạn
143-145 Cống Quỳnh
Saigon
Đ.T. 22.323

▼
Chủ nhiệm
Bà Trần thị Anh Minh

Chủ trương biên tập

CHU TỬ
và nhóm Sống

GIÁ 40đ

Giao dịch quảng cáo
Hội ông Linh
143-145 Cống Quỳnh
SAIGON

đầu tranh cho đôi

Phải làm gì trong vụ Ngô Quang Tường?

Vụ Ngô quang Tường cho tới nay vẫn còn là một đám khói mù bao phủ ở phía trong nhiều bí ẩn. Lai lịch và hành tung của các nhân vật liên can đến vụ này như Lữ Văn, Tư Kai, Trần văn Thuận... đã khiến nhiều giả thuyết được nêu ra.

Tuy nhiên, một số góc cạnh của vấn đề đã tạm thời được soi tỏ và có thể đặt làm căn bản cho những lời kết luận tương đối xác đáng như sau :

— Thứ nhất : Vụ Ngô quang Tường đã cho thấy một khuynh hướng lạm dụng quyền thế, kéo bè kết đảng, ngang nhiên vi phạm luật pháp quốc gia. Bằng chứng hiển nhiên của sự trạng này là việc đã có một áp lực nặng nề đối với Tổng Nha Quan Thuế buộc phải xếp vụ Lê thị Lữ Văn nhập cảng hàng cấm chỉ và buôn lậu ngoại tệ, dù đương sự bị bắt cùng với tang vật.

— Thứ hai : Việc ông Tổng trưởng Tư Pháp giao cho «điều chỉ viên» Phó Chương Lý Trần văn Thuận lãnh phần điều tra bị cáo Ngô quang Tường là điều mà từ xưa tới nay chưa hề xảy ra. Thêm vào đó, ông Tổng trưởng Tư Pháp còn đích thân lên tiếng bào chữa cho Lê thị Lữ Văn, thời phồng cái công làm thông ngôn của đương sự để bảo rằng đó là công lớn có thể nhìn vào để tha cho đương sự tội buôn bạc lậu.

— Thứ ba : Khởi từ 2 điểm nêu trên, người ta không thể không nghĩ rằng Ngô quang Tường là một nạn nhân của óc bè đảng và tinh thần bất chấp luật pháp quốc gia. Cho tới nay, chưa ai có đủ dữ kiện chứng tỏ Ngô quang Tường liên hệ với phe buôn lậu (kể cả Bộ Tư Pháp cũng vậy) thế nhưng Ngô quang Tường vẫn phải chấp nhận nhiều biện pháp kỷ luật.

Chúng tôi không vội vã bênh vực cá nhân Thẩm phán Ngô quang Tường, nhưng chúng tôi đòi hỏi rằng luật pháp phải được tôn trọng. Bộ Tư Pháp không thể giao vụ Ngô quang Tường cho Trần văn Thuận điều tra vì Trần văn Thuận là người đã tố cáo Ngô quang Tường. Bộ Tư Pháp cũng cần phải bỏ tị hiềm mà chuyển vấn đề sang Giám Sát Viện hay một cơ quan thẩm quyền nào khác. Mặt khác, người phạm pháp quả tang là Lê thị Lữ Văn vẫn cần phải bị trừng trị theo đúng luật định, dù Lữ Văn là nhân viên của cơ quan nào, là người thân của bất kỳ ai.

Chỉ như thế, vụ Ngô quang Tường mới không trở thành một dấu vết ô nhục của chế độ này và có như thế, một kết luận Ngô quang Tường có tội, trong trường hợp Ngô quang Tường có tội thực, mới được coi là không bị bợn.

ĐỜI

Một cuộc gặp gỡ

Hồi 10g30 sáng thứ bảy 20-6-70, một thiếu phụ trẻ đi cùng một cô bạn gái tới Sở Kiểm Nã Quan Thuế Toàn Quốc để khai cung về vụ 5 va li bạc VN chuyển lậu từ Saigon sang Hương Cảng. Nhưng vì không hay biết rõ về nội vụ nên Sở Kiểm Nã đã yêu cầu thiếu phụ trở lại vào sáng thứ hai 22-6-70 lấy lý do là Sở cần phải có hồ sơ nghiên cứu trước khi chấp cung. Lập tức thiếu phụ cự nự không chịu, đòi phải chấp cung ngay để cô có thể trở về Hương Cảng gấp. Sở Kiểm Nã không biết phản xử thế nào đành phải điện thoại lên tường trình với Phó Tổng Giám đốc Quan Thuế Đặc trách Ngành Kiểm Nã. Sau khi nghe tường trình, Phó TGD Quan Thuế cho lệnh mời thiếu phụ lên gặp ông tại văn phòng. Phó TGD Quan Thuế đã nhắc lại yêu cầu của Sở Kiểm Nã và đề nghị thiếu phụ nên trog thuận. Đáp lại, thiếu phụ cũng nhắc là có rất cần trở về Hương Cảng nên xin được chấp cung ngay. Cuối cùng ông Phó TGD Quan Thuế nhượng bộ chỉ thị cho Sở Kiểm Nã cứ chấp cung mặc dù đã hết giờ làm việc. Trước khi rời văn phòng Phó TGD trở lại Sở Kiểm Nã để khai cung, thiếu phụ đưa cho vị Phó TGD một tấm danh thiếp, ghi rõ tên họ và địa chỉ tại Hương Cảng, đồng thời hứa sẽ dẫn vị Phó Tổng Giám Đốc Quan Thuế đi dạo phố tại Hương Cảng, nên ông có dịp qua đó. Đây là cuộc gặp gỡ đầu tiên giữa hai nhân vật chính của vụ xi căng đan lớn nhất tại Việt Nam từ trước tới nay : Ngô Quang Tường và Lê Thị Lữ Văn.

Tai nạn đầu tiên : Ông Chương Lý kiêm điều chỉ viên

Thẩm phán Ngô Quang Tường nguyên là phó Biện Lý Tòa Sơ thẩm tại Sài Gòn. Ngày 19.4.69, Bộ Tư Pháp biệt phái ông Tường qua Bộ Tài Chánh và ông được cử giữ chức vụ phó Tổng Giám Đốc Đặc Trách Kiểm Nã tại Tổng Nha Quan Thuế. Ngày 25.4.69, ông Tường chính thức nhận việc tại nhiệm sở mới. Hai ngày sau, nhân viên Quan Thuế bắt giữ 10 ki lô vàng lậu tại phi trường Tân Sơn Nhất. Sang tháng 6 năm 1969, nhân viên Quan Thuế lại bắt giữ 52 ki lô vàng lậu và qua tháng

HỒ SƠ «NGÔ QUANG TƯỜNG — LỮ VĂN»



TRẦN GIẶC HỎA MÙ VÀ MỘT HÀNH VI PHI PHÁP

bắt giữ 350 ki lô thuốc phiện tại Tân Sơn Nhất. Ngoài ra, từ tháng 5.69 đến tháng 6.70, nhân viên Quan Thuế còn bắt giữ vụ chuyển ngân quan trọng khác

trong số có vụ 4 va li bạc tại Tân Sơn Nhất, vụ 15 kiền bạc tại Bru Điện và vụ Ismael. Vụ Ismael xảy ra vào ngày 3.4.70 và là một động cơ dẫn đến xi căng

đan Ngô Quang Tường — Lữ Văn hiện nay. Theo các biên bản của Sở Kiểm Nã thì công ty TỰ DO THƯƠNG CƯỚC và SOCIÉTÉ IMMOBILIÈRE AMEEN et Cie đã chuyển ngân và oa trừ ngoại tệ bất hợp pháp. Các công ty này có hai đại diện thụ ủy là J.M.A Ismael và L.M Basheer Abmed, nhưng khi nhân viên Quan Thuế khám phá nội vụ thì Ismael đang ở Ấn Độ và từ đó không trở qua Việt Nam nữa. Basheer là đại diện duy nhất của các công ty trên có luật sư Nguyễn Tấn Thành giúp bào chữa đã từ chối không chịu điều đình đền bù phát chiều theo luật Quan Thuế và Hồi Đoái. Vì vậy, nội vụ được chuyển sang Tòa Án và hiện vẫn chưa kết thúc.

NHÓM PHÓNG VIÊN BÁO ĐỜI

Trong khi đó, theo một loạt bài điều tra đăng trên báo Thách Đố thì Tổng Nha Quan Thuế có vẻ không tận tình trong vụ trừng trị các thủ phạm những vụ chuyển ngân, buôn lậu kể trên. Loạt bài của báo Thách Đố xuất hiện sau khi xảy ra một vụ cãi cọ gay gắt qua máy điện thoại giữa ông Ngô Quang Tường và điều chỉ viên Trần Văn Thuận tức là người chỉ dẫn bắt vụ Ismael. Các giới chức Quan Thuế cho biết vụ Ismael có thể đem về cho Nhà Nước tới 280 triệu đồng tiền phạt và điều chỉ viên Trần Văn Thuận sẽ được hưởng 70 triệu tiền thưởng (25 phần trăm tổng số tiền phạt). Nhưng vì Basheer không chịu điều đình nộp phạt nên điều chỉ viên Trần văn Thuận mới chỉ được Sở Kiểm Nã Quan Thuế ứng trước có 1 triệu 3 trăm ngàn đồng (vào tháng 5 và tháng 6.70). Sự việc này khiến điều chỉ viên Trần văn Thuận bất mãn, gọi điện thoại cho ông Ngô Quang Tường, dọa sẽ đưa nội vụ lên mặt báo. Loạt bài của báo Thách Đố xuất hiện sau khi có lời đe dọa trên và được Viện Chương Lý Saigon

lưu ý. Thời gian này, Phó Chủ tịch Lý Trần Văn Thuận (chính là điểm chỉ viên Trần Văn Thuận) được tạm quyền Chánh Biện Lý đã phúc trình mật lên Bộ Tư Pháp. Bản phúc trình mật đề ngày 26 tháng 8 năm 1970, yêu cầu Bộ Tư pháp cho mở cuộc điều tra với lý luận: «những lời tố cáo trên báo Thách Thức không hẳn là vô căn cứ». Hai ngày sau, ngày 28-8-70, một nhân vật khác tên là Nguyễn Văn Phàm lại đệ đơn thưa đích danh Thẩm Phán Ngô quang Tường, Phó Tổng Giám đốc Quan thuế về tội có lem nhem trong vụ Ismael. Đơn thưa tố cáo rằng ông Tường trong khi đích thân chỉ huy nhân viên kiểm nã Quan Thuế khám xét trụ sở các công ty trên đã lặn nhiều đô la người và tố về che chở cho chính phạm là J.M.A Ismael bằng cách chỉ quy trách nhiệm cho các phần tử không quan trọng là Basheer, Mohamed Ismael và Gani Ahamed.

Tai nạn thứ hai : người đẹp Lữ Vân

Nửa tháng trước khi có các vụ kiện cáo trên là vụ gặp gỡ lần thứ hai giữa Ngô Quang Tường và Lê Thị Lữ Vân.

Ngày 13.8.70, Lê Thị Lữ Vân từ Hương Cảng trở về Sài Gòn theo sự triệu tập của Dự Thẩm Phòng 1, liên hệ tới vụ 5 và li bạc đã kể. Hồi 18 giờ 30, nhân viên Phân Sở Kiểm Nã Quan Thuế Tân Sơn Nhất tái khám hành trang du khách tìm thấy trong hành trang của Lê Thị Lữ Vân một số nữ trang, tài liệu liên hệ tới những vụ buôn bán lậu thuế trị giá trên 5 triệu đồng. Phân Sở chuyển tang vật về Sở Kiểm Nã và Sở này đã lập biên bản kháng

Lê Thị Lữ Vân về tội nhập cảng hàng cấm chỉ, chuyển ngân bất hợp pháp. Ngày 24.8.70, sau khi ký biên bản tại Sở Kiểm Nã xong, Lê Thị Lữ Vân tìm gặp Ngô Quang Tường để phản đối là có thái độ bất thân thiện với đương sự. Sau đó, một số báo tại Sài Gòn tung tin là Tổng Nha Quan Thuế đã về hòa với tham những tìm cách làm khó dễ một nhân chứng của vụ chuyển ngân lậu vừa từ Hương Cảng trở về. Cùng với các nguồn tin trên, Tổng Nha Quan Thuế đã nhận được nhiều cú điện thoại can thiệp yêu cầu bỏ qua vụ nhập cảng hàng cấm chỉ của Lê thị Lữ Vân. Ngày 31.8.70, sau khi phúc trình vấn đề lên Bộ Tài Chánh, Tổng Nha Quan Thuế đã được Bộ này ra lệnh trả lại Lê Thị Lữ Vân các tang vật cùng tài liệu.

Nhưng, Lê thị Lữ Vân không dừng lại kết quả đó. Cô tố giác với GSV hành vi có tánh cách can thiệp có của Sở Kiểm Nã Quan Thuế và của Thẩm phán Ngô quang Tường. Ngày 4-9-70 GSV gửi văn thư số 1574 sang Tổng Nha Quan Thuế yêu cầu giải thích nội vụ, và giữ thái độ im lặng sau khi nhận được bản giải thích gồm 10 điểm mang số 129/QT TT/M của TGD Quan Thuế.

Như thế, tính đến cuối tháng 8-70, Thẩm Phán Ngô quang Tường đã bị 2 người tố cáo. Người thứ nhất là ông Nguyễn Văn Phàm, đại diện chính thức của điểm chỉ viên Trần Văn Thuận và người thứ 2 là cô Lê thị Lữ Vân, nhân chứng của vụ chuyển ngân lậu 5 và li bạc từ Saigon qua Hương Cảng. Ông Phàm tố cáo ông Tường lem nhem trong vụ Ismael còn cô Lữ Vân tố cáo ông

Tường có ý che chở cho bọn buôn bạc lậu.

Ngày 1-10-70, Thẩm phán Ngô quang Tường xin nghỉ vào dưỡng bệnh trong bệnh viện Gia Định. Tuy nhiên, theo những người thân cận thì bệnh tình của Thẩm phán Ngô quang Tường không đến nỗi phải đi nằm bệnh viện. Cũng thế, giới này, dường như ông Ngô quang Tường đã có một lần tìm gặp tướng Đỗ Cao Trí để nhờ can thiệp với Thủ tướng Khiêm về trường hợp bị tấn công tới tấp của mình.

Hình phạt

Ngày 30-10-70, sự can thiệp của Thẩm phán Ngô quang Tường trong đời nơi Thủ Tướng Khiêm đã tới. Nhưng sự can thiệp này lại ngược hẳn với mong mỏi của ông Ngô Quang Tường : Vào ngày trên, Thủ Tướng Khiêm đã ký văn thư số 1663 PTHT/PC2/40 truyền giải chức Phó Tổng Giám đốc Quan Thuế của Thẩm Phán Ngô Quang Tường và giao hoàn đương sự cho bộ Tư Pháp. Đồng thời Viện Chương Lý Sài Gòn cũng được chỉ thị mở cuộc điều tra về Thẩm Phán Ngô Quang Tường.

Sau khi nhận lãnh các biện pháp trên, Thẩm Phán Ngô Quang Tường đã viết một bản điều trần dài hơn 7 trang đánh máy gửi lên Tổng Trưởng Tài Chánh minh xác về điểm do bà Lê Thị Lữ Vân tố cáo. Thẩm Phán Tường cho rằng việc tố cáo của nhân viên Quan Thuế gần như là một bản sao y vi bằng Cảnh Sát. Ông thời, Tổng Nha Quan Thuế cũng đã hoàn tất mọi thủ tục tiền án tiền sự để sai áp các bất động sản của phạm nhân là Tr. Kim Đề tự Tr. Kai. Bản trần tình của Thẩm Phán Ngô quang Tường đề ngày 6.11.70 gửi cho ông Tổng Trưởng Tài Chánh và ông Tổng Giám đốc Quan Thuế.

Ngày sau ngày đó, Bộ Tư Pháp đã phổ biến một văn thư của Tổng Trưởng Tư Pháp giải thích về vụ chuyển ngân bất hợp pháp của Ngô quang Tường với những lập luận có chứng tỏ Ngô Quang Tường một người đồng lõa với bọn buôn bạc lậu. Và tiếp liền hai ngày sau đó, ngày 13 và 14.11.70, Thẩm phán Ngô Quang Tường đã phải điều trần cũng nhấn mạnh tới điều này hai người đã gặp nhau ngày 6.70 trước mặt một người thứ ba, bạn gái của Lê Thị Lữ Vân. Bản điều trần còn nhắc thêm là biên bản



TÌM ĐÂU NGƯỜI SẠCH ?

— Người sạch tìm đâu ông Kêu ơi
Ai người trong sạch dặng tôi chơi ?
Nhìn quanh thất vọng, toàn « rơ ráy »
Sâu bọ lung tung chán quá trời !

Tham những năm nay rất « được mùa »
Mấy thắng đớp bần, đớp thi đua !
Ai thương dân, nước, ai người sạch
Đề tở khom mình ngả nón « rua » !

Nạn nhân của người đẹp hay các tay trùn chợ đen ?

Việc Thẩm phán Ngô Quang Tường bị bãi chức và bị điều tra trở thành một mối ưu tư của giới làm báo tại Sài Gòn. Nhiều tờ báo trước đây — tháng 8-70 — từng đăng tin chống lại Tổng Nha Quan Thuế trong vụ bắt Lê thị Lữ Vân buôn hàng lậu cũng lên tiếng bênh vực Thẩm Phán Ngô quang Tường. Lướt qua những sự việc đã kể, các báo đều cho rằng thẩm phán Ngô quang Tường đáng là nạn nhân của nhiều ông lớn bẽ bối. Một số nhật báo đã đưa ra những tin tức cho hay rằng Lê thị Lữ Vân là người tình của ông Tổng trưởng Tư Pháp Lê Văn Thu và ông này vì bênh người tình nên đã áp lực với Thủ tướng Khiêm trừng phạt thẩm phán Ngô quang Tường. Mặt khác một số nhật báo lại cho rằng thẩm

— Ô hay anh bạn quả ngu dần
Mù mắt hay sao chẳng thấy gần ?
Khắp lượt chính quyền ai cũng sạch
Bần chẳng rút cuộc mấy thắng dân.

Dân đen có bần mới đen cu
Chân đất quanh năm sống tối hủ !
Áo rách, quần nâu bần đất bám
Cả đời cơm hẩm đớp trơn tru !
Mai mốt không chừng khổ cũng bay
Quần đùi, xi líp hết đồ thay !
Cạo khan, « cạp » đất qua ngày tháng
Đã bần hay chưa hả chú mày ?

Còn nữa, Đô thành chen chúc nhau
Ra, vào ò chuột, bần hơn trâu !
Bùn lầy nước đọng mùi hôi thối
Rác rến đùn ra chất ngập đầu.

Trong lúc quan to nhà cửa rộng
Com lê, ca vát mặc thường xuyên
Tu bin máy lạnh lửa hơi nóng
Ăn uống tươi ngon loại đất tiền.

Sạch, bần phân chia rất rõ ràng
Muốn chơi tìm đến các quan sang !
Dân nghèo thiếu nước lâu không tắm
Bần đứt đuôi rồi đã quá tang,

TÚ KẾU

Nhóm Hà thúc Nhơn cần...

Nhóm Hà thúc Nhơn cần sưu tầm những tài liệu về các ông Tư Lệnh Vùng, các ông Tỉnh Trưởng các Tỉnh, các Trưởng Ty Cảnh Sát, bạn đọc có những tài liệu xác thực xin liên lạc với Nhóm. Cam đoan không tiết lộ danh tính người cung cấp tài liệu.

Địa chỉ liên lạc : 143 Cống Quỳnh
Ban Vận Động Lập Nhóm HÀ THỨC NHƠN

là Tổng trưởng Tư pháp Lê Văn Thu? Ngô Quang Tường là nạn nhân của các nhóm buôn lậu được các quan lớn đỡ đầu?

Trước những sự kiện thâm thập được, người ta có thể nghĩ rằng giả thuyết đầu tiên khó lòng đứng vững. Tuy nhiên, chúng tôi cũng không vội loại bỏ giả thuyết này.

Căn cứ trên những điều hiểu biết kể cho tới giờ này, chúng tôi thấy chỉ có thể kết luận rằng vụ Ngô Quang Tường — Lê Văn Thu hạ rất nhiều khía cạnh gai góc cho bất kỳ một ai muốn điều tra thấu đáo, tìm biết tới tận ngọn nguồn. Nhưng chúng tôi cũng có thể nói ngay rằng đã có nhiều triệu chứng cho thấy thâm phán Ngô Quang Tường chỉ là một nạn nhân. Những triệu chứng này, bạn đọc sẽ tìm thấy sau khi duyệt lại một số sự kiện mà chúng tôi đã thu góp được liên hệ tới vụ 5 và li bạc lậu bị bắt tại Hương Cảng.

Một chuyện « ngày xưa »

Vụ 5 và li bạc lậu bị bắt tại Hương Cảng xảy ra vào ngày 30.6.69. Theo vi bằng của Sở Quan Thuế Hương Cảng thì vào ngày nói trên, nhân viên Quan Thuế Hương Cảng khám phá được 5 và li bạc gồm toàn giấy 500 đồng Việt Nam chuyển từ Sài Gòn qua. Tổng số bạc được ước lượng lên tới cả tỉ. Ngoài ra, nhân viên Quan Thuế Hương Cảng còn tìm thấy rất nhiều Mỹ kim và chi phiếu bằng Mỹ kim. Số bạc lậu và Mỹ kim này do một người đàn bà Thụy Sĩ mang theo. Liên sau khi khám phá được, Sở Q. Thuế Hương Cảng đã mời ông Thành Quang Nhiên, Đại diện Tòa Tổng Lãnh Sự VNCH tại Hương Cảng tới chứng kiến. Ông Thành Quang Nhiên vội đánh khẩn điện về Sài Gòn xin chỉ thị của chính phủ. Bức điện này đánh trực tiếp cho Bộ Ngoại Giao đề thông báo về Bộ Tài Chánh, Kinh Tế và Nội Vụ. Ngoài ra, Tòa Tòa Tổng Lãnh Sự VNCH tại Hương Cảng còn chụp hình ảnh các va li tiền để làm phúc trình về chính phủ. Nhưng, thay vì ra chỉ thị cho cho Tòa Tổng Lãnh Sự tại Hương Cảng hành động, chính phủ VNCH đã im lặng. Trong khi đó, một nhân vật quan trọng thuộc bộ Kinh Tế đã lên đường sang Hương Cảng để dàn xếp nội vụ. Cuối cùng

người ta được biết là Sở Quan Thuế Hương Cảng đã trao trả tất cả số bạc cho người đàn bà Thụy Sĩ để sau đó không biết số bạc được chuyển tới đâu.

Vụ buôn bạc trên không ai hay biết cho mãi tới cuối tháng 4 năm 1970, mới được Nghị Sĩ Phạm Nam Sách tiết lộ sau khi xảy ra việc nhân viên Quan Thuế khám phá tại phi trường Tân Sơn Nhất 4 và li bạc lậu gồm 50 triệu Việt Nam và hàng tỉ Mỹ kim. Vụ 4 và li bạc này do báo chí loan tin đã gây xúc động mạnh cho hầu hết mọi người, nhất là các nguồn tin đều có ý cho rằng có rất nhiều ông lớn liên hệ vào những chuyến buôn bạc. Vì thế, một Ủy ban điều tra



hỗn hợp đã được thành lập do Tổng Trưởng Tư Pháp làm chủ tịch và ủy ban điều tra này đã moi lại vụ 5 và li bạc sau khi có lời tố cáo của Nghị Sĩ Sách. Theo cuộc điều tra thì thủ phạm vụ chuyển 5 và li bạc sang Hương Cảng là Trần Kim Đề tự Tư Kai, người Việt gốc Hoa, nguyên quản lý hãng Bột Ngọt Vị Hương Tố và là quản lý Câu Lạc Bộ không quân Huỳnh Hữu Bạc trong thời gian xảy ra vụ chuyển ngân lậu. Lê Thị Lữ Văn là phu tá Trưởng Trạm Hàng Không Việt Nam tại Hương Cảng chỉ là thông ngôn cho nhân viên quan thuế Hương Cảng khi khám ra vụ 5 và li bạc kể trên.

Vài dự đoán về xuất xứ của người đẹp Lê Văn

Theo một số tài liệu chúng tôi được biết Lê Thị Lữ Văn quen biết rất nhiều với Trần Kim Đề tự Tư Kai và đã nhiều lần ngồi chung xe với nhân vật này chạy lui tới trong phi trường Tân Sơn Nhất. Trong khi đó, theo lời kể lại của một nhân chứng có mặt tại Hương Cảng thì chính nhân chứng này đã có lần được thấy Lê Thị Lữ Văn tiếp xúc với một số người Bắc Việt. Sự việc này có thể kể là khá thông

thường vì xảy ra tại một vùng trung lập là Hương Cảng, nhưng lại là một ý nghĩa đặc biệt vì trong đó có những kẻ buôn bạc lậu.

Nghị Sĩ Phan Nam Sách đã nói rằng : « Theo các nguồn tin chắc chắn thì số tiền trong 5 và li bạc chuyển sang Hương Cảng đã được bán ra cho các tổ chức Cộng sản Trung Hoa để rồi chuyển về Bắc Việt đưa vào Nam cho Việt Cộng xài thả dãn trong các mục tiêu xâm lược, khủng bố, mở rộng chiến tranh ».

Ngoài ra, chiếu theo tài liệu báo chí hiện nay thì Lê Thị Lữ Văn tuy bề ngoài là một nhân viên của Hàng Không Việt Nam, nhưng bề trong có thể là một nhân viên mật của một trong số các cơ quan tình báo như Trung Ương Tình Báo Mỹ (CIA), Đặc Ủy Trung Ương Tình Báo Việt Nam và Cơ Quan An Ninh của Tổng Thống Phủ. Những tài liệu báo chí trên có thể không chính xác, nhưng người ta được biết rằng tại một cơ sở của CIA tại Việt Nam, hình Lê Thị Lữ Văn đã được dán gần hình của Trần Kim Đề tự Tư Kai. Như thế, điều chắc chắn nhất mà người ta có thể kết luận trong lúc này là Lê Thị Lữ Văn cũng như Tư Kai không phải là những người chỉ làm các việc trên cho riêng cá nhân mình.

Nhưng, nếu họ là nhân viên của một tổ chức nào đó thì sự đồng họ để triệt hạ thâm phán Ngô Quang Tường có ý nghĩa gì? Phải chăng Ngô Quang Tường đúng là một thủ nguy hiểm của các tổ chức trên và các tổ chức này đã không tìm cách nào để triệt hạ nên phải thả là bài Lê Thị Lữ Văn?

Vai trò của Lê Văn ?

Theo một số người thì nếu việc được xét như trên có thể sẽ có nhiều lần. Bởi trở ngại Ngô Quang Tường nếu cần giải quyết bằng 1 viên đạn sẽ êm thấm hơn là bằng cách bài chức với đầy đủ những sơ hở để gây ra 1 vụ xì chài đàn. Những người sau này cho rằng có thể cơ quan của Lê Thị Lữ Văn và nhóm người buôn 5 và li bạc không có liên hệ. Sự quen biết giữa Tư Kai và Lê Thị Lữ Văn cũng được coi là một chuyện thông thường giữa 1 nhân viên Hàng Không tương đối đặc biệt với quản lý 1 Câu Lạc Bộ Không Quân mà thôi, các không

có nghĩa là đồng bọn. Một năm trước đây, Lê Thị Lữ Văn chen vào vụ buôn bạc của Tư Kai có thể là 1 chuyện vô tình, vì do nhân viên Quan Thuế Hương Cảng nhờ làm thông ngôn. Sự vô tình này bây giờ mới được cơ quan Lê Thị Lữ Văn khai thác vào việc tấn công nhóm người đầu não chỉ huy Tư Kai trong việc buôn bán để thực hiện một mưu toan nào đó. Giả dụ rằng cơ quan của Lê Thị Lữ Văn là CIA thì mưu toan trên chính là muốn phanh phui để triệt hạ uy tín chính quyền miền Nam xuyên qua hành động của một số các viên chức lớn có dính líu đến vụ Tư Kai. Khác nữa, nếu cơ quan của Lê Thị Lữ Văn không phải là CIA mà là một trong số các cơ quan đã kể trên thì mưu toan nhắm tới sẽ là sự triệt hạ lẫn nhau giữa phe này phái nọ. Lê Thị Lữ Văn trong văn bài này đã có hai nhiệm vụ. Thứ nhất là bít cho được ông Tổng Trưởng hào ngoi để giật dây và thứ hai là cổ tình buôn lậu hờ bênh để thâm phán Ngô Quang Tường bắt được. Thế rồi, người hào ngoi sẽ được giật dây để hạ người tận tụy với chức vụ trong khi tổ chức tung tiền ra thuê báo chí loan những tin tức có thể làm cho dư luận chú ý. Tuy nhiên đây cũng chỉ là một giả thuyết mà chúng ta chưa có tài liệu chắc chắn

để quyết đoán là đúng hay sai. Tạm thời, người ta có thể hiểu rằng vụ xì chài đàn Ngô Quang Tường dường như không chỉ mang tính chất tranh chấp giữa một số cá nhân quyền thế, mà hơn nữa, có thể được tạo ra cho một mục tiêu chính trị. Đừng nên quên rằng 70 tờ báo tại Mỹ hiện đang chuẩn bị nhảy vào vụ này.

Nhưng trong khi chờ đợi thâm thập thêm những tài liệu mới để có thể làm sáng tỏ nội vụ hơn, chúng tôi thấy có một số điều vẫn cần phải được nói ngay riêng về cảnh ngộ của thâm phán Ngô Quang Tường.

Một hành động phi pháp

Như hết thảy đều biết, ngoài vụ Lê Thị Lữ Văn tố cáo, thâm phán Ngô Quang Tường còn bị Nguyễn Văn Phẩm và Trần Văn Thuận tố cáo. Trường hợp Nguyễn v. Phẩm và Trần Văn Thuận tố cáo Ngô Quang Tường, theo những người thân cận nhà Quan Thuế, chỉ do bất mãn cá nhân, Trần Văn Thuận vì muốn được ứng trước 5 triệu đồng tiền thưởng cho diêm chỉ viên nhưng không thỏa mãn nên hạ Ngô Quang Tường. Chúng tôi có thể yên lặng chờ Tòa Án xét xử vụ này, nếu sự việc không trở trêu ở diêm chỉ viên Trần v. Thuận lại là phó Chương Lý và là người được ủy điều tra vụ Ngô q. Tường.

THANH NIÊN PHỤNG SỰ XÃ HỘI

Lời kêu gọi cứu trợ nạn lụt miền Trung

Hiện nay Tổ chức chúng tôi đang có 3 đoàn cứu trợ hoạt động tại các tỉnh Quảng Trị, Quảng Nam, và Quảng Ngãi ngay từ sau khi xảy ra thiên tai.

Chúng tôi thiết tha kêu gọi đồng bào, các đoàn thể và báo giới muốn cứu trợ mà không có điều kiện đến những vùng bị nạn xin liên lạc hoặc chuyển phẩm vật đến chúng tôi (địa chỉ 63 NGUYỄN THIÊN THUẬT — SAIGON)

Chúng tôi cam đoan chắc rằng tấm lòng và phẩm vật của quý vị sẽ được chuyển tới tận tay đồng bào như ý của quý vị mong muốn. Xin đặt trọn niềm tin nơi quý vị.

SAIGON, ngày 17 tháng 11 năm 1970

UBCTBL/TNPSXH

Chỉ với những sự kiện đó, người ta đã có thể nhìn thấy rõ dụng ý của ông Tổng trưởng Tư pháp Lê Văn Thu đối với Ngô Quang Tường. Hơn ai hết, ông Lê Văn Thu đã hiểu rằng Trần v. Thuận là người làm phúc triu mặt về Ngô Quang Tường. Cũng hơn ai hết, ông Lê v. Thu đã hiểu rằng ông Trần Văn Thuận do Nguyễn Văn Phẩm làm đại diện đã đề đơn thưa địch danh Ngô Quang Tường. Như vậy, Trần Văn Thuận là một cá nhân đang tranh chấp với Ngô Quang Tường. Vậy mà ông Lê Văn Thu lại trao cho chính Trần Văn Thuận quyền điều tra chính những điều mà Trần Văn Thuận đã tố cáo thì làm sao mà thâm phán Ngô q. Tường có thể biện minh nổi sự thực?

Hãy giả dụ rằng thâm phán Ngô Quang Tường có lỗi đúng như những lời tố cáo, nhưng ít nhất cũng phải để cho dư luận thấy rằng vị Tổng Trưởng Tư Pháp là một người tôn trọng luật pháp. Nếu không, câu chuyện cho nguyên cáo xử bị can dù bị can có tội thực cũng chỉ làm nhục cho công lý của xứ sở này. Khi tiếp xúc với thâm phán Ngô Quang Tường, nhiều phóng viên đều đồng ý với nhau về một nhận định là không thể không thấy mĩa mai khi một vị thâm phán không dám tin ở những quyết định của Tòa mà cứ khẳng khái nhờ báo chí làm cách nào để Viện Giám Sát dành được quyền điều tra nội vụ. Chắc chắn không phải thâm phán Ngô Quang Tường không tin ở công lý, nhưng ông đã bị buộc phải nghi ngờ cho cái hành động của ông Tổng Trưởng Tư Pháp Lê Văn Thu.

Gác ngoài tất cả những liên hệ bí ẩn về phía sau của trận giặc buôn lậu, vụ Ngô Quang Tường nêu chỉ nhìn gọn ở khía cạnh này là một sự chà đạp trắng trợn lên công lý để đàn áp một cá nhân.

Cá nhân ông Lê Văn Thu có thể thấy bà Lê Thị Lữ Văn lớn hơn cả đất nước này nhưng ông Tổng trưởng Tư Pháp Lê Văn Thu cần phải hiểu rằng ông là người đứng đầu ngành Tư Pháp của một quốc gia mà câu nói của miệng của các giới lãnh đạo là lời kêu gọi «Thượng Tồn Luật Pháp».

NHÓM PHÓNG VIÊN BÁO LỜI

Đâu là sự thực trong vụ Ngô Quang Tường — Lữ Vân?



VÀI TIẾNG NÓI TỪ TRONG CUỘC

► NHÓM PHÓNG VIÊN ĐỜI

LTS.— Tiếp tục theo dõi vụ Ngô quang Tường— Lữ Vân, chúng tôi đã thu thập được, ngoài các giả thuyết và tài liệu của các giới am hiểu sự việc, một số tài liệu phản ánh tiếng nói của những người trong cuộc. Trích dẫn một phần những tài liệu này và phổ biến lại văn thư giải thích của ông Tổng trưởng Tư Pháp, chúng tôi mong sẽ giúp bạn đọc có thêm dữ kiện để xét đoán nội vụ theo chiều hướng suy luận hoàn toàn khách quan của những người ngoại cuộc.

VỤ ÁN KIỀU ISMAEL THEO BIÊN BẢN SỐ 332

Hôm nay, ngày 30-6-1970 hồi 9 giờ sáng, chúng tôi có tiếp tại văn phòng Bài Gian Sở Kiểm Nã, ông L.M. BASHEER-AHMED, cũng đi với Luật Sư Nguyễn Tấn Thành.

Sau khi trình cho Luật Sư xem văn mạch I và các nhận xét ghi ở các phần A, B, C, D, E, F, G của văn mạch II, chúng tôi đã chất vấn ông BASHEER sau khi đã hội ý với Luật Sư !

1) Về văn mạch I :

a) Nhìn nhận tội trạng về Mỹ kim xanh — Mỹ kim đỏ và chi phiếu ngân hàng.

b) Nhìn nhận tính cách hợp pháp của các sự kiện ký trên văn kiện sổ sách của các ông Mohamed ISMAEL và GARI AHAMED. Nhưng yêu cầu để các người này ra ngoài vụ vì họ là những người làm dưới quyền của ông L.M. BASHEER-AHMED.

2) Về văn mạch II :

a) Theo tờ Procuration đề ngày 28-1-1970, hãng Socié e Immobilière Ameen et CIE có 2 đại diện thụ ủy là : J.M.A MOHAMED ISMAEL và L.M. BASHEER AHMED.

Nhưng trên tờ Procuration này chỉ có ông L.M. BASHEER AHMED ký nhận, ông J.M.A Mohamed Ismael không ký tên vào khoản : Pour acceptation. Ông L.M. BASHEER giải thích rằng lúc lập tờ Procuration thì ông J.M.A Mohamed Ismael đã về Ấn Độ và từ ấy đến nay không trở qua VN, Do đó ông L.M. BASHEER là người đại diện và chịu trách nhiệm về công ty Sociéte Immobilière Ameen et CIE mà thôi. Ngoài

ra ông BASHEER cũng xác nhận rằng : J.M.A Mohamed Ismael không phải là Mohamed Ismael, hiện là Giám đốc của Tự Do Thương Cuộc.

b) Về những sự kiện chứng minh bởi những tài liệu bằng chữ Ấn Độ Tamoul, ông L.M. BASHEER ghi nhận và cho biết có nhiều điểm lược dịch không xác thật, ông dành quyền phiên dịch lại bởi một thông ngôn hữu thế của tòa án.

Chiếu điều 1, Sắc lệnh ngày 2.12.31, các điều 364, 381, 442, 417 và kế tiếp của bộ luật Quan thuế, Điều 26, 11, 21, 22, 26, 27, 43, 44, 45, 46 của sắc luật 0175LU ngày 3-9-1966 qui định chế độ Hối đoái Việt Nam chúng tôi tuyên bố lập Biên bản kháng L.M. BASHEER AHMED về tội mua bán, tồn trữ bất hợp pháp ngoại tệ và dụng cụ chi phó, chuyển ngân, thủ đắc bất hợp ngoại tệ, chứng khoán ghi bằng ngoại tệ, ở ngoại quốc để thu lợi.

(Văn Mạch 2— trang 17 ngày 30 tháng 6-1970)

TRẦN TÌNH CỦA NGÔ QUANG TƯỜNG VỀ VỤ LÀM KHÓ ĐỀ LÊ THỊ LỮ VÂN

Vụ 5 va li bạc xuất cảng gian lậu sang Hongkong bị Quan Thuế Hongkong phát giác ngày 30-6-1969. Tổng Nha Quan Thuế nói chung và Sở Kiểm Nã Quan Thuế toàn quốc nói riêng hoàn toàn không hay biết chi về việc này cho đến khi Quan thuế phi cảng Tân Sơn Nhất khám phá ra vụ 4 va li bạc ngày 11-4-1970 mà dư luận các giới trong dân chúng cũng như báo chí đã nghiêm khắc lên án có tác dụng làm lung lay đạo đức kinh tế Việt Nam.

Ủy ban điều tra hỗn hợp được thành lập do nghị định của Thủ Tướng Chánh Phủ, sở Cảnh sát Tư Pháp thuộc Tổng nha Cảnh sát quốc gia được ủy nhiệm điều tra vụ 4 va li bạc phát giác tại Tân Sơn Nhất ngày 11-4-1970 và từ đó mới đến vụ 5 va li bạc tại phi cảng Hồng Kong ngày 30-6-1969.

1) Lần tiếp xúc đầu tiên với cô Lê thị Lữ Vân

Vào khoảng trung tuần tháng 6-1970, trong lúc sở Cảnh sát Tư pháp đang điều tra thì ông Đình-thành Châu, Phó Tổng Giám đốc Đặc trách Tư pháp tại Tổng nha Cảnh sát quốc gia có điện thoại cho tôi, yêu cầu tôi ra lệnh sở Kiểm Nã Quan Thuế lấy khẩu cung cô Lê thị Lữ Vân, một nhân chứng quan trọng trong vụ 5 va li bạc. Nhờ sự lược thuật của ông Đình thành Châu nên tôi mới được biết đến vụ 5 va li bạc và những người liên can đến nội vụ là cô Garner, Trần quân Du và Trần kim Đề tự Tư Kai.

Sáng thứ bảy 20-6-70, hồi 10.30, cô Lê thị Lữ Vân đã đến sở Kiểm Nã Toàn quốc Quan thuế với một người đàn bà cỡ tuổi cô.

Sở Kiểm Nã điện thoại cho tôi biết vì lẽ không có hồ sơ nên không biết phải lấy cung cô Lê thị Lữ Vân cách nào. Tôi đã yêu cầu sở Kiểm Nã đưa cô Lê thị Lữ Vân sang phòng tôi.

Sau đó độ 5 phút, người thư ký của tôi đã đưa cô Lê thị Lữ Vân và người bạn gái của cô vào phòng làm việc của tôi.

Cô Lê thị Lữ Vân đã tóm thuật về vụ 5 va li bạc bị phát giác tại Phi cảng Hong Kong ngày 30-6-69 như thế nào và vai trò của cô trong lúc Quan thuế Hong kong khám phá vụ này. Cô cũng cho tôi biết là cô cần phải về gấp Hongkong và yêu cầu tôi chỉ thị Sở Kiểm Nã Quan Thuế lấy cung gấp, mặc dù lúc ấy đã gần hết giờ làm việc. Tôi đã chỉ thị Sở Kiểm Nã làm ngay việc này và cho người thư ký của tôi hướng dẫn cô Lê Thị Lữ Vân cùng người bạn của cô trở qua Sở Kiểm Nã.

Về việc làm này tôi quan niệm rằng trong chức vụ Phó Tổng Giám Đốc, tôi không có nhiệm vụ điều tra và lấy cung bất cứ đương sự nào. Nhiệm vụ đó phải là của Sở Kiểm Nã, cơ quan khai thác, hành động và kiểm chứng. Cô Lê thị Lữ Vân đã vui vẻ cáo biệt tôi và trong lời xã giao sau rốt, có mời tôi khi đến Hong kong nhớ ghé lại nhà cô chơi và có đưa tôi một danh thiếp của cô với địa chỉ ở Hong kong mà tôi xin đính kèm theo đây.

Trở lại Sở Kiểm Nã thì cô Lê thị Lữ Vân chỉ viết vốn vẹn một tờ khai như sau rồi cô cùng người bạn gái ra về :

« Saigon ngày 20-6-1970.

«Tôi tên Lê thị Lữ Vân, sanh ngày 7-11-1945. Phụ tá trưởng Trạm Hàng Không Việt Nam tại Hong kong xin xác nhận những điều tôi đã khai và được ghi trong vi Bằng ngày 19-6-1970 lúc 10 giờ sáng của Cảnh Sát Tư Pháp Tổng Hưu Cảnh Sát Quốc Gia Saigon. Tôi không có điều chi phải nói thêm. Ký tên Lê thị Lữ Vân ».

Tờ khai này được đính nguyên vào biên bản số 832-KN/BG mà Sở Kiểm Nã đã lập để kháng Trần Quân Du, Trần Kim Đề tự Tư Kai về vụ xuất cảng gian lậu 5 va li bạc Việt Nam đi Hongkong. Trên đây là tất cả sự thật về cuộc điện kiến xã giao và ngôn ngữ giữa tôi và cô Lê Thị Lữ Vân ngày 20-6-1970, trong ấy tôi đã nghe cô thuật chuyện hơn là tôi hỏi cô về bất cứ vấn đề gì.

2) Lần tiếp xúc sau cùng với cô Lê thị Lữ Vân !

Ngày 13-8-1970, hồi 18 giờ, trong cuộc khám xét thường lệ các hành khách đáp phi cơ từ Hongkong qua Saigon, nhân viên Quan Thuế Phân Sở Kiểm Nã Tân Sơn Nhất có tìm gặp trong hành trang của cô Lê thị Lữ Vân một số tài liệu và từ trạng cơ tính cách thương mại.

Vì số lượng tài liệu bất gấp khá quan trọng nên Phân sở Kiểm Nã Toàn quốc là cấp chỉ huy trực tiếp đã khai thác với phương tiện và nhân lực đầy đủ hơn. Qua các tài liệu sai áp, cô Lê thị Lữ Vân, khi ở Hongkong có mua hàng vải, vòng vàng, đồng hồ đeo tay v.v... và gửi về Saigon để bán — Người mua ở Saigon đã thanh toán tiền cho cô Lê thị Lữ Vân bằng Mỹ Kim, bằng cách hoặc gửi thẳng qua Hongkong hoặc đưa trả tận tay cô Lê thị Lữ Vân khi cô về Saigon.

Chi tiết nội vụ được trần thuật rõ ràng trong biên bản số 1095-KN lập ngày 24-8-70 bởi sở Kiểm nã Toàn Quốc để kháng cô Lê thị Lữ Vân và nhiều người liên hệ, trị giá tang vật là : 5.073.049đVN.

Sau khi sở Kiểm Nã đã lập xong biên bản trên đây, cô Lê thị Lữ Vân có đến gặp tôi tại văn phòng tôi. Cô đã nói cho tôi nghe tất cả sự bất bình của cô đối với Quan Thuế về việc xét bắt cô từ Hồng Kông đến Saigon là do sự triệu tập của Phòng Dư Thăm 1 Saigon để cung khai về việc 5 va li VN chuyển lậu qua Hongkong và bị khám phá tại Hongkong ngày 30-6-69. Và việc xét bắt này phải chăng là một biện pháp bất thân thiện đối với cô. Tôi đã cố gắng giải thích cho cô Lê thị Lữ Vân biết rằng, Phân sở Kiểm Nã Tân Sơn Nhất khi khám xét cô, họ chỉ làm phận sự thường xuyên của họ — Và vì lẽ đã quen biết trước đây, tôi có hứa cố gắng thu xếp nội vụ trong chiều hướng êm đẹp nhất cho cô.

Sau đó một số nhật báo với luận điệu sai sự thật đã gán cho Cơ quan Quan Thuế nói chung và Khối Kiểm Nã nói riêng, đã dụng ý không chính đáng, làm khó dễ cô Lê thị Lữ Vân vì cô này là nhân chứng quan trọng trong vụ 5 vali bạc. Đồng thời, nhiều áp lực bằng điện thoại đã tới tấp đến ông Tổng Giám Đốc Quan Thuế và chính tôi, người điều khiển Khối Kiểm Nã Quan Thuế, yêu cầu xếp nội vụ đối với cô Lê thị Lữ Vân.

Sau khi thỉnh thị Ông Tổng Trưởng Tài Chánh vì đây là một vụ thuộc thẩm quyền điều giải của Bộ, Tổng Nha Quan Thuế đã phúc trình và nghiêm chỉnh thi hành giải pháp dung hòa sau đây:

— Trả thông hành để đương sự có thể đi lại dễ dàng, đừng cuộc điều tra tư pháp không bị cản trở.

PHONG NGŨA

Ghê chốc, lở loét, gãi tới đâu đến lan tới đó
Không phải thoa phết sơ sài ngoài da mà hết
uống: **Giải phong Sắt Độc Hoàn**

ÔNG TIÊN
GẦN 40 NAM DANH TIẾNG



Hỏi các tiệm thuốc Hoa—Việt (có bán lẻ)
Nhà thuốc ÔNG TIÊN
Phú Lâm—CHOLON — KNBYT số 3 — 9-5-63

— Hoàn trả lại nữ trang để tái xuất về Hongkong
— Trả lại tài liệu không có nội dung vi luật
Ngày 31-8-70 cô Lê thị Lữ Vân đã nhận lãnh lại sở Kiểm Nã toàn quốc: Thông hành, nữ trang tại liệu.

Vụ xét bắt cô Lê thị Lữ Vân trên đây hoàn toàn do phân sở Kiểm Nã tại Phi Cảng Tân Sơn Nhất thực hiện trong khi điều hành thường xuyên công vụ tại Phi Cảng. Đơn vị Kiểm Nã này được đặt tại Phi cảng để làm vòng rào thứ hai trong việc tái khám hàng hóa và hành trang từ trong phi cảng ra. Tỷ lệ tái khám thông thường là 100% và sự trùng hợp ngẫu nhiên đã dẫn đến việc tái khám hành trang của cô Lê thị Lữ Vân, và bắt gặp nhiều hàng hóa và tài liệu vi luật quan trọng. Khi có vi luật, tất nhiên đơn vị Kiểm Nã phải kiểm chứng bằng biên bản, trình lên Thượng cấp có thẩm quyền tùy theo sự quan trọng của mỗi vụ.

Trong việc chuyển giao hồ sơ đến thượng cấp có thẩm quyền, hồ sơ nội vụ chỉ qua tay tôi một giai đoạn, trong ấy tôi có dịp tiếp lại lần thứ hai một cô Lê thị Lữ Vân bất mãn, cay cú chờ không vui về lịch sự như lần trước.

(Văn thư ngày 6-11-70 gửi cho T.T.T.C.)

TRẦN TÌNH CỦA NGÔ QUANG TƯỜNG VỀ VỤ CHE CHỖ TRẦN KIM ĐỆ

Ngày 9.7.1970, sở Kiểm Nã toàn quốc được Tổng nha Quan thuế chuyển đến đề tri hành dưới chuyển văn số: 237/87/QT/TT/m ngày 9/7/70. Phiếu gửi số 201-BTP/BL/M ngày 2.7.70 của ông Biện lý tòa Sơ thẩm Saigon và bản sao vi bằng số 1603 ngày 2.7.1970 của sở Cảnh sát Tư pháp tổng nha cảnh sát quốc gia về vụ xuất cảng lậu 5 vali giấy bạc 500đ Việt Nam sang HongKong và bị quan thuế HongKong phát giác ngày 30-6-1969 với cước chú sau đây của biện lý cuộc:

«Kính chuyển đề tùy nghi về việc các vi phạm hối đoái và Quan thuế đối với các bị can trong hiện vụ.

«Biện Lý Cuộc đã truy tố Trần kim Đệ tự Tư Kai và Trần quân Du về tội «Lũng đoạn nền kinh tế Quốc gia».

Tôi đã chỉ thị sở Kiểm Nã:

1) Lập liên biên bản số 832 KN/BG ngày 15-7-70 và Quan thuế Hối đoái:

KHÁNG: — ANNA DORA GAFNER (tại đảo)
— Trần kim Đệ tự Tư Kai (tại đảo)
— Trần quân Du (câu lưu)

VỀ TỘI: Xuất cảng gian lậu 5 vali bạc VN sang Hong Kong bằng đường hàng không qua Phi cảng Tân Sơn Nhất.

2) Căn cứ hoàn toàn theo vi bằng số 1603 ngày 2-7-70 của Cảnh sát Tư pháp đề lập lại Biên bản Quan thuế.

Biên bản số 832-KN/BG lập ngày 15-7-70 gần như là một bản sao y của vi bằng Cảnh sát. Chỉ trừ một

điểm về việc nhận định tổng số tiền sai áp mà chứng tôi đã có được tiêu chuẩn cụ thể để minh định một cách chắc chắn.

Ngày 17.7.1970, dưới số 1862/KN/TT, Tổng Nha Quan Thuế đã gửi đơn khởi tố Trần Kim Đệ tự Tư Kai và Trần quân Du được Biện Lý Cuộc Tòa Sơ thẩm Saigon hồi về hành vi vi luật đối với sắc luật số 017/SBV ngày 3-9-1966 quy định chế độ hối đoái Việt Nam và các điều I sắc lệnh ngày 2-12-31 các điều 374, 14, 381, 442, 416 417 và kế tiếp của bộ luật Quan Thuế.

Trong đơn khởi tố, Tổng Nha Quan Thuế cũng xin truy tố các can phạm, đồng phạm, tông phạm hay những người liên hệ tới sự phạm pháp mà cuộc thẩm cứu của Tòa án sẽ ruy xét ra

Đồng thời sở Kiểm Nã và Tổng Nha Quan Thuế cũng đã hoàn tất thủ tục tiền chủ để sai áp báo cáo bắt động sản của Trần kim Đệ tự Tư Kai hầu giúp việc trưng thu các khoản ngân hình cho công quỹ được dễ dàng sau này khi có án tòa.

Đến nay nhìn lại nội vụ và tư vấn lương tâm một cách thành khẩn và xây dựng tôi không thấy tôi có thể có hành động gì giúp đỡ hoặc che chở tên Trần Kim Đệ tự Tư Kai trong vụ này vì:

1) Trần kim Đệ tự Tư Kai đã tại đảo khi Cảnh sát Tư pháp Tổng nha Cảnh sát Quốc gia còn điều tra. Và đầu chánh quyền đã dùng mọi phương tiện sẵn có như Radio, TV, thường đăng hình hứa thưởng người chỉ chỗ Trần kim Đệ tự Tư Kai trốn, vẫn không tìm được tung tích của bị can tại đảo này.

2) Khi vi bằng số 1603 ngày 2.7.1970 của Cảnh Sát Tư Pháp đến Tổng Nha Quan Thuế thì Biện Lý cuộc đã: Truy tố bị can Trần kim Đệ tự Tư Kai về tội «Lũng đoạn nền kinh tế Quốc gia» rồi và đây là một trong tội của hình luật mà án phạt là mức tử hình và tịch biên gia sản.

(Văn thư ngày 6.11.70 gửi cho T.T.T.C)

VĂN THƯ CỦA TTTP LÊ VĂN THU

Ngày 12 tháng 11 năm 1970

Vừa rồi nhiều tờ báo tại thủ đô đã rập đăng lại một tin ngụ ý rằng ông Ngô quang Tường Phụ tá TGD Quan Thuế Đặc trách Kiểm Nã, đã bị giải nhiệm vì 2 lẽ:

1) Ông Ngô quang Tường là người đã bắt quả tang cô L.T.L.V bạn gái của một ông lớn về tội buôn bán ngoại tệ nữ trang và cầm thạch.

2) Ông Ngô quang Tường đã bắt bốn valises bạc lậu tại TSN.

Tin trên đây có nhiều điều không đúng, làm lộn những sự kiện khác nhau làm cho độc giả có thể hiểu lầm về hai Bộ Tư Pháp và Tài Chánh.

Sự thật đã xảy ra như sau đây:

1) Ông Ngô quang Tường (tên cũ Ngô văn Xén, mà ai cũng biết khi còn làm lực sự tại Sóc Trăng và Pleiku) làm phó Biện lý Tòa Sơ thẩm Saigon được Bộ Tư Pháp ngày 19-4-69 biệt phái qua bộ Tài chánh, để làm phụ tá Kiểm Nã tại Nha Quan Thuế.

2) Trong thời kỳ ông Ngô quang Tường đặc trách kiểm nã nhiều chuyện buôn lậu tiền tệ đã xảy ra mà trên một lần báo chí đã đề cập đến, khiến cho dư luận nghi ngờ đến nhân viên Quan thuế và vài chức trách khác. Để mọi việc được phân minh, Thủ tướng chánh phủ cho thành lập một UB Điều tra Hối hợp do ông Tổng Trưởng Tư Pháp làm Chủ tịch, gồm có các vị TT Kinh tế, TT Tài chánh, ông Thứ trưởng nội vụ, qui ông Tổng Giám đốc cảnh sát, Giám đốc Nha Quân pháp và ông Đại tá Cục trưởng ANQĐ.

Sau đây là những vụ mà ủy ban điều tra đã và đang điều tra.

I) Vụ 4 valises bị bắt tại sân bay Tân Sơn Nhứt

Ngày 11-4-70 do sự tán trợ của Thiếu tá ĐCĐ và sự đồng lõa của một nhân viên quan thuế có nhiệm vụ khám hành lý tại phi cảng, bốn valises đựng lối 50 triệu bạc VN, 190 ngàn triệu Mỹ kim bằng chỉ phiếu và tiền mặt, được đưa ra sân bay mà đem lên chuyến bay Air VN súp cất cánh qua Hong kong. Nhưng một toán đặc biệt quan thuế khác được mật tin, liền bắt chặn lại, lập biên bản.

Ủy ban điều tra hối hợp làm xong thủ tục, biện lý cuộc tại Saigon truy tố 10 can phạm về tội lũng đoạn nền kinh tế tài chánh quốc gia, và đã đưa tất cả qua phòng Dự thảo từ tháng 5 năm 1970, để hoàn thành thẩm vấn đưa ra tòa (vụ số 9989, BL 9 DT I).

(II) Vụ năm Valises bạc bắt tại Hong kong

Ngày 30-6-69 quan thuế Hongkong xét gặp trong hành lý của 1 người đàn bà Thụy sĩ tên A.G. 5 valises lớn đầy giấy bạc 500đ VN Quan thuế Hongkong vì không hiểu tiếng Pháp có cây cờ LTLV giúp việc công ty Air VN tại Hongkong, đến để dịch lời khai của cô A.G. nhưng rất cuộc thả đi, vì lẽ sự nhập cảng bạc VN vào Hongkong không phải là tội phạm đối với luật lệ xứ ấy.

Nhà chức trách VN tại Hongkong và Saigon mở cuộc điều tra, và nhờ lời khai thành thật của cô L.T.L.V với cô A.G. biết được năm vali bạc VN ấy là của tên Trần kim Đệ tự Tư Kai, Giám đốc Câu lạc bộ Huỳnh hữu Bạc tại phi trường TSN đem đến phi

- Tia sáng trong buổi bình minh
- Ánh nắng giữa buổi chiều vàng đều là nguồn thợ mộng của tuổi thơ

CÁNH BƯỚM

truyện dài TỪ KỂ TƯỜNG
đã mô tả những thơ ngây và độc đáo của
tuổi trẻ

SÔNG HỒNG xuất bản

Đã phát hành khắp nơi trên toàn quốc

trường Saigon, đưa vào sân bay nhờ sự dể dãi của nhân viên Quan thuế Saigon, đó là 1 tổ chức quốc tế buôn lậu lớn lao có những chi nhánh tại Zurich, Beyrouth, Hongkong và Singapore.

Theo lệnh của UB Hỗn hợp, cô L.T.L.V đã được mời từ Hongkong về Saigon để lấy lời khai tại Cảnh sát và Nha Quan thuế để lập hồ sơ truy tố Trần kim Đệ tức Tư Khai với đồng bọn. Nhưng tại sở Kiểm Nã, ngày 20-6-70, nhân viên Quan thuế có phận sự lấy lời khai lập biên bản, thứ nhất là ông Ngô quang Trường lại tố đầu binh vực Trần kim Đệ (còn đang trốn tránh) và có ý trách cô L.T.L.V tại sao lại đi làm chứng những vụ buôn lậu tiền Việt Nam. Liên sau khi bị khủng bố tinh thần tại Sở Kiểm Nã, Cô L.T.L.V ngày 23-6-70 có khai rõ tự sự cho nhà chức trách hay biết và việc ấy cũng đã được phúc trình lên cho Thủ Tướng trong văn thư ngày 4-7-70.

Vụ 5 valises bạc đã được Biện lý cuộc Saigon hoàn tất hồ sơ đưa qua Dự thẩm ngày 7-7-70 để thẩm vấn và đưa ra Tòa.

Ngày 13-8-70 theo trát đòi Dự thẩm Saigon cô L.T.L.V đáp máy bay từ Hong kong về lần thứ nhì để lấy lời khai.

Khi đến Phi cảng Saigon cô làm tờ khai cho biết cô đem theo 1 số tiền Việt, Hongkong, mỹ kim, đồ nữ trang gia đình, đồ mua sắm cho gia đình và bạn hữu, đồ dùng cá nhân trình cho nhân viên Quan thuế khám tại quầy trong phi cảng nhưng không ai đòi tra thuế chi cả.

Nhưng khi cô L.T.L.V vừa lên xe hơi rời nhà ga

Sách Sáng Tạo

BA TÁC PHẨM MỘT NIỀM TIN

Đọc :
TUYÊN TẬP VĂN CHƯƠNG NHI ĐỒNG của
DOÃN QUỐC SỸ :

- CA DAO NHI ĐỒNG
- NGỤ NGÔN
- THẦN THOẠI ẤN ĐỘ
- THẦN THOẠI VN VÀ TRUNG HOA

để gìn giữ niềm tin tươi mát của tuổi ấu thơ

Đọc :
SÀU MÂY truyện dài của Doãn quốc Sỹ
để tôi luyện một niềm tin sắt đá mà nhịp nhàng
uyên chuyển đủ bốn mùa luân lưu

Đọc :
VÀO THIÊN tập giai thoại tùy bút
của Doãn quốc Sỹ

để giữ cho niềm tin biến như ngọc thiêu trên
núi mà màu vẫn nhuận, sen nở trong lò mà sắc
thường tươi

phi cảng thì một toán quan thuế thứ hai áp lại
xét lập biên bản cho rằng phạm tội quan thuế
và hối đoái. Liên trong các hôm sau một số nhũ
báo tại Saigon rầm rộ đăng tin cô L.T.L.V là một
người có chân trong tổ chức buôn lậu quốc tế rất
lớn v.v...

Nhưng khi xem xét lại biên bản quan thuế, thì
thấy đó là những đồ nữ trang cá nhân, với vài món
đồ nhỏ mua dùm cho thân nhân, bạn hữu mà cô đã
khai 1 cách tổng quát trong tờ khai nhập cảng, và
vài vi phạm nhỏ nhặt có thể khoan miễn hay chấp
nhận điều đình theo luật quan thuế.

Nếu so sách sự Quan Thuế Phi Cảng Saigon đã
dể dãi cho năm valises đựng mấy chục triệu bạc
VN của Trần kim Đệ ra khỏi Saigon, sự bị can Trần
kim Đệ được nhân viên kiểm nã Saigon bình vực
khi cô L.T.L.V được gọi đến lấy lời khai, sự khám xét
bất thường có này khi Dự Thẩm mời về Saigon làm
nhân chứng, và sự thổi phồng trên mặt báo những
vi phạm không mấy quan trọng của cô, thì thấy rõ
có bàn tay của Tổ chức Buôn lậu Quốc tế bị khám
phá trong vụ năm valises bạc bắt tại Hong kong,
với tên đầu đảng tại Saigon là Trần kim Đệ, vẫn
còn nhiều thế lực tại đây, đang tìm mọi cách để hạ
bệ và làm nản lòng tất cả những người nào có thể
giúp vào sự khám phá cơ sở của họ.

Vì vậy Chánh phủ, trước vi phạm không mấy
lớn lao đối với vai trò hệ trọng của cô L.T.L.V đã giúp
Chánh phủ trong sự bắt năm valises bạc VN tại
Hongkong đã ra lệnh cho quan thuế đừng để bọn
buôn lậu đánh lạc hướng đem vụ Cô L.T.L.V trở lại
đúng tầm quan trọng của nó cho phép điều đình
theo luật, và phải đặt trọng tâm vào sự truy tìm
đám buôn lậu lợi hại kia hiện còn tại đảo.

Ông Tổng trưởng Tư pháp không hề quen biết
cô Lê Thị Lữ Vân, chỉ gặp cô này để lấy lời khai 1
lần nơi tòa Tổng Lãnh sự VN tại Hongkong, với sự
hiện diện của ông Tổng Lãnh sự VN, 2 ông phó
biện lý và 1 nhơn viên tòa Tổng lãnh sự, 2 lần khác
tại Bộ Tư pháp, với sự hiện diện của 1 nhơn viên cơ
quan an ninh. Mọi ám chỉ có ác ý khác đều hoàn
toàn vu cáo.

(III) Vụ Án kiều M.M. tại đường Tự do buôn lậu

Ngày 3-4-70 theo tin mật, sở Kiểm nã Quan thuế
có đến bắt nơi trụ sở của công ty Án kiều đường
Tự Do nhiều tài liệu về buôn lậu ngoại tệ, lập biên
bản xong ngày 23-6-70 và đưa qua biện lý cuộc Sai
gon ngày 26-8-70 xin truy tố. Vụ này đã ra phiên tòa
Tiểu hình đầu ngày 19-9-70.

Nhưng từ tháng 8 năm 70, nhiều tờ báo tại Saigon
đăng tin rằng Quan thuế đã cố ý che chở chánh
phạm là Án kiều, chỉ đưa ra tòa những bị can không
có bảo đảm tài chánh, và giảm thiểu các vi phạm.

Ngày 26-8-70, biện lý cuộc Saigon làm tờ trình
cho biết sự tố cáo trong các báo không phải là vô
căn cứ, yêu cầu mở cuộc điều tra sâu rộng về
những lời tố cáo ấy, do một Ủy ban Liên bộ.

Ngày 28-7-70, Bộ Tư pháp được đơn của 1 người
có tên tuổi địa chỉ đảng hoàng cũng tố cáo về việc
nói trên và chỉ đích danh ông Ngô quang Trường Phó
Tổng Giám đốc đặc trách Kiểm nã. Bộ Tư pháp giao
cho Nha Hình vụ và Biện lý cuộc lấy lời khai của
người đã tố cáo.

Ngày 3-11-70, Biện lý cuộc kết luận cần phải chấp
cung những nhân viên quan thuế liên quan đến vụ
này. Và muốn tiến cuộc điều tra phải tạm đưa nhơn
viên ấy ra khỏi sở kiểm nã. Vì vậy theo chỉ thị của
chính phủ, Bộ Tài chánh đã chấm dứt nhiệm vụ ông
Ngô quang Trường tại Sở Kiểm nã, trả về Bộ Tư pháp
nơi ông đã giúp việc trước kia.

Cuộc điều tra tư pháp đang tiến hành để truy
tầm tất cả thủ phạm trong vụ buôn lậu này, vì lẽ
đó nên các người có tịch đang làm đủ mọi cách
luôn cả sự vu cáo bỉ ổi, để ngăn cản công lý được
phát huy minh bạch.

NHỮNG MÓN HÀNG DO LÊ THỊ LỮ VÂN MANG THEO

Theo biên bản kiểm nã số 1095 ngày 24-8-70 đã
được Lê Thị Lữ Vân ký nhận là đúng thì các món
hàng do Lê Thị Lữ Vân mang theo từ Hương Cảng
về Saigon như sau :

- 1 vòng tay cầm thạch đường kính 6 phân rưỡi
- 1 vòng vàng tây 14-k nặng 30 gờ ram
- 2 vỏ vòng tay bằng kim khí màu trắng
- 2 vỏ cà rá bằng kim khí màu trắng nhận xoàn
tấm.
- 1 khóa giấy chuyển bằng kim khí màu trắng
nhận xoàn tấm.
- 1 khóa giấy chuyển bằng kim khí gắn 2 hột
bột giả.
- 2 vỏ cà rá bằng kim khí màu trắng
- 1 bộ nữ trang gắn hột bột xanh gồm : đôi
bông tai có xoàn tấm.
- 1 broche gắn xoàn tấm, 1 cà rá có xoàn tấm,
- 1 broche gắn xoàn tấm, 1 cà rá có xoàn tấm,
- 1 broche gắn 10 hột màu đỏ và xoàn tấm
- 1 đồng hồ Rolex
- 1 đồng hồ Omega
- 1 đồng hồ Seiko

Cả thảy gồm 16 món, tính thành tiền theo giá
thị trường là 1 triệu 829 ngàn 087 đồng Việt Nam.
Ngoài ra 57 tài liệu liên hệ đến các vụ buôn bằng
cầm chỉ và chuyển ngân lặn được ước giá là 3 triệu
343 ngàn 962 đồng Việt nam. Tổng số tiền sai áp
thực sự và giả định đã được Lê thị Lữ Vân đồng ý
như thế gồm cả thảy là 5 triệu 073 ngàn 049 đồng
Việt Nam. Theo Tổng Trưởng Tư Pháp thì số hàng
hóa và các vụ buôn bán trị giá số bạc trên là những
món đồ gia dụng và vi phạm không đáng kể ! Tất
cả những món hàng trên, theo lệnh của thượng cấp
Tống Nha Quan thuế đã hoàn lại đủ cho đương sự
ngày 31-8-70 và đương sự đã được coi là vô tội.

SỔ VÀNG CỨU TRỢ MIỀN TRUNG

oOo

- 1 Ông bà Nguyễn ái Nhân 216 Trương tấn Bửu
Saigon 10.000đ.
- 2 Bà Thân trọng Lạc 120 Hai bà Trưng Saigon
10.000đ.
- 3 Công ty Phước Sơn Park Hotel 5.000đ.
- 4 Bà Trung tương Thái quang Hoàng, Cường Đê
Saigon 5.000đ.
- 5 Bà Ngô thị Hiệp 9 Trần tấn Phát SG 5.000đ.
- 6 Ông bà Trần thiên Mang — Tổng Giám đốc hãng
Sơn Hải 82-84 Bùi Chu SG 5.000đ.
- 7 Bà Lê văn Hiệp Embassy Hotel 2.000đ.
- 8 Bà Kỳ 26911 Võ Tánh Saigon 1.000đ.
- 9 Hải Quân Đại úy Nguyễn văn Minh 605 Pine
Avenue, Pacific grove, Californie 93950. 5.000đ.
- 10 Ông Chu Tử 10.000đ.
- 11 Ông Trần huy Phong 1.000đ.
- 12 Ông Giám đốc Crystal Palace 20.000đ.
- 13 Ông Hà thế Ruyet 500đ.
- 14 Ông Tú Kếu 500đ.
- 15 Ông Đoàn Kinh 200đ.
- 16 Ông Nguyễn đình Đông 500đ.
- 17 Ông Nguyễn quang Trung 100đ.
- 18 Ông Trần ngọc Nga 100đ.
- 19 Ông Phan văn Năm 100đ.
- 20 Ông Nguyễn ngọc Huệ 100đ.
- 21 Bà Bùi thị Diễm 150 Trần quý Cáp : 2 cây vải
popeline hoa
- 22 Bà Phúc : 2 cây vải popeline hoa

Thụ đến ngày 20-11-70. — Cộng : 4 cây vải
và 81.100đ.



KHA TRẦN ÁC

Vụ Hà thúc Nhơn thứ hai

Đối với vụ Ngô quang Tường, có dư luận cho rằng đây là một vụ «Hà thúc Nhơn thứ hai» Đầu Gối không nghĩ như vậy. Đầu Gối quen biết ông Ngô quang Tường từ hồi ông còn làm thẩm phán. Đầu Gối rất có cảm tình với ông. Hơn nữa, Đầu Gối tin rằng ông đang là nạn nhân của bọn tham nhũng quyết tâm trừ khử ông. Nhưng người ta không thể so sánh Ngô quang Tường với Hà thúc Nhơn được. Hà thúc Nhơn có thể là một người hơi khùng, nhưng không ai dám nghi ngờ lòng trong sạch, liêm khiết của Hà thúc Nhơn. Còn ông Ngô quang Tường, một khi ông làm phó Tổng giám đốc phụ trách kiểm nã thì dù ông có muốn trong sạch người ta cũng không cho phép ông trong sạch. Dù ông không muốn «đớp» người ta cũng nhét tiền vào miệng ông, bắt ông phải đớp. Chức phó tổng giám đốc phụ trách kiểm nã, thì không lớn lắm nhưng là chức vụ béo bở nhất, hái ra tiền, ra bạc nhất. Ở chức vị đó mà không đớp, thì quả là ngu hơn chó. Rất có thể, ông Tường cũng đớp, nhưng ông là người còn lương tâm, liêm sỉ, nên ông đớp «sạch» cho nên ông bị bọn đớp «bẩn» coi như cái gai, cần phải nhổ đi. Thế thôi.

Hôm qua, Đầu Gối gặp một người bạn. Người này cũng là một bạn thân của ông Ngô quang Tường. Anh nói với Đầu Gối.

— Nghe nói Đới đang sửa soạn một số báo viết riêng về vụ Ngô Quang Tường—Lữ Văn, nếu anh em phóng viên cần ông Tường «payer»

một số tiền, khi tôi sẽ nói với anh Tường, tôi chắc ông Tường sẵn sàng...

Đầu Gối hơi buồn, nhưng cũng ôn tồn trả lời người bạn, rằng cái tác phong «làm tiền» vốn không phải tác phong của báo Đới, của anh em nhóm Sống, thì người bạn cười:

— Quân tử tâu hoài! Tôi chắc trong vụ này. Không thiếu gì báo làm được chút tiền còm của anh Ngô quang Tường. Gây được cả một «campagne» báo chí bênh vực mình có phải «chi» ít nhiều cũng đáng lắm chứ.

Đầu Gối thuật lại mẩu đối thoại trên đề ông Tường hiểu tại sao báo Đới không «gồng» mình bênh vực ông. Chính vì không gồng mình bênh vực ông, mà thiên điều tra các bạn đọc trong số báo này, về vụ Ngô quang Tường—Lữ Văn, có tính cách khách quan vô tư nhất, có lợi cho ông nhất. Vì báo Đới chỉ bênh vực ông trong phạm vi sự thật, trong phạm vi những điều ông bị hàm oan, bị xuyên tạc chứ không đề cao ông như một «Hà thúc Nhơn thứ hai»!

Những nhân vật thời đại

Chủ đề của Đới số tới là «35 nhân vật thời đại». 35 thì quá ít. Vì những nhân vật lừng danh của thời đại thì đếm không xuể. Nhất định báo Đới sẽ bỏ sót rất nhiều nhân vật. Vậy Đầu Gối mạn phép làm công việc «bổ túc» ngay từ bây giờ bằng cách giới thiệu trong danh sách phụ này, một số nhân vật thời đại, rất mót nổi tiếng.

Bắt đầu là ông dân biểu Đặng Văn Phương. Về thành tích của ông Phương, vừa đặc cử chức Phó Chủ

Tịch Ủy Ban Bài Trừ Tham Nhũng báo Tin Sáng có viết một bài nguyên văn như sau:

THÀNH TÍCH ÔNG Đ.V. PHƯƠNG

Sau cái chết hào hùng của bác sĩ Hà thúc Nhơn, cái căn bệnh tham nhũng trong xã hội VN, một lần nữa được đưa lên bàn dư luận để mổ xẻ. Có lẽ vì thế, mà Ủy ban Bài trừ Tham nhũng Hạ viện cũng tăng cường thêm nhân viên để quyết tâm chiến với sự tham nhũng đang hoành hành trên xứ sở.

Do đó, ông DB Đặng Văn Phương cũng vừa mới đặc cử chức vụ Phó Chủ tịch Ủy ban BTTN.

Nhóm CMPT thấy cần phải nhắc lại thành tích của DB Rạch Giá này để đọc giả nhất là bà con Rạch Giá thấy rõ cái chân tài của ông tân Phó Chủ tịch nhà ta. Ông là người nổi tiếng tại đơn vị cũng như toàn quốc. Chẳng hạn như DB ta «được» tổ là đỡ nhẹ tiền hụi của mấy ông chủ ở Kiên Giang và đớp 40.000 đồng của quỹ xã hội ở K.G cho đến giờ không giải quyết được. Vụ nổi danh nhất có lẽ là vụ vô tiền khoáng hậu: in lịch ở Hạ viện năm rồi chỉ tốn khoảng 1.700.000 đồng thôi.

Nhóm CMPT chỉ liệt kê thành tích, còn phần xét thì dành cho đọc giả.

Thành tích trên đây chỉ là thành tích nhỏ. Riêng Đầu Gối biết một thành tích vĩ đại của ông, đó là thành tích cướp sống cái lò gạch của nhóm Sống. Đầu đuôi thế này.

Còn mớ ma báo Sống, báo Sống

khí kiếm được chút lời, bèn bày ra cái trò lập đoàn Công Tác Nông Thôn Sống, thành lập lò gạch Sống ở Kiên Giang để phụng sự đồng bào nông thôn. Người phụ trách đoàn Công Tác Nông Thôn Sống là Tú Kếu. Tuy là trò chơi, nhưng cũng tốn kém hàng 5, 7 triệu. Riêng lò gạch Sống thì trang bị máy móc tối tân, đáng giá hàng triệu.

Sau đó, báo Sống và đoàn Công Tác Nông Thôn Sống bị khủng bố, vì người ta nghi anh em muốn làm loạn. Lợi dụng hoàn cảnh đoàn Công tác bị tổ tới bởi, DB Kiên Giang Đặng Văn Phương đề nghị với Chu Tử: «Lúc này các anh bị tổ, lò gạch bị kiện là cướp đất tư nhân (!) vậy các anh hãy ủy quyền cho tôi điều khiển, trông nom lò gạch đùm các anh, hàng năm được lời, tôi sẽ trích ra một số gạch, ủng hộ đồng bào nghèo, để đồng bào xây cất nhà... Tôi sẽ báo cáo sự điều hành lò gạch với anh tướng tặn.»

Chẳng đáng đừng, Chu Tử đành phải chấp nhận. Chấp nhận vì chán ngán, muốn buông xuôi, vứt bỏ hết. Bèn làm giấy tờ ủy quyền cho DB Phương từ đó tới nay, đã mấy năm lận, ông DB Phương chưa hề «báo cáo» cho Chu Tử biết ông điều khiển ra sao, đã biếu gạch đồng bào để đồng bào xây cất nhà ra sao. Nghĩa là ông cướp sống lò gạch của Sống, trong khi ông vẫn rêu rao với mọi người rằng: «Đoàn Công tác ể ra buộc ông phải dọn». Đứng ra thì họ ể ra, buộc ông phải phải đớp! Mà ông «đớp» hơi kỹ,

Nhóm Sống đang đợi ông tới để nghe ông «báo cáo» đây.

Thứ hai là ông dân biểu Lê Văn Diệm. Ông này mót nổi tiếng lắm, nên lợi dụng tính cách bất khả phạm của dân biểu, tổ tùm lum, từ tổ Mỹ đến tổ những người cầm đầu Tổng Nha cảnh sát là buồn lậu. Nhưng ông tổ Tổng Nha

Trong một văn phòng vào giờ tan sở buổi chiều. Bỗng tắt điện. Và trong bóng tối của một góc phòng kín, giọng một em nữ thư ký thỏ thẻ:

— Ô... ông giám đốc... Hôm nay sao ông... hôn em tình quá! Khác hẳn những lần trước...

Giọng nói dần ông trả lời:

— Chuyện đó dễ hiểu lắm. Vì tôi không phải là ông giám đốc của em...

rời rết, đổ lỗi cho báo chí đã tường thuật sai lời tuyên bố của mình!

Theo lời một người bạn đồng viện với ông Diệm cũng thuộc đơn vị Bình Định thì ông Diệm này lạ lắm. Ông vốn là một thầy tu xuất, được tuyển dụng làm cán bộ hành chánh, nhưng vì có hành vi tham nhũng, nên bị ông tỉnh trưởng Bình Định Nguyễn Văn Đăng sa thải. Ông cay cú, đầu quân nơi tư dinh cậu Ngô đình Cần, gia nhập Cần Lao, được cử đi Saigon, phụ trách một réseau tình báo quốc tế, dưới quyền người Mỹ tên là Bernard. «Lách Mạ» 1-11 bùng nổ. Ông vội vàng tuyên bố «Thiện ác đảo đầu chung hữu báo» để tổ ông Diệm, ông Cần, nhưng rồi cuộc ông vẫn bị ty Cảnh Sát Bình Định vỗ và năm 1964 ông bị Lực lượng thanh niên tranh đấu bắt đưa ra trình diện trước dân chúng tại đài phát thanh Qui Nhơn.

Sau khi bị bắt giam nhiều lần, gặp ai ông cũng tuyên bố là ông đã thề trước mặt Chúa là từ nay ông không «thèm làm chính trị» và ông nhất định giữ lời thề. Nhưng than ôi! Đó chỉ là lời thề «cá trê chui ống». Mặc dầu ông đã thề trước mặt Chúa, và đã nhắc đi nhắc lại lời thề với Linh Mục Cao Văn Luận, với L.M. địa hạt Qui Nhơn Nguyễn Văn Sò, ông vẫn ra ứng cử Dân biểu và mưu chính trị hung hăng hơn bao giờ hết. Vì ông ta là người mót nổi tiếng nhất thế giới. Ông Lê Văn Diệm này còn sẽ đi rất xa trên con đường «mần chính trị» của ông.

Danh sách phụ các nhân vật thời đại còn dài. Kỳ sau sẽ tiếp.

Linh ấn tiên phuông

Lúc này Bắc Việt đang kêu ầm lên rằng Mỹ không những định tái oanh tạc Bắc Việt, mà còn định xua quân ra Bắc, một giáo sư chuyên nghiên cứu về tử vi, gửi cho Đầu Gối lá số tử vi của ông Nguyễn cao Kỳ và nói rằng trong lá số của Kỳ, riêng về năm 1971, có đủ các thứ hung, sát tinh «Kinh, Đà, Linh, Hỏa, Kiếp, Không Hình, Sát» vậy là hạn «hung tinh đắc địa, phát đã như lời» tất nhiên có việc chấn động. Nếu đúng cách đó thì ông sẽ làm một việc gì động trời. Chả nhẽ ông đắc cử Tổng Thống năm 1971! chuyện nay không thể có được, và chuyện

đắc cử Tổng Thống cũng chưa phải chuyện động trời. Chuyện động trời đây chỉ có thể là chuyện ông linh ấn tiên phuông, mang quân giải phóng miền Bắc.

Chuyện này khó tin, nhưng dám có thật lắm. Bắc Việt không những kêu oai oái mà còn bố trí thực sự việc phòng thủ. Mỹ hình như cũng đang sửa soạn dư luận đón nhận «sự đã rồi» hành quân ra Bắc, cũng như đã đón nhận vụ hành quân sang Mên. Cách đây mấy tháng, ai dám tuyên đoán rằng Mỹ—Việt sẽ hành quân sang Miền? Với cáo già Nixon, ai dám tiên đoán thời cuộc sẽ ra sao!

Vụ ông Kỳ sang thăm Hoa Kỳ, thái độ và những câu tuyên bố đầy vẻ nhần nhục của ông bèn đó cũng khác thường lắm. Biết đâu ông chẳng đang mưu đồ một «cử» gì động trời.

đọc một lần, nhớ suốt đời
cuốn truyện dĩ dõm, vui tươi:

Săn chòng

của văn hào O. HENRY
TRIẾT CHI dịch

HỌC:

- Y Tá
- Tá viên điều dưỡng
- Cứu thương
- Cấp cứu phi hành

DÙNG:

- Thuốc trong gia đình
- Hành nghề trình dược viên
- Làm tài liệu Y học

Tìm mua cho được

CẨM NANG Y HỌC
TOÀN KHOA

Bác sĩ NGUYỄN HOÀNG MAI
Tổng phát hành Nam Cường
185 Nguyễn Thái Học — Saigon

Lữ Văn là bạn gái của một ông lớn? Lữ Văn là người có chân trong một tổ chức buôn lậu quốc tế có thể lực rất lớn? Lữ Văn là người của CIA, của Trung Ương Tình báo? Lữ Văn là một nạn nhân của những thiên tài tham nhũng đang giữ những chức vụ quan trọng trong hàng ngũ quan thuế đã cố tình tạo ra để đánh lạc hướng sự điều tra của những giới chức có thẩm quyền? Hàng chục những câu hỏi tương tự đã được báo chí Saigon thí nhau đặt ra trong suốt tuần qua. Chưa bao giờ cái tên Lữ Văn lại được báo chí phổ biến nhiều như lúc này.

Không phải tiếp viên Hàng Không

Nhưng thực sự Lữ Văn là ai? Càng đi sâu vào câu hỏi này người ta lại càng thấy một màn bí mật bao trùm. Đối với những nhân viên của hãng Hàng Không VN thì Lữ Văn chỉ là hai cái tên cuối của một nữ nhân viên được TUYỂN TỪ HỒNG KÔNG để giúp việc với tư cách phụ tá phó trưởng trạm hàng không VN đặt tại đây. Qua cái tên Lữ Văn, người ta thấy hình ảnh của một cô gái khá đẹp, vóc dáng nẩy nở và có chiều cao trên mức trung bình khoảng 1m58. Lữ Văn, tên đầy đủ là Lê Thị Lữ Văn, sinh quán Hà Nội, đã học hết bậc trung học và nói thông thạo cả hai sinh ngữ Anh và Pháp. Năm nay Lữ Văn đã 26 tuổi (4-11-1945). Với số tuổi này không ai ngạc nhiên khi thấy cô đã lập gia đình và hiện được một con. Chồng của Văn hình như tên là V. hiện làm ở Esso, hai người đã ly thân. Theo nhận xét của những nhân viên làm việc tại Air VN đã có dịp tiếp xúc với Lữ Văn thì đây là một người đàn bà khá vui tính và lịch thiệp: « Cô ấy ăn mặc và nói năng trong cũng có vẻ quý phái lắm đây »

Cô gái chịu chơi

Đối với người lạ, nhất là với phái khỏe hạo ngọt thì Lữ Văn lại là hình ảnh của một cô gái đọt song môi, chịu chơi. Chính ông T người đã bị Lữ Văn tố cáo là có hành động bành vực trùm buôn lậu Tư Kai và có những lời lẽ khùng bố tinh thần cô này cũng đồng ý với nhận xét trên. Ông T đã kể lại: lần gặp Lữ Văn đầu tiên ở Tổng Nha Quan Thuế để lấy lời khai trong việc lập biên bản truy tố Tư Kai ra tòa, cô Lữ Văn đã tỏ ra khá chịu chơi: « Lấy lời khai xong, trước khi ra về, cô còn chào tôi rất lễ phép rồi móc bóp ra một tấm danh thiếp đưa cho tôi: « Khi nào có dịp qua Hồng Kông, anh nhớ ghé Văn hướng dẫn anh đi chơi và mua sắm những đồ lặt vặt... » Ô. T kết luận: Tuy nhiên bây giờ tôi sợ cô Văn quá. Thấy mặt là là rớt rồi.

Thắc mắc và thắc mắc...

Đại khái những chi tiết về lý lịch và đời sống riêng tư của nhân vật mang tên Lê Thị Lữ Văn này là như thế. Đây chỉ là một cô gái mới, có học thức, đã từng trải nhiều, vì làm ở một nơi bắt buộc phải có lối sống chịu chơi như thế. Tuy nhiên, càng đi sâu vào những việc làm trong quá khứ của Lữ Văn người ta thấy hình như có một màn bí mật gì bao trùm. Bí mật đầu tiên là tại sao Lữ Văn lại được tuyển từ Hongkong mà không phải tuyển ở VN?

Bài của ĐỜI



LỮ VĂN, CÔ LÀ AI?

Từ điểm này người ta lại nảy ra vô số thắc mắc khác: Lữ Văn đã qua Hong Kong từ hồi nào? Tại sao cô lại xin vào làm ở Air VN với tư cách nhân viên văn phòng mà lại không xin làm tiếp viên phi hành trong khi cô có đủ điều kiện để được tuyển nhận?

Vài nhân viên giúp việc ở Phi trường TSN đã kể lại họ từng thấy cô Lữ Văn đi xe hơi chung với Tư Kai hai ba lần.

Chi tiết sau này không có gì khó hiểu cho lắm vì trước khi vụ buôn bạc đồ bẽ, việc một nữ nhân viên Air VN đi xe hơi chung với ông quản lý Cầu lạc bộ Không quân Huỳnh hữu Bạc để ra vào phi trường là một hành động rất thường. Sau khi Lữ Văn bị Quan thuế chặn bắt ở phi trường — trong lúc cô mang theo trong người một số ngoại tệ và đồ nữ trang trị giá khoảng 5 triệu bạc thì màn bí mật bao trùm Lữ Văn đã bắt đầu hơi vén lên. Mặc dù bị dính líu vào những tội « nhập cảng bất hợp pháp hàng cấm chỉ » cũng như « chuyển ngân bất hợp pháp » nhưng Lữ Văn không

hề bị quan thuế làm khó dễ như những người khác vì cô được trả tự do liền sau đó và hơn thế nữa — tất cả những thứ hàng cấm chỉ ngoại tệ bất hợp pháp còn được nhân viên quan thuế trao trả nguyên vẹn cho đương sự. Giải thích về lý do tại sao có trường hợp thiên vị này Bộ Tư Pháp mới đây có cho biết: « Đây là một vụ vi phạm không mấy lớn lao đối với vai trò hệ trọng của cô LTLV đã giúp cho chính phủ trong vụ bắt 5 và li bạc Hồng Kông... »

Nàng là V.I.P?

Khi giải thích với luận điệu thiếu hẳn căn bản pháp lý kể trên vô tình bộ Tư pháp cũng hé mở cho quần chúng thấy Lữ Văn không phải chỉ là một nữ nhân viên làm thường của Hàng Không Việt Nam như người ta thường nghĩ. Qua hành động dù « không hề quen biết Lữ Văn » mà ông bộ trưởng Tư Pháp cũng phải cấp tốc bay sang Hồng Kông để lấy lời khai của cô này, và sau đó còn phải gặp thêm « hai lần nữa ở Bộ Tư Pháp với sự hiện diện của một nhân viên thuộc cơ quan an ninh ». Người ta đã bắt đầu thấy vai trò hệ trọng của Lữ Văn trong vụ khám phá đường giây buôn lậu QT.

Tại sao một nữ nhân viên làm thường như Lữ Văn mà lại đủ can đảm tố cáo một ông xếp xống kiềng nữ quan thuế có rất nhiều ảnh hưởng tới chỗ làm hiện tại của cô? Bảo rằng Lữ Văn là nhân viên của một tổ chức buôn lậu quốc tế cố ý nhẩy ra tố cáo ông Trưởng đình liu tới việc buôn lậu để đánh lạc hướng sự điều tra của nhà chức trách đang chữa mũi dùi về chúng thì quả thật đây là một giả thuyết hết sức ngây thơ vô lý. Chính quyền đầu cơ dễ dàng tin ngay một lời tố cáo vu vơ như thế. Vậy thì phải chăng đã có một thế lực to lớn đứng đằng sau lưng Lữ Văn thúc đẩy và chi phối mọi hành động của cô nàng.

Thế lực nào đây?

Người ta còn nhớ ngay khi có vụ chặn bắt Lữ Văn ở phi trường; vài ngày sau, một số các nhật báo ở Saigon đã loan hai nguồn tin khác nhau rõ rệt. Một nguồn tin thì cho rằng Lữ Văn là một người có chân trong tổ chức buôn lậu quốc tế. (Đây là nguồn tin mà ông tổng trưởng tư pháp đã mang ra dẫn chứng trong thông cáo buộc tội ông Trưởng). Còn một nguồn tin khác thì hoàn toàn bành vực cô Lữ Văn, cho rằng Lữ Văn không hề dính líu gì tới vụ va li bạc, trái lại còn là người đã giúp chính phủ VN phá vỡ một đường giây buôn lậu quốc tế hết sức lớn lao, và hiện đang bị bọn buôn lậu do Tư Kai cầm đầu tìm cách bôi xấu trên báo chí. Xuất xứ nguồn tin sau ở đâu hẳn những nhân viên trong các tòa báo hồi đó phụ trách loan tin rõ hơn ai hết. Một ký giả năm tuổi nghề đã cho biết: tin này là do một tổ chức điệp báo quốc tế cung cấp và trả tiền đảng đảng hoàng?

Trong một cuộc phỏng vấn của nhóm Đời. Chính ông T, người bị cô Văn tố cáo bành vực trùm buôn lậu cũng đã nhìn nhận có lẽ cô Văn đã dựa vào một thế lực nào đó nên mới dám đứng ra làm công việc tố cáo. Khi được hỏi thế lực này là ai thì

ông T chỉ cười một cách đau khổ rồi cho biết: Khó nói quá. Hơn nữa có nói ra cũng chẳng thay đổi được gì nếu quả thực thế lực này đã nhúng tay vào nội vụ. Tuy ông T. không nói hết ý nhưng nhà báo lúc đó đã hiểu làm thế lực này là tổ chức nào rồi. Cả một chế độ mà tổ chức này muốn lật đổ họ cũng còn làm được huống hồ là chiếc ghế khiêm nhường PTGH Quan thuế của ông T?

Câu hỏi đặt ra từ đầu: « Lữ Văn, cô là ai? » tới đây kể như đã tạm trả lời ổn thỏa. Nhưng từ câu trả lời này người ta lại thấy nảy thêm vô số những câu hỏi khác? Nếu Lữ Văn chỉ là người của một cơ quan nào đó cài vào tổ chức buôn lậu để phá vỡ đường giây chuyển bạc 500 và ngoại tệ ra ngoại quốc thì số phận ô. Ngô Quang Trưởng sẽ ra sao? Ông Trưởng có hành vi gì mờ ám trong vụ buôn lậu bạc này không?

Hay việc tố cáo ông chỉ là một khổ nhục kế mà một cơ quan nào đó đang giăng ra để rình tóm những con mồi chính? Dù sao, tất cả những lập luận trên cũng chỉ là giả thuyết. Nhưng giả thuyết ở đời nhiều khi lại tương hay biến thành sự thực.

K.N.Số: BOM.GC.D.P. 28 2 68

THUỐC ĐIỀU KINH

GYNOPAUSINE

VIỆN BẢO-CHẾ: ODILIA PARIS

(DO HADZER BẢO-CHẾ TẠI VN)

ĐAU LÚC KINH KỲ.

KINH NGUYẾT KHÔNG ĐỀU.

TUỔI HỒI XUYÊN VÀ DẬY THÌ.

KINH KINH CHẬM.

ĐẠI BÍNH: THẦY KINH CHẬM.

ĐAU LÚC KINH KỲ.

KINH NGUYẾT KHÔNG ĐỀU.

TUỔI HỒI XUYÊN VÀ DẬY THÌ.

KINH KINH CHẬM.

BÁN TẠI CÁC NHÀ THUỐC TÂY

NHÂN VẬT THỜI ĐẠI



CUỘC ĐỜI KỲ LẠ của Nữ Giáo Chủ TRÚC LÂM NƯƠNG SƯ MẪU CỦA NGUYỄN THỊ BÌNH, HỒ HỮU TƯỜNG...

Điều tra của LÃO TÔN

- ĐƯỜNG VÀO TRÚC LÂM NƯƠNG
- CHÂN DUNG TRÚC LÂM NƯƠNG
- HỒ HỮU TƯỜNG LÀ MÔN ĐỒ TIỀN KHỞI SAU KHI TƯỜNG BỨC TỬ ĐƯỢC PHẠM CÔNG TÁC VÀ N. HỮU CHÍ
- CỨU TỬ CHO ĐẠO SĨ NGUYỄN DUY HINH
- «SƯ MẪU» CỦA NGUYỄN THỊ BÌNH, NGUYỄN THỊ ĐỊNH, MAI VĂN BỘ
- NỮ ĐIỆP VIÊN TẠI BA LÂM CÓ «BA ĐE» PHẢI XIN LỖI ĐÃ RUỘU MỜI HÚT THUỐC
- BA NGƯỜI CHỒNG, BA TÂM BÌNH PHONG
- NAY MAI SẼ QUA PARIS ĐỂ HÒA GIẢI THỊ BÌNH, THỊ ĐỊNH, VĂN BỘ VÀ TUYỆT THỰC TẠI BA VIỆN ĐỂ PHẢN ĐỐI BỘ THÔNG TIN ĐỤC CỦA NỮ GIÁO CHỦ HẾT 335 CÂU THƠ TRONG SỐ 535 CÂU...

Đường vào Trúc Lâm Nương

Thật là tung bừng náo nhiệt khi được bề kiến các giáo chủ Anam tại thế.

Từ trên nhìn xuống, đứng thẳng nhìn vào, ở dưới ngó lên, hết lễ khiêm cung cho lòng tinh khiết được hội tụ vào lăng kính của tim tôi, khi «điều tra» về một giáo chủ.

Tiền khởi xin viết về Nữ giáo chủ Hồng Môn Trúc Lâm Nương, giáo chủ của Hồng Môn Đại Đạo.

Tòa Thánh của Hồng Môn cũng là nơi vị Nữ Giáo chủ cầm tức hanh nguyên hơn 20 năm, tọa lạc tại số 2362 đường Vạn Kiếp (Gia Định). Đường Vạn Kiếp là một đường hẻm xe tay Công chánh Gia Định, như vậy tức Tòa Thánh cách tâm mặt lộ Chí Lãng hơn 2 cây số ngắn.

Được may mắn vào bệ kiến nữ giáo chủ mặc dầu vào thời kỳ chạy tinh. Mỗi kỳ chạy tinh như vậy kéo dài 29 ngày, một năm bốn kỳ xuân, hạ, thu, đông, vị chỉ một năm vị nữ giáo chủ của chúng ta nhìn an 116 ngày tròn (?)

Tôi thành thật cảm ơn Ngài Hộ Pháp Thanh Quang Phan văn Ấn, Viện Trưởng viện Văn Hóa Đại Đạo là bạn nối khổ của Nguyễn Thụy Long rất khoái «Loan mắt nhung» đã khéo léo vào bầm bạch với Đức Bà dành cho tôi cuộc bệ kiến này. Hiện nay Thanh Quang Hộ Pháp quản trị thư viện Hồng Môn Đại Đạo gồm vài ngàn tiểu thuyết chương võ hiệp kỳ tình của Trung Hoa để cho mượn, đặt khách vô cùng.

Được tâm tình cùng nữ giáo chủ (từ 9g. sáng đến 6g. chiều ngày 17 tháng 11 năm 1970), tôi lấy làm thú vị lắm.

Chân dung giáo chủ

Nữ giáo chủ mặc quần áo bà ba màu gu ngồi trên ghế xích đu đằng trước có một án thư, trên đó một cục savon Mỹ, một lọ kem mỹ phẩm. Bên trái một cái ti vi 12 inches, quạt máy nhỏ, bên phải một nữ đệ tử lối 40 tuổi quý hầu quạt.

Câu truyện tâm tình giữa tôi và Nữ giáo chủ thỉnh thoảng bị đứt quãng vì các hàng đệ tử đi hành đạo về đánh lễ.

Các chàng và các nàng đệ tử rất khôi ngô tuấn tú, tư cách lắm. Trước Đức Bà họ quý hai gối phủ phục đầu sát đất ba lần như vậy mỗi lần đi hoặc về.

Mặc dầu tuyệt thực mỗi năm 116 ngày, và 63 tuổi, nhưng Nữ Giáo chủ rất sắc bén, béo tốt đầy đặn, đầy đủ phong độ. Đức Bà cao lối 1m60 nặng lối 55 ki, tóc hoa râm búi ngược về phía sau, da dẻ trắng như trứng gà bóc, cổ cao 3 ngón làm nổi bật chuỗi ngọc đất giá. Lòng bàn tay có nhiều đường chỉ sắc cạnh thành những mảng lưới ngũ giác, lục giác, bát giác hoặc tam giác, ngón tay thon dài, móng ngón tay vút nhọn chứng tỏ được chăm sóc công phu. Tay bên phải ngón áp út đeo 1 cà rá nhận 9 hạt soàn, tay bên trái đeo 1 nhẫn cầm thạch. Hai cổ tay đều đeo hai vòng cầm thạch có những tia máu đỏ tươi như hai con rồng lộn cuốn lấy tay bà.

Cứ như tôi nghĩ thì quả bà là hình

ảnh một bà mẹ VN căn cơ có lưng vốn đoàn hoàng để mua quan cho chồng, mua chức cho con.

Lúc nhất lúc khoan, Nữ Giáo cho biết như sau :

RA ĐỜI 4 THÁNG NỮ GIÁO CHỦ ĐÃ BIẾT NÓI

Thân mẫu của Nữ Giáo chủ mang thai bà được 4 tháng thì bị chồng ly dị, bà phải về tá túc tại quê ngoại. Để có nơi nương tựa bà lại sang ngang một lần nữa. Khi Nữ giáo chủ được 4 tháng trong khi đang bú nữ Giáo chủ đã bật nói được 5 tiếng sau đây : «Ta không thèm bú nữa» khiến người nhà tưởng quái thai.

Sinh trưởng ở căn nhà tọa lạc trên tìm một con rồng

Cứ như lời Nữ giáo chủ nói thì bà giáng sinh vào ngày 19-8-1918 tại làng An đức, tổng Bảo an, quận Ba tri tỉnh Bến tre.

Tại quận Ba tri theo thầy địa lý thì có một kiểu đất tuyệt đẹp hình một con rồng dài 9 cây số ngàn, đầu rồng là mộ của cụ Phan thanh Giản, đuôi rồng là một cửa cụ Đồ Chiểu.

Căn nhà bà sinh trưởng ở trũng tìm con khủng long này.

Về sau quan Tây biến căn nhà của bà thành nhà hộ sinh tức nơi ướp, làm Rồng mất tánh linh khiến Nữ Giáo chủ long đông lạnh nhạt, đường con vất vả, đường chồng đồ đạc, sáu lần míc vòng lao lý vì quốc gia đại sự.

Là nữ tài tử Lê Tâm trong phim « Một buổi chiều trên Cầu Long Giang », Hoa khôi tài tử ăn ảnh tại Paris

Năm Nữ Giáo chủ 17 tuổi, nổi tiếng hoa khôi toàn quốc hồi đó, khiến Hắc công tử, Bạch công tử chết mê chết mệt.

Khoảng năm 1930, Nữ Giáo chủ bên gối hình sang Paris được Hội Đồng Giám Khảo chấm hạng nhất. Cấp bằng danh dự là Nữ tài tử đẹp ăn ảnh nhất.

Cũng cùng năm đó, đạo diễn Anton Giàu mời bà đóng vai chánh trong phim. « Một buổi chiều trên Cầu Long Giang ». Cuốn phim này chỉ dài 60 mét, vì thiếu tài chánh nên không thực hiện nổi dù bà hy sinh lưng vốn bù đắp rất nhiều.



Ngày 19 tháng chạp năm Giáp Ngọ (1954) Bà Trần Thị Năm 36 tuổi lên ngôi Giáo Chủ với mỹ danh : Đức Bà Trúc Lâm Nương.

Ba người tình, một mối hận lòng!

Người tình thứ nhất là sinh viên tên Nguyễn Bích cùng là đồng chí của Nữ giáo chủ trong Thiên Địa Hội. Từ tình đồng chí biến thành tình yêu rất là khăng khít tâm đầu ý hợp, thực trai tài gái sắc. Thiên Địa Hội bị tan vỡ, sinh viên Nguyễn Bích bị bắt đầy đi Côn Đảo rồi chết tại đây. Mãi sau khi cách mạng tháng Tám thành công, «Cụ Hồ» sắc phong đôi Quận Ba Tri tỉnh Bến Tre thành quận Nguyễn Bích. Mỗi tình thật trong sáng, lý tưởng, mối tình đầu bà không bao giờ quên lãng.

Người tình thứ hai là một điền chủ, cứ như lời nữ giáo chủ nói thì dễ bề hoạt động cho cách mạng, bảo đảm các đồng chí vì ông địa

chủ là tay hào phú có tai mắt trong vùng thường thường cho mật thám nhậu nhẹt. Cuộc tình này chỉ kéo dài được ba năm thì tan vỡ, lý do ông địa chủ này cả ghen quá, mà bà vốn đẹp lại vì phẫn sự phải giao tiếp với nhiều nam đồng chí. Dù chung sống đến ba năm, nhưng mục đích chính chỉ là cái bình phong hoạt động cho cách mạng nên Nữ giáo chủ đã không có con với ông Địa chủ này.

Mối tình thứ ba cũng theo đuổi với mục đích trên, mối cuộc tình là một bình phong che mắt sở mật thám, do đó vào khoảng năm 1939-1940, bà kết hôn cùng «Cò mìn» Lê tấn Định, cháu gọi Ông Cựu Bộ Trưởng Nội Vụ Lê Tấn Mẫm là chú ruột. Mối tình kéo dài được 10



ÁNH CHỤP NĂM 1953

(1) Hồ Hữu Tường (Dân biểu Quốc hội Việt Nam Cộng Hòa). Môn đồ tiên khởi của Đức Bà với Hồng danh: Hồng môn Địch Chân Tử. Ông Tường đang điều khiển cuộc lễ của các tân tông nhập đạo.

năm thì chấm dứt, khi thấy cơ nguy chia đôi đất nước, con đường dùng đường cứu nước thất bại bà cắt đứt đường tình với « Cò mi » Lê Tấn Định vì vai trò binh phong của đương sự không còn cần thiết nữa. Bà quyết định dứt tình, dứt đảng lập đạo cứu đời. Cũng không có người con nào vì ông Định cũng chỉ là binh phong.

Chủ tịch hội Phụ nữ Cứu Quốc Miền Đông Nam bộ cánh tay mặt của T. đức Thắng, Tr. văn Giàu, « sư mẫu » của Ng. thị Bình, Ng. thị Định, Mai văn Bộ...

« Cách mạng » tháng tám bùng nổ, toàn dân chống Pháp đánh độc lập, v.v. và v.v. Người kháng chiến thuần thành vì quốc gia dân tộc ai cũng biết Nữ giáo chủ.

Khi Pháp tái chiếm Saigon, Saigon thất thủ, Ủy ban hành chính kháng chiến rút về 18 vườn trầu (Hóc môn) rồi Tha la xóm đạo (thuộc quận Củ Chi Hậu Nghĩa bây giờ).

Chủ tịch Trần văn Giàu cử bà làm Chủ tịch Hội phụ nữ Cứu Quốc MĐNB và đưa cho bà toàn quyền xử dụng 100.000đ đồng đương (tương đương với 5 triệu bạc bây giờ).

Căn cứ Hội Phụ Nữ Cứu Quốc đặt tại Thủ Dầu Một, trên đường ra Cấp để xây dựng cơ sở. Khi qua Biên Hòa, Bà bị tên Kiêu Đắc Thắng (Chủ tịch Ủy ban Kháng chiến) b t giam 19 ngày, sau có sự can thiệp của Trần văn Giàu mới thả. Trong cảnh lao lý vì ngộ nhận bà đã ứng khẩu như sau:

Đã MINH (!) sao gó u trần.

Khiến hồn đất nước phân vân vô hồ.

(Theo bà giải thích thì Minh đây chỉ Việt Minh, Minh là sáng suốt sao lại ngu dốt (tối tâm thế).

Căn kể hồi lý do sâu xa tại sao tên Chủ tịch Kiêu Đắc Thắng bắt giam, Nữ giáo chủ kin đáo trả lời bằng một bài thơ ý chỉ tại « Má hồng phận bạc ».

Bài thơ như sau :

«Mười năm oan nghiệt hồn tái tề
«Sáu khoảng gông cùm nét tả tơi
«Ai khóc ai than câu mà phẩn,
«U hoài cam chịu nỗi niềm ơi !

Sau khi được thả, cứ lời Nữ Giáo chủ bà bỏ hết lo đồ đại cuộc. Nền với 100.000\$ lúc đó, và tấm lòng 1 người chị 1 người thầy, lo lắng cho các môn sinh, bà đã lo lắng, dạy dỗ, nuôi nấng cho Nguyễn thị Bình, Nguyễn thị Định, Mai văn Bộ. Nhưng đến

năm 1952 do cơ trời chỉ bảo, con đường vô nhân giải phóng dân tộc bằng sắt, thép, máu lửa không được ... khuyên dụ Bình, Định, Bộ về lập Đạo Hồng Môn cứu đời cứu nước chúng không nghe, khốn khổ thế đấy, làm cho đất nước tang thương đến bây giờ. Đó là điều khiến bà ân hận nhất.

Nữ điệp viên tài ba làm cô Ba De phải đi rượt xin lỗi

Từ năm 1915 đến 1946 sau khi xây dựng xong các cơ sở cho Phụ Nữ Cứu quốc miền Đông Nam Bộ, Thấy việc « Công tác thành » (tức công gián điệp trong vùng địch là quan trọng) để đánh Pháp cứu nước.

Nữ Giáo chủ bèn về thành hoạt động vì có binh phong « Cò mi » Lê Tấn Định.

Khi về thành hoạt động bà gia nhập Hội phụ nữ của Mặt trận Bình dân Nam bộ. Bà được cử làm chủ tịch (Hội này tương đương với Hội Phụ Nữ Liên đới thời Đế nhất Cộng Hòa) do nhan sắc và sự bất thiệp của Nữ giáo chủ nên bà được ông Nguyễn Tấn Cường Giám đốc Cảnh sát Đô thành tiên khởi lúc bấy giờ rất nể.

Thế là Nữ giáo chủ bèn thuê một villa ở đường Nguyễn Tấn Nhậm tức đường Phát Diệm làm trụ sở của Hội Phụ Nữ Bình Dân Nam bộ. Ngoài ra còn được ông Cò Cường cấp một khẩu súng lục đoàn hoàng.

Vững như bàn thạch, Trụ sở Hội Phụ Nữ Mặt Trận Bình Dân của Pháp ai dám dòm ngó. Bệ thự này lại có lầu, nên thường trực ở trên lầu bà có một tiểu đội cán bộ Việt Minh hoạt động.

Tại thành Hoài (tức Đạo Sĩ Nguyễn duy Hinh ngày nay) nên cơ sở bị khám phá

Cứ như lời Nữ Giáo chủ tâm tình, thì thành Hoài tức Đạo Sĩ Nguyễn duy Hinh ngày nay nó i y, bừa bãi, không có theo đúng nguyên tắc phòng gian bảo mật nên bị bà Phan chủ nhà đi báo Tây đ n khám.

Vào một tối, trong Trụ sở có chứa 2 bao bố dagénan, vài trăm tờ báo Cẩm Tử, khoảng chục cây súng thì mật thám ập vào bắt.

Bà bèn bình tĩnh nhận trách

hiệm, lấy súng lục đưa cho tên Thanh tra mật thám Tây coi. Nhưng bà khôn ngoan dấu thể mang súng đi để đánh lừa mật thám Tây tưởng địch thị bà là VM. (thời đó có lệnh xét ai mang súng không thể hạ sát tại chỗ », Mưu trí có thừa, đóa bà để có mấy tay.

Nhờ đó mà mật thám tưởng bắt trọn ở rồi đồn vô bắt bà. Thế là tên Hoài chạy thoát trốn về Phú Lâm nên ngày nay chúng ta còn may mắn có Đạo Sĩ Nguyễn duy Hinh.

Chỉ 12 tiếng đồng sau, Mặt Trận Bình Dân can thiệp bà thông thả ra về. Cô Ba-De đích thân mở sâm banh mời bà uống, lái xe đưa Nữ Giáo Chủ về.

Khi về nhà lo cho thằng Hoài 200\$ đang trốn ở Phú Lâm, 200\$ lúc ấy to, vì trốn vào tiệm hút, vì nhờ 200\$ của Bà thằng Hoài bèn hút á phiện cho đỡ sợ nên nghiện đến ngày nay. Thật tội nghiệp.

Cứ như lời Nữ Giáo Chủ, Nguyễn duy Hinh bây giờ sợ bà lắm, ăn hận lắm. Nhưng lúc nào bà cũng nghĩ đến thằng Hoài đa mang nghiệp chướng, bà thường cầu nguyện cho Hoài được thân tâm thư an lạc, mặc dầu Hoài là người thù như phá đạo bà (Hồi làm báo Tiếng Chuông). Suy tư một tí, Nữ giáo chủ kể đến Trần Tấn Quốc, Bà còn nhớ cho Trần Tấn Quốc từng các bậc để uống cà phê, đi ra Saigon làm báo. Nữ giáo chủ khen Trần Tấn Quốc, Đào Hưng Long có chí, nhưng Trần tấn Quốc có cái tật đáng yêu là thay vợ như thay áo. « Bà ghét nó từ lúc nó mê con Thanh Loan mà bỏ vợ lớn ».

Nhà báo Trần Tấn Quốc nổi tiếng đơn hậu với ngòi bút chân thực, đẹp sắc bén. Nữ giáo chủ Hồng Môn nói vậy xin ghi nguyên văn như vậy cho bài « Điều tra » thêm phần côi mỗ, vui vẻ, bao dung.

Sáu tháng liền ăn toàn rau cải để được các môn đệ Tri Tôn lên ngôi Giáo chủ

Xin nhắc lại Nữ giáo chủ có tục danh là Trần t. Năm. khó nuôi, ký gởi cho dưỡng phụ nên có tên mới là Trần Thạch Hoa, tuổi thật 63 tức nữ giáo chủ ra đời vào năm Tý hoặc Hợi (?)

Hơn ba năm nay long đong vất vả

lo nhà lo nước đến năm 1952 chán việc thế sự bà về xóm Chợ nhỏ lập đạo cứu đời, ban đầu bằng cách huyền cơ soi căn thuyết pháp cho bá tánh tại căn lều cỏ xóm Chợ nhỏ (Gia định).

Nhờ truyền bá đạo lý bằng Huyền cơ soi căn, ai đến vấn kế chỉ trong tích tắc bà cho 1 bài thất ngôn bát cú. Bốn câu trên về quá khứ, bốn câu dưới về vị lai... nên đệ tử rất đông, chẳng lập được cung điện rực rỡ nhưng cũng khá khang trang thanh tịnh.

Một cung điện hình bát giác làm bằng gỗ, lợp ngói, có lầu là nơi Nữ giáo chủ « Tịnh » ; dưới là nơi thờ phượng, thuyết pháp, ban cơ văn vãn...

Sau sáu tháng bà Trần thị Năm tức Tr. thạch Hoa ăn toàn rau cải. Các hàng môn đệ tiên khởi tổ chức « Đại lễ Tri Tôn Đức Giáo Chủ Hồng Môn » Đó là ngày 19 tháng

chạp năm Giáp Ngọ (1954). năm trên giấy tờ bà mới có 36 tuổi, tuổi thật thì ngoài 40 !

Vết tích lễ Tri Tôn lên ngôi Giáo chủ :

Ngày nay, kỷ niệm lễ Tri Tôn lên Ngôi Giáo chủ còn lại là một cái ngai (Ngai vàng Giáo chủ) làm bằng gỗ tạp như cái kệ để sách, hơi khác một tí là các góc cạnh đều uốn cong.

Kệ này có ba bậc để bước lên, mỗi bậc cao 40 phân, như vậy kệ này cao lối thước hai. Trên kệ có để một cái ghế có bọc nệm. Bây giờ những thứ này quá cũ vải mục, nhiều chỗ rách vì chuột cắn, trông rất mất vệ sinh. Trước ngai, sau ngai đều cắm cờ, cũng quá cũ thêm mạng nhện phủ nên bây giờ không phân biệt được màu gì.

Đặc biệt có một thanh kiếm gỗ

(XEM TIẾP TRANG 41)



Hà Hữu Tường môn đồ tiên khởi của Nữ Giáo Chủ Trúc Lan Nương

Quốc sách

Nhóm Hà thúc Nhơn ra đời được 3 tuần lễ nay rồi, được bà con hoan nghênh quá cỡ. Nhưng vốn là người không a dua theo quần chúng, bản đạo xin trình bày mấy ý kiến trái ngược hẳn các tiếng hoan hô.

Trước hết bản đạo xin phê bình ngay chủ trương chống tham nhũng của nhóm Hà thúc Nhơn là sai lầm.

Sai lầm ngay tận gốc !

Bởi thay vì chống tham nhũng, chúng ta cần phải nâng tham nhũng lên hàng quốc sách ! Coi tham nhũng là căn bản, rường cột của chính sách quốc gia thì cam đoan dân sẽ giàu, nước sẽ thịnh.

Làm thế nào để thi hành một quốc sách tham nhũng ?

Sau đây là kế hoạch của bản đạo : Điều thứ nhất là chúng ta bãi bỏ tất cả các thứ lương bổng. Công chức các cấp không ai được lãnh lương nữa. Ngân sách quốc gia sẽ tiết kiệm được mấy tỷ bạc.

Thay vì lãnh lương bổng, chính phủ cho phép công chức được lãnh tiền lì xì của dân chúng.

Điều đó rất hợp lý. Dân chúng đến công sở cũng được cung ứng các dịch vụ, vậy thời họ phải bỏ tiền ra trả ngang tức khác chớ ? Ví dụ vô tiệm hút tóc sửa cái đầu ta trả 100 đồng, thì đi xin 1 cái giấy phép xây cất, ta trả vài ngàn bạc có khác chi đâu ?

Như vậy là ta biến đổi phương thức quản trị các công sở thành giống như là quản trị các xí nghiệp tư nhân.

Lúc đó cam đoan công việc các sở sẽ chạy nhanh lắm, không còn cảnh dân chúng phải xếp hàng chờ đợi, phải đi tới đi lui mất công.

Nói ví dụ như việc đi xin giấy hoãn dịch của các thanh niên, sinh viên. Thay vì các bạn mất công đứng đợi ở ngoài cửa sổ phòng động viên, quân dịch cả giờ cả buổi để lãnh 1 cái giấy chứng chỉ hợp lệ quân dịch miễn phí, bây giờ nếu các bạn phải bỏ ra 10 tỷ, 1 trăm tỷ để lãnh giấy cho lệ hơn, bạn có chịu không ?

Bản đạo tin là các bạn chịu gấp. Như vậy thời chánh phủ khỏi phải trả lương nhân viên. Còn dân chúng mỗi khi tới công sở sẽ được tiếp đãi nồng hậu ân cần như vô một cửa hàng. Thay vì đứng ngoài đường chờ rạc cảng, các bạn sẽ được mời vô phòng có gắn máy lạnh, có ghế ngồi thật êm, có cả chiều đãi viên xinh như mộng, mỗi cô sẽ mang tới phát cho bạn 1 cái chứng chỉ hợp lệ quân dịch ! Nếu bạn chi 10 tỷ sẽ có cái chứng chỉ có giá trị trong 1 tuần. Nếu bạn chi 100 tỷ, người đẹp thờ ra chứng chỉ 1 tháng. Nếu bạn chi nhiều hơn, chứng chỉ có hiệu lực dài hơn.

Chịu chưa ? Bản đạo tin rằng nếu chánh phủ mạnh dạn áp dụng quốc sách lì xì này, toàn dân sẽ hoan nghênh là cái chắc.

Hết tham nhũng

Tại sao quốc sách lì xì lại làm cho nạn tham nhũng bị tiêu diệt ?



ÔNG ĐẠO CÂY

Lý do dễ hiểu, vì lúc đó tất cả các món tiền mà hiện nay ta kêu là hối lộ, sẽ được cải danh là tiền thù lao, hay là tiền lì xì !

Nói cách khác, khi mà suốt dọc từ trên xuống dưới, ta coi chuyện các viên chức lãnh lương trực tiếp từ dân chúng là chuyện đương nhiên, thì chủ còn ai than phiền về nạn hối lộ nữa !

Chỉ có 1 điều khó khăn, là viên chức các cấp sẽ ganh tỵ lẫn nhau. Ví dụ ông thư ký sẽ than phiền rằng anh tùy phái được lãnh lương cao hơn mình vì tiếp xúc với khách hàng nhiều hơn. Trên nữa thì ông chủ sự buồn rầu vì ông thư ký hưởng một số lợi tức khá hơn mình vì chính ông phát đơn từ giấy mà cho thân chủ.

Lên trên nữa thì ông chánh sở ghen ghét địa vị của ông chủ sự, ông giám đốc thòm thèm chỗ ngồi của ông chánh sở v.v., và cuối cùng là các ông Tổng Trưởng, Bộ Trưởng sẽ chán nản không muốn làm việc vì đồng lương chết đói của mình chỉ bằng 1 phần trăm lương bổng của anh tùy phái.

Ta thấy ngay đó là 1 nỗi khó khăn về tâm lý và xã hội.

Nhưng xét kỹ thì ngay bây giờ chúng ta cũng thấy cùng một nỗi khó khăn tương tự, chỉ ngược chiều lại mà thôi.

Nghĩa là bây giờ anh tùy phái đang chửi thề ông Tổng Trưởng, thòm thèm cái ghế Tổng Trưởng. Mai một ông Tổng Trưởng sẽ chửi thề thẳng cha tùy phái và cố gắng nuôi con đi học mai một thành tài sẽ lên chức tùy phái.

Bản chất xã hội vốn bất công như vậy, có chi thay đổi đâu ?

Nhưng muốn thay đổi cũng có cách. Trong một chế độ lấy tham nhũng làm quốc sách, chúng ta vẫn có thể thực hiện được công bằng xã hội như thường. Hy vọng còn công bằng hơn một xã hội chuyên môn leo leo nói chống tham nhũng là khác.

Thực hiện công bằng cách nào ?

Xin xem hồi sau sẽ rõ.

Công bằng xã hội

Ta biết rằng anh tùy phái trực tiếp với dân nên lãnh lương nhiều hơn anh tổng trưởng. (Xin đồng bào hiểu chữ lãnh lương theo nghĩa mới nhé)

Nói ví dụ 1 ông Thủ tướng mà muốn ăn tiền của dân thì khó lắm, chớ 1 anh Cảnh sát công lộ mà muốn bắt vài bò lai rai dân có khó ? (Nói ví dụ chơi vậy thôi, đũa nào nghĩ là thiệt nó bị phạt vạ).

Nhưng ta lại chớ quên rằng chính T T chọn người làm thủ tướng, thủ tướng chọn tổng trưởng v.v. suốt dọc xuống cho tới ông chánh sở có quyền chọn chủ sự, chủ sự có quyền chọn tùy phái.

Với hệ thống cấp bậc như vậy, thời anh tùy phái có lãnh lương của dân nhiều, thì ông chủ sự sẽ phải được lãnh lương của tùy phái, ông chánh sở sẽ lãnh lương của ông chủ sự v.v... cho tới ông thủ tướng sẽ lãnh lương của ông tổng trưởng, còn T. thống, ngài sẽ lãnh lương của thủ tướng phát cho.

Vậy trong chế độ mới do bản đạo sáng tạo ra, ông trên sẽ lãnh lương của ông dưới, ông dưới cũng sẽ lãnh lương của dân v.v... Đó mới thiệt sự là dân chủ vậy. Và công bằng xã hội thì khỏi nói, cam đoan sẽ không than phiền chi hết, báo chí cũng không tốn phi giấy đăng các vụ tham nhũng, thay vào đó ta đăng tiêu thuyết Nguyễn Thụy Long coi chơi.

Nhưng bà con còn hỏi : Vậy chớ dân chúng sẽ lãnh lương của ai ? Không lẽ để dân chúng đóng góp phát lương hoai mà không được lãnh chi hết sao ?

Có chứ !

Đã hiểu công bằng xã hội mà !

Dân sẽ lãnh lương của Tổng thống.

Nghĩa là trong các kỳ bầu cử, ứng cử viên nào trả lương cho dân thiệt nhiều, đưa nhiều quà tặng, nhiều tiền bạc cho dân, dân sẽ bầu ông lên.

Tức là Tổng thống sẽ phát lương cho dân, còn dân phát lương cho ông tùy phái, tùy phái phát lương cho ông chủ sự, dọc dọc lên hoai cho tới ông Thủ tướng phát lương cho ông Tổng thống.

Như vậy là cả nước đều được lãnh lương, mà không có ai phải ăn hối lộ nữa.

Còn vụ những lạm của công, thật kết, dĩ công vi tư thì sao ?

Thưa không có vấn đề đó. Nếu ta cách mạng các công sở, biến đổi sang phương thức quản trị như là xí nghiệp tư thì đâu còn của công mà lo ? Ông chủ sự sẽ có quyền coi tài sản của phòng là của mình. Ông giám đốc toàn quyền xử dụng ngân sách vật liệu của nha như hàng tư của mình làm chủ.

Ông Tổng trưởng hành xử công nhơ công quỵ như là thuộc tài sản riêng mình, và lên tới ông Tổng thống ngài có quyền coi của cải quốc gia cũng thuộc ngân sách gia đình vậy.

Tóm lại không ai mang tiếng tham nhũng vì lấy của công làm của tư nữa.

Đó mới thiệt sự là đại cách mạng ! Cách mạng từ tư tưởng lại ! Vì nó xóa nhòa biên giới giữa Công và Tư !

Sau khi bản đạo đã trình bày điều hay lẽ thiệt rồi, thì chắc hẳn nhóm Hà thúc Nhơn sẽ phải thay đổi chủ trương chống tham nhũng mới lập thành một « Ủy ban Vận động Quốc Sách Tham nhũng »

Ủy ban này phải mời bằng được các luật gia tên tuổi cỡ các ông Tổng Trưởng Tư pháp tham gia. Vì căn bản của cuộc vận động là thay đổi cả pháp lý của chính thể, bãi bỏ chế độ lương bổng, tư hữu hóa các công sở và, cuối cùng là thay đổi cả hiến pháp lại !

Thiếu các luật gia thì cuộc vận động sẽ hư hết !

Đớp bộn

Trong khi chờ đợi nhóm Hà thúc Nhơn bớt ngoan cố ; biết quay về theo hướng tiến bộ của lịch sử, bản đạo cũng xin lên tiếng giúp Nhóm này đánh tan vai phát hiện lầm.

Thứ nhất là có bạn gán cho nhóm này danh dự được CIA thuê. Nói thiệt sự theo như bản đạo biết thì CIA tuyển mộ nhân viên kỹ lắm. Ngay ông Đạo Cây nộp đơn từ lâu mà hồ sơ còn chưa được xử xét, sức mấy mà mấy tay cà tớn như Uyên Thao, Hà thế Ruyệt... đã được thân đơn ?

Thứ hai là có bạn ngờ rằng nhóm Hà thúc Nhơn nhảm vô Cục Quân Y. Thực ra nhóm này hiện đang dồn hết nội lực vào... có Lữ Văn. Tham nhũng là hương hoa đất nước, ai nấy đều hưởng chung. Ta chớ nên dành hết tiếng tham nhũng vào mình.

Ngoài ra, bản đạo còn được nghe một đạo hữu phát ngôn rằng :

Nhóm Hà thúc Nhơn chúng nó có « tuy ô » lớn lắm. Chúng đã được khá nhiều hồ sơ. Chúng sắp đớp bộn rồi ; vì bọn tham nhũng sẽ phải tới lấy mà dâng tiền !

Nghe nói tiếng « đớp bộn » chắc các bạn buồn lắm. Bản đạo xin trấn trọng an ủi, xin các bạn đừng buồn. Trên nước Việt Nam Cộng Hòa, 17 triệu dân thì có tới 16 triệu vừa bị nghi là tay sai Cộng Sản vừa bị nghi là tay sai Xĩa. Ai không bị chụp mũ không phải là người Việt chính cống, mà phi góc Hoa cũng là gốc Thượng, chỉ đáng đi trình diễn văn hóa dân tộc cho cụ Mai Thọ Truyền coi thôi.

Giống như ông Đạo Ủ Ủ, một bữa có người hỏi : « Lốp này ông đạo sao ? » Ông trả lời vắn tắt : « Ôi chao ! Bề bộn ! » Vậy mà cũng bị hiểu lầm. Vì chữ « bề » trong ngôn ngữ hippy có nghĩa tụt tụt lắm.

Cho nên ta khả chớ nên buồn rầu khi bị hiểu lầm, chụp mũ vậy !

Ăn miếng, trả miếng

Trong tiệm ăn đông khách, chàng trẻ tuổi để ý một thiếu phụ ngồi ăn một mình trông vừa mắt, bèn hạ bút ghi vài lời gạ gẫm vào tờ giấy nhờ anh bồi bàn đem đến cho nàng. Chàng bị từ chối bằng tờ giấy trả lời ghi vài lời mỉa mai rất nặng. Đem lòng thù oán, khi ăn xong, chàng đi ra khỏi tiệm ăn và khi đi ngang bàn nàng, dùng dao đâm vào lưng nàng.

— Xin lỗi bà... Hồi này tôi nhìn bà làm ra bà đi tôi. Bà cũng nhiều tuổi như đi tôi vậy...

Thiếu phụ cười nhẹ, đáp :

— Nếu vậy cậu lại làm lần nữa rồi. Chớ... tôi không có người nào làm... đâm cả...

SINH HOẠT

VĂN HỌC

NGHỆ THUẬT

□ HẢI-LƯU

LTS: *Thề theo lời yêu cầu của đa số độc giả trả lời phiếu trưng cầu ý kiến của Đời, từ tuần này Đời mở lại hai trang SINH HOẠT VĂN HỌC NGHỆ THUẬT. Mong các văn nghệ sĩ nhất là quý bạn ở các tỉnh xa cộng tác cùng tòa soạn để hai trang sinh hoạt được phong phú hơn.*

● **Họa sĩ NGUYỄN TRUNG** đóng cửa phòng triển lãm vào ngày 10-11-70 với một nỗi bức mình.

Số là khi khai mạc phòng triển lãm Nguyễn Trung, Nguyễn Khai, Hồ Hữu Thủ, Nguyễn Trung bày 6 bức tranh sơn dầu, trong đó có 2 bức đã dành riêng.

Một ông bác sĩ tên Nguyễn Hữu ở đường Hai Bà Trưng đã tới xin mua ngay 3 bức tranh của Ng. Trung giá tiền khoảng 60 ngàn một bức.

Nhiều người yêu tranh Nguyễn Trung khi tới coi phòng triển lãm đã thất vọng vì tranh đã bán hết không tới lượt mình mua.

Nhưng đến ngày đóng cửa phòng tranh Nguyễn Trung cho đưa 3 bức họa tới địa chỉ của vị bác sĩ yêu tranh nọ, thì ông này lắc ra không nhận, Nguyễn Trung chỉ còn biết chưng hửng!

● **Họa sĩ HỒ THÀNH ĐỨC** nhân dịp này kể lại chuyện một lần Hồ thành Đức triển lãm, một kiều dân người Mỹ đến ghi tên mua 1 bức tranh. Khi phòng triển lãm đóng cửa thì người Mỹ yêu tranh cũng biến mất. Hồ thành Đức bèn giao tranh tới tòa Đại sứ Hoa kỳ ở Sài Gòn.

Đó cũng là 1 hình thức Viện Trợ Văn Hóa.

● Mùa triển lãm tranh đang vượng. Tại Trụ Sở Pháp Văn Đồng, mình hội, sau cuộc triển lãm trên còn có NGUYỄN TRÍ MINH TRẦN VĂN THỌ cũng bày tranh.

Và sau đó sắp tới cuộc triển lãm ảnh của nữ họa sĩ BÉ KÝ từ đầu tháng 12-1970.

Họa sĩ THUẬN HỒ sẽ triển lãm từ 20-11 tại Hội Việt Mỹ.

● Nạn lụt miền Trung năm nay cũng có ảnh hưởng tinh hình tiêu thụ sách báo văn nghệ.

Các tỉnh miền Trung là một thị trường lớn tiêu thụ sách báo. Nhưng trong tình trạng bão lụt, các độc giả cũng lo chạy gạo như ai, mà các phương tiện chuyên chở bị chậm trễ nên số bán tất bị giảm đi.

Đoán trước tình trạng đó, nhà xuất bản Lá Bối đã ấn hành xong 2 cuốn sách mới nhưng đành phải tạm giữ trong kho chưa phát hành vội.

● Nhà xuất bản QUẢNG HÓA của nhóm sinh viên Quán Văn ngày trước nay lại hoạt động mạnh.

Tối thứ hai 16-11 anh em Quảng Hóa đã tổ chức tiếp tân để giới thiệu tập nhạc mới «YÊU NHAU KHI CÒN THƠ» của cặp song ca LÊ UYÊN — PHƯƠNG.

Vợ chồng Lê Uyên — Phương là cặp song ca số 1 ở thủ đô hiện nay, đang cộng tác với Khánh Ly.

Tập nhạc «Yêu nhau khi còn thơ» gồm 10 bài tình ca. Bìa và phụ bản của Nguyễn Quỳnh rất gỗ!

Trong buổi tiếp tân của Quảng Hóa, còn có các nhạc sĩ CUNG TIẾN, PHẠM TRỌNG. Cung Tiến đã cao hứng hát bài Lê Đà Xanh, và Phạm Trọng cũng ca thả giàn. Nhạc sĩ NGÔ THUY MIỀN và bạn Hoàng Phúc trình bày 2 ca khúc mới.

● Nhạc sĩ NGUYỄN ĐỨC QUANG vừa báo hiệu một chuyển hướng trong khuynh hướng sáng tác của anh.

Cây trụ của phong trào Du Ca này, sau những năm lê gót trong các trại công tác sinh viên, học sinh để hô những bài ca «cộng đồng», sau một năm im tiếng đã hoàn thành 10 ca khúc mới.

Những ca khúc này không nhắm vào quần chúng của trại công tác, không phải là những bài hát chung.

Đây là những bài hát lên án bọn gây chiến tranh và bọn đầu cơ chiến tranh.

Khác với các ca khúc TRỊNH C. SƠN, nhạc Nguyễn Đức Quang chủ ý đến những tiết nhịp mới, nhất là tiết nhịp của trào lưu nhạc phổ thông trong giới trẻ quốc tế, và lời ca của Nguyễn Đức Quang thì thẳng tuột, có sao nói vậy, không được làm đẹp và thi vị như Trịnh công Sơn.

Được hỏi có phổ biến tập ca khúc mới này chăng, Nguyễn Đức Quang cho biết: «Phổ biến bạn chờ trong vòng thân hữu».

● Tuần báo HIỆN TƯỢNG với nội dung «thời sự văn học nghệ thuật» đã ra mắt được 3 số.

Nhóm chủ trương có Lê Hoài Quỳnh, Nguyễn Tuyền, Nguyễn Văn Đậu, Lê Đình Điền. Cộng tác thường trực có Nguyễn Đình Toàn, Uyên Thao, Trùng Dương, Đỗ quý Toàn, Nguyễn Khắc Ngữ, Nguyễn Trung.

Trong số đầu dưới bút hiệu Ngô Ngồn, một nhà văn đã kịch liệt bác bỏ lời tuyên bố của cụ Mai thọ Truyền rằng cụ không dám nói VN có bốn ngàn năm văn hiến, vì sợ mắc cỡ.

Số thứ hai, Nguyễn Trung đã chưa chắt chài những người nó lệ hình thức, quá khích, kỳ thị khi đòi hỏi họa sĩ phải nhất thiết mô phỏng các tranh cổ điển. Họa sĩ Nguyễn Trung gọi đó là cuộc làm tình ái với xác chết.

● Các sách mới ra đề bà con chọn đọc:

HANG ĐỘNG MỚI tập truyện của PHAN DŨ, CON ĐƯỜNG SÁNG TẠO tập tiểu luận của NGUYỄN HỮU HIỆU, VƯỜN QUÊN LANG truyện của VIÊN LINH, QUA HÌNH BÓNG KHÁC của DU TỬ LÊ.

1 CUỐN SÁCH

SONG NGOẠI

Tác giả: Quỳnh Dao
Dịch giả: Liêu Quốc Nhĩ
N.X.B.: Hàn Thuyên

Từ nhiều năm nay, khi nói đến các dịch phẩm của văn chương Trung Quốc, ở Nam Việt Nam người ta chỉ thấy:

Thứ nhất là các tác phẩm cổ điển, như Sử Ký của Tư Mã Thiên mới được 2 ông Nguyễn Hiến Lê và Giáo Chỉ dịch chẳng hạn.

Thứ hai là các tác giả nổi tiếng đầu thế kỷ 20 này như Lỗ Tấn, Ba Kim, Lão Ngữ Đường, Hồ Thích, Từ Vũ...

Rất ít khi có 1 tác phẩm của nhà văn thuộc lớp trẻ được dịch sang tiếng Việt.

Quỳnh Dao là 1 nữ sĩ thuộc lớp trẻ ở Đài B.C. Năm nay cô mới ngoài 30 tuổi, và cô đã nổi tiếng từ mười năm nay ở Đài Loan.

Cụ Vi Huyền Đắc đã giới thiệu cô như vậy: «Ở Đài Loan, ta có thể nói, không ai không biết đến cái bút hiệu Quỳnh Dao; và tại ĐNA có 1 số lớn độc giả hâm mộ cô. Những cuốn chuyện của cô đã đem lại cho bao người sự hoan lạc, sự vừa lòng, đẹp ý, hay sự kích cảm...» (trích tạp chí Văn).

Song Ngoại là tên một tiểu thuyết nổi tiếng của Quỳnh Dao. Tên truyện có nghĩa là «Bên Ngoài Cửa Sổ».

Đây là một câu chuyện tình ái rất có mùi «Tự Lực Văn Đoàn» nhưng được diễn tả bằng một bút pháp vững chắc, tế nhị, và không có chủ ý luân lý hay phong tục nào cả.

Cô nữ sinh Giang Nhận Dung yêu ông giáo sư văn chương Khang Nam, một thầy giáo góa vợ, có tâm hồn nghệ sĩ, có lương tâm yêu nghệ.

Thế giới của một trường nữ trung học, các cô nữ sinh tình

ngịch hay hiền lành, các bà giám thị, các cô giáo thầy giáo, được Quỳnh Dao mô tả điển hình, linh động.

Ông thầy Khang Nam cổ trồn chạy tình yêu của cô học trò, nhưng không thoát. Vậy là ta có một mối tình kiểu «Đẹp» của Khái Hưng.

Tác giả bộc lộ cho ta thấy xã hội Đài Loan bảo tồn luân lý Khổng Mạnh như thế nào. Tất cả gia đình, xã hội cùng làm áp lực bắt Khang Nam và Giang Nhận Dung xa nhau. Ông thầy thì bị bộ Giáo Dục cách chức. Cô học trò thì bị gia đình cấm đoán. Cô lại sống một cách cô độc trong gia đình, cha và mẹ chỉ mong muốn cô gắng học toàn để thi vô đại học, trong khi cô chỉ có khiếu về văn chương. Tác giả không nói, nhưng người đọc thấy một lý do khiến cô yêu ông thầy già gấp 2 tuổi mình là vì cha cô quá xa cách con gái.

Rồi ông thầy phải bỏ đi về hành nghề ở 1 trường quận. Cô học trò gượng lấy chồng, nhưng sống không hạnh phúc.

Một ngày, sau khi tuyên bố ly dị chồng, cô đi tìm thầy cũ. Sau năm năm xa cách, cô chỉ còn thấy 1 ông giáo sư già, bạc nhược, «một người đàn ông tóc bạc rồi bà, tay ôm chồng tập võ học sinh, lom khom đi đến... thọc tay vào túi lục lạc, một lúc sau lấy ra 1 nhúm giấy nhàu và 1 điều thuốc gây... cho tay vào túi tìm hộp diêm, đôi tay run run cố gắng quẹt diêm, điều thuốc

vừa châm xong thì chồng vội trở xuống đất. Nam cố gắng chộp lấy, điều thuốc lại rơi ra, chàng khom người xuống tìm thuốc, khò khò ho...»

Nàng bỏ ra về, và không biết về đâu.

Đại khái đây là một câu chuyện đàn bà, đàn bà viết cho đàn bà đọc, có thể làm thỏa mãn cả ngàn cô nữ sinh ngày xưa và bây giờ.

Chỉ có dịch giả Liêu quốc Nhĩ là đàn ông. Anh dịch từ bản Hoa văn sang tiếng Việt, sáng sủa và bình dị.

V.H.B.

Nhắn tin

Tuần báo Đời mong nhận được tin tức sinh hoạt và tác phẩm của các văn nghệ sĩ và nhà xuất bản.

Xin gửi về tòa soạn cho Vương Hữu Bội.

THUỐC SÂU RĂNG VIỆT NAM

NAM KÝ

(Của giòng họ Nguyễn Quang gia truyền ở Bắc Việt)

Có bán nhiều nơi tại Hải Ngoại. Của người giòng họ. Cũng được kể nghiệp phát triển tại các quốc gia cư trú Quốc ngoại.

— Dược liệu Sứ Xơ (VN). Dõi đảo khí lực nguyên khí tạo hóa vũ trụ, khí thiêng Sông Núi (VN). Dược liệu sơn hà bảo vệ tiềm lực, gốc tính, Quê Hương Dân Tộc. Linh diệu phi thường.

— «Bí Pháp» gia truyền đặc biệt của giòng họ Nguyễn Quang ở BV.

— Dụng diệu khoa học, ÂM DƯƠNG LÝ, đồng phương linh động giữa: Vũ Trụ — Nhân Sinh (của Y giới VN phục vụ Nhân Sinh) (Vũ Trụ, Nhân Sinh, Gia Đình, Tò Quốc, Nhân Loại)

Nội danh tại Nội Quốc năm 1965 (KS 1.387)

Tiêu trừ tận gốc mọi căn bệnh đau răng. Bỏ sinh lực răng. Già chưa rụng răng. (Coi toa rõ)

THUỐC HAY GIÁ RẺ: Phục vụ Quê Hương (VN); Phục hưng kinh tế Xứ sở — Phục vụ đồng bào Quốc Nội.

PHÁT HÀNH TẠI NỘI QUỐC: NAM KÝ 1083A Đại lộ Hậu Giang và 270 Rạch Cát, Quẹo (qua) Hậu Giang Rạch Cát, Ngã Năm, Mũi Tàu Phú Lâm Cholon. Thuốc Cao 50\$. Nước 35\$ sắp lên...



Người ta cho rằng, một ngày rất gần đây không còn tiếng dâm ở nữa mà chỉ còn tiếng DÂM bởi dục tình đã ra cả đến ngoài đường phố, xuất hiện ngay cả trong các đền thờ thần thánh, cũng như ở Giao chỉ vấn đề tham nhũng dần dần thành một cái gì rất sạch rất đáng viết lách ca tụng ! Tham nhũng đã trở thành một trò chơi hấp dẫn như trò chơi xác thịt nếu không muốn nói hấp dẫn hơn. Nhưng ở đây người viết không muốn bàn lảo tham nhũng bần hay sạch mà chỉ muốn viết vớ vẩn về một vấn đề tình dục (lại tình dục ! lại SEX !) rất sạch (bạn có thể cho là rất bần, Ai cấm đâu !) đó là «Hội Sở Soạng», một loại hội đang phát triển mạnh tại Hoa kỳ.

Bây giờ mời bạn cởi hết đồ ra (kể cả đồng hồ) và chúng ta nhập cuộc. Khi mấy ông bà bạn tôi mời tôi và vợ tôi nhập hội, vợ tôi đỏ mặt nói với tôi : «Cổ lẽ mấy ông mấy bà lại rủ mình lập tổ quỷ chứ gì !» Nhưng mấy ông bạn đã cười chúng tôi và vỗ vai họ : « Nói thật đấy đây không phải chuyện bậy bạ đâu ! Nhập hội để chữa bệnh, để tìm lại được khoái cảm, tìm lại được hạnh phúc của thuở ban đầu ! »

Nhóm chúng tôi đã họp mặt tại một căn nhà rất lớn cách 20 dặm Nam San Francisco. Căn nhà này trông ra mặt bờ biển vắng. Ngoài bạn bè của vợ chồng tôi còn có 6 cặp khác nữa. Chủ nhân căn nhà đã thành lập hội này cách đây mấy năm. Ông ta và bà vợ đã từng học nhiều năm tại viện Nghiên Cứu Sở Soạng Esalem Institute về lý thuyết sờ mó để chữa bệnh !

Bây giờ ông ta ngồi cạnh chồng tôi và tôi rồi nói rằng vì đây là lần đầu tiên chúng tôi đến đây nên ông cần nói sơ qua về mục đích của hội để vợ chồng chúng tôi hiểu rõ hơn. Ông ta nói :

«Hầu hết người ta khi làm tình, mới chỉ cho nhau và bề mặt mà thôi. Họ chỉ cho nhau những điểm gọi là để kích thích và cho nhau cơ quan sinh dục mà thôi. ít kẻ biết cho nhau tất cả, cho nhau hết mình cả thể xác tâm hồn. Mục đích của chúng tôi là làm thế nào chỉ cho các bạn cách cho nhau hết mình đó. Khi ông nhà sờ ngực bà, vai bà, hoặc hôn môi bà chẳng hạn, chúng tôi muốn bà phải cảm thấy là ông nhà đụng chạm cả trong thân xác bà. Chúng tôi xâm nhập không những khu thần kinh đang bị kích thích mà là cả các thần kinh tro g cơ thể ! Chúng tôi muốn ông bà sẽ phiêu lưu trong một khoái cảm mới tuyệt vời mà tôi chắc ông bà chưa bao giờ đạt được trong đời sống vợ chồng từ trước tới nay và điều này sẽ giải phóng ông bà khỏi những gò bó, thắc mắc, những mặc cảm sẵn có bên trong

Bây giờ tôi thấy chồng tôi cởi quần áo trước. Tôi cảm thấy xấu hổ và ngại ngùng phải làm cái việc này trước mặt mọi người. Nhưng cuối cùng tôi cảm thấy trơ trẽn khi mọi người đều mặc zero kini mà tôi thì vẫn cứ áo quần kín mít. Thế là tôi cởi bég hết cả ra như mọi người. Chúng tôi ngồi thành một vòng tròn trên sàn nhà, cứ một người đàn ông lại một người đàn bà. Đem ở trong phòng lớn mờ đục chất lãng mạn. Ông Davis (chủ nhà) bảo mọi người nham mắt lại rồi vuốt nhẹ lên bàn tay của người ngồi kế



BẢN hay SẠCH ?

TẾ ĐỀ

bên, bên trái hay bên phải cũng được. Chồng tôi ngồi bên phải tôi. Một người đàn ông lạ mặt ngồi bên trái tôi. Tôi chú ý đặc biệt đến người đàn ông lạ mặt khi ông ta sờ tôi. Tôi cố tập trung tư tưởng vào hình ảnh chồng tôi để tránh cái cảm giác kỳ cục về người đàn ông đó. Nhưng vô ích. Tôi dần dần cảm thấy một khoái cảm tràn dâng khi bàn tay của ông ta sờ lên tôi. Cái cảm giác đó không phải là tôi thêm muốn ông ta nhưng chỉ vì tôi cảm thấy như bàn tay của ông ta sờ khắp lên cơ thể tôi kích thích từng giây thần kinh một mặc dầu ông ta chỉ mới sờ tay tôi !

Chúng tôi làm mấy lần như vậy xong ông Davis bảo đến lượt đàn bà sờ. Tôi vẫn nhắm mắt và bắt đầu sờ trán, tai, mũi, mắt, má, miệng, cảm chồng tôi. Đó là một cảm giác lạ lùng mới mẻ. Dĩ nhiên là tôi biết rõ khuôn mặt của chồng tôi, nhưng sờ chàng theo kiểu này tôi mới thấy ở chàng nhiều nét hay mà tôi chưa từng biết từ hồi lấy chàng. Bây giờ tôi đã khám phá ra khuôn mặt thực tuyệt diệu của tôi. Thật là kỳ diệu cơ thể tưởng tượng được ! Rồi ông Davis lại ra lệnh cho chúng tôi sờ người đàn ông bên trái. Lần này thật kinh khủng, tôi thấy bàn tay tôi run lên

vì xúc động khi sờ mặt một người đàn ông chưa hề biết, chưa hề sờ !

Kế đó tôi và chồng tôi ngồi đối diện nhau. Ông Davis bảo chúng tôi sờ lưng nhau thật từ từ. Chúng tôi tập trung tư tưởng vào những cảm giác đang lên. Chúng tôi cứ sờ như vậy ít nhất 10 phút. Trong thời gian này, tôi cảm thấy khoái cảm dâng dần như những lớp sóng biển. Những cảm giác tôi từ những xô xính của thân xác và tôi cảm thấy hết tôi mà trước đây tôi chưa từng cảm.

Sau đó, chúng tôi trở sang giai đoạn dùng ngôn ngữ để thổ lộ tâm tình để dốc bầu tâm sự với nhau.

Mới đầu tôi cảm thấy thật ngỡ ngàng phải nói thật những điều mà tôi chỉ dám làm chứ không dám tả với chồng tôi, bởi nói ra miệng những điều đó tôi có cảm tưởng như tôi chỉ là một cô gái buồn lương bán phần !

Nhưng cuối cùng tôi cũng cố nói với chồng tôi như sau :

« Cái mà em thích nhất ở anh là anh đã đề ý từng chút một đến những cảm giác của em. Anh không bao giờ có khoái cảm tốt độ trước khi anh biết là em đã hưng ». Nhiều người đàn bà muốn nói thật với chồng nhưng lại không nói. Quy luật ở đây là nói hết nói thẳng để vứt bỏ mọi phiền toái mọi thắc mắc.

Sau khi chúng tôi kể lể tâm tình kiểu này, có kẻ đã bắt đầu hôn nhau. Lúc đó ông Davis đến gần bên chồng tôi bảo nhỏ là đến lúc này nếu chúng tôi muốn chuyện đó hãy ở lại ngay trong phòng này, ra bãi biển hay vào một cái phòng ở kế bên để làm chuyện ướt át. Ở đây không có gì là bắt buộc cả. Ai muốn theo kiểu nào thì theo.

Cả chồng tôi lẫn tôi đều cảm thấy hưng tình và chúng tôi đã chọn 1 căn phòng nhỏ kế bên đóng cửa lại và đã làm tình. Đây là lần đầu chúng tôi cảm thấy sự tuyệt diệu của liên lạc xác thịt ! Chúng tôi hoàn toàn là cặp tình nhân mới.

Khi tôi rời căn nhà của ông Davis chúng tôi dần dần cảm thấy yêu nhau hơn, si nhau hơn. Tuy nhiên điều này không phải sẽ đến sớm một chiều, nó xảy đến từ từ nhưng khi bạn cảm thấy điều đó đến thì thật tuyệt diệu.

Tuy nhiên, theo lời của một bác sĩ phân tâm học thì cũng có nhiều người đàn bà sau khi thử mùi «hội sờ soạng» cảm thấy sợ hãi vì cho rằng đàn bà cần phải có những cái thầm kín không thể nào nói ra miệng được, và không thể làm tình như một con thú.

Những bác sĩ phân tâm học muốn cho những người đàn bà theo kiểu yêu nhau của «hội sờ» này thường bảo họ là con người chính là thú vật. Con hồ chẳng bao giờ phiền lòng vì mình là hồ, con ó chẳng bận tâm vì mình là ó, chẳng bao giờ thấy cả thân phận thân phận mình là cả.

Làm thế nào bạn có thể áp dụng phương pháp «sờ soạng kể lể» (Touch and Tell) này ?

Bạn phải từ từ như học bơi, có kẻ nằm xuống nước vài giờ có thể bơi, có kẻ phải mất mấy buổi

mới nổi. Nhưng vấn đề quan trọng là bạn phải xuống nước đã !

Dục tình là 1 cuộc phiêu lưu lớn để 1 người đàn ông và 1 người đàn bà cùng chung hưởng. Họ chung hưởng bao nhiêu họ cùng sống thực với chính con người mình bấy nhiêu. Một người đàn bà đã phát biểu : « Tôi chưa bao giờ nhận thấy thân hình tôi lại đẹp như vậy kể từ khi tôi và chồng tôi đọc báo thấy hội Sờ Và Kể ở Nam California và chúng tôi đã áp dụng những điều học hỏi được. Tôi không muốn nói là cơ thể tôi đẹp đặc biệt mà tôi muốn nói thân thể con người nói chung có nhiều nét thật đáng mê ! »

Một thiếu phụ khác phát biểu « Chúng tôi lấy nhau đã cả mười năm và cảm thấy chán nhau, nhưng từ khi áp dụng phương pháp sờ và kể lể, chúng tôi đã tìm lại được khoái cảm đã mất. Chồng tôi không còn bỏ tôi đi của mèo trẻ nữa ! Tôi cảm thấy thật khoái khi ông chồng tôi bảo tôi đã làm chàng sướng như thế nào và ngược lại. Như vậy người đàn bà mới cảm thấy mình thật là đàn bà và bành diện mình được là đàn bà.

Nhiều người cho rằng các giới trẻ đang tìm khoái cảm trong ma túy như cần sa, LSD chẳng hạn là một điều tai hại. Chỉ có phương pháp sờ và kể lể mới đem lại được hạnh phúc cho con người. Nó mở đường dẫn ta vào con người thật của ta, vào khoái cảm thật và vào tâm hồn thật của ta. »

Để kết luận có thể nói rằng phương pháp sờ và kể lể không thể nào giải quyết hết mọi vấn đề tình dục của con người.

Những kỹ thuật này cũng không phải chỉ để những kẻ bị rắc rối tình dục được xử dụng. Ngay cả những kẻ yêu nhau ra rít vẫn có thể áp dụng sờ và kể lể hay bất cứ một phương pháp mới mẻ nào như thường.

Sờ soạng đã xưa như trái đất nhưng thế mà làm kẻ chẳng biết sờ thế nào để thỏa mãn người tình và các bà xã mà chính sờ soạng lại là chìa khóa mở vào những khoái cảm tuyệt diệu nhất con người. Bạn có chìa khóa chưa ? Bạn đã biết xoay chìa khóa cho điệu nghệ chưa ?

●●●

MỪNG VUI

Ngày 19-11-1970 Ông Bà HỒ NGỌC HIỆP đã cho phép Trưởng Nữ :

có HỒ THỊ HƯƠNG

kết duyên cùng :

cậu LÊ VĂN LƯỢNG

Xin góp vui với Hồ thông gia

Ông Bà LÊ CẢNH NHO

và gia quyến



Những giai thoại về Văn Nghệ Sĩ tiền chiến của Hà Nội hôm nay

KIM NHẬT

(tiếp theo đời số 59)

LTS : Đây là những chuyện góp nhặt do những người từ bên kia chiến tuyến kể lại.

Có người là văn nghệ sĩ, có người là cán bộ, là sinh viên, học sinh v.v... hoặc có người sống chung, công tác chung, hoặc tiếp xúc nhiều lần, hoặc chỉ nghe tên biết tiếng, mà chưa bao giờ gặp mặt. Tự trung họ là chứng nhân cho những văn nghệ sĩ tiền chiến như : Nguyễn Tuân, Xuân Diệu, Hoài Thanh, Huy Cận, Nguyễn Đình Thi, Tô Hoài, Hoàng Cầm, Nguyễn Hồng, Thanh Tịnh v.v... hiện đang sống tại Hà Nội hôm nay.

K.N. tôi chỉ làm công việc sưu tầm ghi lại giới thiệu với các bạn. Do đó, những giai thoại này tự nó, nó mang tính chất « tin tức sinh hoạt văn học nghệ thuật », không là thứ tài liệu tuyên truyền cho chế độ này hay chế độ khác. Bởi đó không là công việc của chúng tôi.

Xin các bạn hiểu cho.

Anh Tám « chống càn »

Tháng 4 năm 1965, từ căn cứ ở biên giới về đến Thanh An, anh Tám Hòa, tức Lưu hữu Phước, được cấp báo có lệnh « báo động cấp hai ».

Thanh An là một làng nằm bên bờ sông Saigon, giữa Dầu Tiếng và Bến Súc, quân đội quốc gia rút khỏi nơi đây từ lâu. Thanh An còn là xã nằm ven chiến khu D, rừng và rừng tiếp nối sang quốc lộ 13, chạy tít về biên giới Miền và Đồng nai Thượng.

Thông thường, đi công tác dọc đường mà bị « càn » bất ngờ, quả thiên nan vạn nạn, bởi rồi cùng cực, tiến thoái lưỡng nan. Đi cũng dở, ở chẳng xong. Chạy cũng chẳng biết chạy lối nào. Ấy là, chưa kể cái khoản có thể bị bắt, bị chết hay bị « phi pháo » nên cho « sút

càng gầy gò », còn bao nhiêu nỗi gian truân khác như chạy lạc trong rừng, đói khát, ngã bệnh thì thật cấp chí nguy. Những đơn vị võ trang đi lẻ từng trung đội, đại đội, dọc đường hành quân rủi gặp một trận « càn », ba mặt, bốn mặt còn chạy vất vả lên cò thay, huống gì « anh Tám » với hai cán bộ « Hội văn Nghệ Giải Phóng » và hai chú cận vệ mang K.50 cải tiến.

Về danh từ « càn » là chữ đầu của danh từ « càn quét », mà chỉ riêng thế giới bên kia mới dùng thay cho hai chữ hành quân như mọi người đều dùng. Và theo quy ước chung của « phe bên kia », việc báo động chia làm ba mức độ khác nhau. Báo động cấp 1 chỉ có nghĩa là « có thể bị nguy », có thể thôi, chỉ cần lưu tâm cảnh giác đề phòng. Báo động « cấp hai » nghĩa

là « sắp nguy khốn đến nơi », sắp nhưng chắc chắn là có. Báo động « cấp ba » là « đang nguy », việc nguy khốn đang xảy ra.

« Anh Tám » có thói quen là... nghiện cà phê sữa. Ai khổ thì khổ thiếu thốn gì cứ tha hồ thiếu thốn chứ « anh Tám » cứ cà phê sữa đều đều. Ở tại căn cứ, « anh Tám » khỏi lo, luôn luôn có người lo hộ. Đi công tác thì có cận vệ mang theo. Vào Saigon, khỏi nói, đường nào, phố nào cả có hàng chục quán cà phê. Tiền lại sẵn, tiêu bao nhiêu chả được, sá gì uống cà phê sữa !

Từ Chà Phô, bên kia biên giới Miền, « anh Tám » cùng đoàn tùy tùng cỡi xe đạp đi nhong nhong, đến ngày sau, trời chưa kịp tối đã tới Thanh An. Trong đoàn năm người đi, xem ra người nào người nấy hầy còn khỏe, chỉ riêng « anh Tám » coi bộ thở chẳng ra hơi, mồ hôi ra ướt áo, cọt két « càn cò » đạp hì hì hì phía sau.

Đến ngã ba ở bìa rừng cao su có đường đá đổ chạy thẳng tắp về phía chợ Thanh An, hai cận vệ dẫn đầu đoàn dừng xe lại chờ. « Anh Tám » rần rần báo động bỏ tới, thở hổn hển :

— Nghỉ mười phút, mấy chú !

Về chiến, rừng cao su vắng tanh, « Anh Tám » bộp thẳng, rồi như chiếc xe đạp xuống bờ đường nằm chống gọng, còn « anh Tám » thì ngồi phệt xuống đất, phàn phàn áo ba ba đen ra, cỡi sợi thắt lưng Mỹ lưng lửng những bình ton, súng

ngắn, bao đạn bỏ sang bên, lấy chiếc nón vải quạt xành xạch.

Như đã nói « anh Tám » vốn nghiện cà phê sữa, sau 1 ngày đạp xe mệt đừ đừ, khát nước khô cháy cổ, đi ngang Thanh An mà không được uống một cốc bia lạnh hay một ly cà phê sữa đá là một đại bất hạnh. Chợ Thanh An vốn sẵn những thứ này. Mỗi ngày, mấy chiếc đồ mây chạy đường Dầu Tiếng—Bình Dương ngang qua đều có dành cho chợ Thanh An hàng ba chục cây nước đá. Hầu hết cán bộ chiến sĩ có dịp đi công tác ngang qua đây, dù lớn dù nhỏ, cấp cao cấp thấp đâu có tay nào không nếm mùi cà phê đá, bia đá, nước đá ở chợ Thanh An. Từ cán bộ trung đoàn hay từ cấp huyện ủy trở xuống thì « hiên ngang » kéo nhau ra chợ ngồi khoe súng ngắn súng dài. Từ đó trở lên thuộc hàng « tay to » thì sai cần vụ, cận vệ, cán bộ cấp dưới cỡi xe ra chợ mua về « độp » ở nhà. Nếu bảo đó là « hưởng lạc », « hủ hóa » thì càng « tay to » chừng nào càng được « hưởng lạc » « hủ hóa » nhiều hơn ai hết.

Kể ra, những trò ẩm ở thế này của « bọn đế quốc » hấp dẫn, hoan nghinh quá đi chứ.

Nghĩ đến điều đó, « anh Tám » mặt sáng lên, cười toe, ra lệnh cho chú cận vệ :

— Tiền đây ! Chú đạp xe ra chợ Thanh An mua 2 chục đá cục. Kiểm cái gì bao nó lại cho nó lâu tan. Chốc nữa, ghé nhà má Hai mình tổ chức một châu cà phê đá. Ở. kiểm thêm vài chai bia nữa nghe.

Chú cận vệ cầm lấy tờ giấy năm trăm vọt xe đi. Còn lại bốn người, « anh Tám » hạ cái « ba lô mùa thu » ra đất, kê đầu lên tu một hơi nước trà nguội pha trong bình ton, rồi rút gói thuốc Bastos xanh ở túi áo ba ba ra đốt 1 điếu, nằm lìm dim thả khói lên trời.

Một chốc sau, chú cận vệ từ phía chợ Thanh An đạp xe ào ào chạy về. Trên xe trống trơn, chẳng chở một món gì cả. Chưa đến ngã ba, chú ta đã vội vã la lên :

— Nguy đó anh Tám ! Báo cáo anh Tám đã có lệnh báo động cấp hai.

Mọi người nhồm dậy, giương mắt ngạc nhiên cực độ. « Anh Tám »

vội quàng sợi thắt lưng vào hông cài lại :

— Sao ? Thế nào ? Định sắp càn ở đây hả ?

Chú cận vệ ngừng xe nhảy xuống đất :

— Dạ, báo cáo anh Tám ở trên đã cho lệnh báo động cấp hai. Hiện định tập trung quân tại Dầu tiếng, Bình dương, Trung hòa và Tây Ninh từ hôm qua. Quân báo cho biết địch sẽ bắt thần đồ quân chụp vùng Thanh An, Thanh Tuyền, Bến Củi. Bởi lời, Hiên ngoài chợ Thanh An, tiệm buôn, hàng quán được lệnh đóng cửa. Đồng bào vùng này được lệnh chuẩn bị chống càn. Các cơ quan, đơn vị tỉnh tại cửa I từ cũng đã tản cư.

Tôi chưa ra đến chợ bị dụ kích địa phương chặn lại đuổi về, không cho ra chợ nên vội vã về đây báo cáo với anh Tám.

— Vậy thì mình làm thế nào bây giờ ?



— Dạ tùy anh Tám quyết định !

Thế là một cuộc họp bàn « kế hoạch chống càn » xảy ra giữa ngã ba. Người bàn tới kẻ bàn lui. Người thì bảo phải quay trở lại Khu B, vượt sông Sg đi luôn đêm nay qua sông Bà Hảo đến Suối Đồi, liên hệ với mấy cơ quan bạn theo họ rút lui cho an toàn. Kể bảo đã lỡ đến đây rồi thì nên tranh thủ, cố gắng đi luôn suốt đêm nay đến thẳng « Cảnh Trí Vực » ở An Điền, An Sơn, an ninh mới được bảo đảm. « Anh Tám » bối rối chưa biết quyết định ra sao vì theo cách nào « Anh Tám » chịu cũng không xuê. Vì tay chân « anh Tám » mỗi như, giờ không muốn lên, sức đâu đi một lèo xa xôi, cực nhọc quá như vậy. Mà dẫu có ở lại đây, quốc gia nó « chụp » bất tử có nước bỏ mạng.

Cuối cùng « anh Tám » quyết định như sau. Đến liên hệ tới địa phương nhờ họ giúp đỡ và bảo vệ cho. Có gì họ rút đầu mình đó. Cùng lắm ra sông Saigon « chém vè »

cũng được. Sẵn mấy cơ quan của I tư đông gần đây, đến liên hệ với họ xem sao.

Kế hoạch « chống càn » của anh Tám là vậy. Tức khác, tất cả đều lên xe, theo « anh Tám » lui vào rừng, đến căn cứ của cánh Tuyên Vận I tư mà trước đây « anh Tám » đã có ghé đôi lần. Cả đoàn 5 người loay hoay chạy tìm căn cứ của « anh em I tư » thì trời tối om, phải bật đèn xe mới thấy đường.

Khổ nỗi, khi đến nơi thì « anh em I tư » họ rút lui từ bao giờ. Căn cứ chỉ còn toàn « vườn không nhà trống ». Họ « chống càn » tích cực và triệt để thực. Vừa mệt, vừa đói, vừa thất vọng. « anh Tám » không ngớt chặc lưỡi kêu trời. Làm sao giờ ?

Ái cũng ngờ chiều nay khi đến Thanh An, ghé nhà đồng bào xin nghỉ nhờ, sẽ « tổ chức cơm nước, ưu đãi một bữa » nên lúc sáng trước khi tiếp tục lên đường chỉ có nấu cơm sáng và cơm giờ mang theo ăn buổi trưa mà thôi. Mãi lo « chống càn », quên đói, bây giờ nỗi thất vọng càng làm cho cái đói hoành hành dữ dội. Thấy trò « anh Tám » sẵn bếp, sẵn nước liền nổi lửa, rút gạo trong ruột tượng ra nấu cơm ăn. Vì tình hình đặc biệt, phòng xa, sợ khuya không kịp nấu cơm đã phải « chạy giặc », bị đói, anh Tám ra lệnh nấu luôn cơm ăn cơm giờ « chống càn » ngày mai.

Xong đâu đấy, trà nước, cà phê cà pháo no bụng rồi, anh Tám lại gọi tất cả họp lại, « hội ý nhận định tình hình chống càn » lần nữa. Kết quả nhận định đó là, « báo động cấp hai » nhất định thế nào địch cũng càn (dĩ nhiên rồi !). Phải rút lui ra khỏi vùng bị đe dọa mới bảo đảm an ninh (chắc chắn vậy rồi !). Ở đây là đất lạ người phải bám theo địa phương mới biết đường chạy và tránh được tai nạn lựu đạn gài, hầm chông v.v.. do địa phương bố trí chống càn. Thêm nữa, trong khi tình hình động, đơn vị nào, địa phương nào họ cũng lo bố trí chống càn, ngay cả việc mở vào căn cứ này là cả một sự nguy hiểm. May không gặp tai nạn nào xảy ra v.v..

Nghe mấy cận vệ phát biểu kiến « anh Tám » la lên :

— Trời đất ơi ! Biết vậy sao mấy đồng chí không nói từ lúc đầu để đi ào ào vào đây, xông xáo đã đời rồi giờ mấy đồng chí mới nói ? Vậy thì chung quanh đây toàn hầm chông với lựu đạn gai. Mấy đồng chí phải cẩn thận, không được lang bang....

— Dạ, hồng sao đầu anh Tám ! Một chú cặn vệ trả lời. Nếu nổ nó đã nổ rồi. Lựu đạn chông thì khi này cỡi xe vào đây, anh Tám dẫn đầu thì anh Tám đã lựu rồi chớ đầu còn ngồi đây hội ý. Hồng sao đầu !

— Thôi vậy, thì phải rút lui ngay càng sớm càng tốt.

— Dạ, nhưng mà rút lui đi đâu, về hướng nào ? 11 giờ đêm rồi, mấy tiếng đồng hồ nữa là sáng mình đâu làm sao đi chuyển ra khỏi vùng bị bao động. Sáng ra còn lang thang trên đường, địch nó «chụp» bắt tử biết chạy làm sao. Rồi còn pháo ở Dầu Tiếng, pháo ở Trung Hòa, nhứt là giàn pháo cực nhanh của tụi Mỹ ở Lai Khê nó giã gạo, mình không có công sự thì hy sinh như chơi.

Anh Tám lo lắng, bối rối ra mặt :
— Vậy thì đi tìm du kích địa phương, liên hệ với họ, bám họ.

— Dạ, nửa đêm tám tối như vậy biết họ ở đâu mà tìm ? Biết đâu giờ này họ đã rào đường lấp ngõ, bố trí hầm chông, lựu đạn gai cùng hết mình chưa gặp họ, mình chết nhân rãng ra rồi.

— Ờ hự ! Vậy phải làm sao ? Chẳng lẽ mình loay hoay ở đây, lại càng chết ?

— Dạ, báo cáo anh Tám, theo tôi, tình huống này mình chỉ còn cách bám theo đồng bào. Đồng bào chạy đâu mình chạy đó. Đồng bào họ biết ranh đường đất, họ biết rõ sự bố trí chông cạm ở địa phương.

— Ờ... Ờ... ! «Anh Tám» thở dài. Thôi thì mình đến nhà má Hai, đến đó điều nghiên tình hình rồi hội ý lại.

Năm thầy trò «anh Tám» leo lên xe đạp. Nhớ đến cái khoản hầm chông, lựu đạn gai «anh, Tám» vội ra lệnh cho hai chú cận vệ.

— Hai đồng chí cỡi xe đi trước mở đường. Có gì thì báo cáo nghe !

Một chú bật cười :

— Dạ, nếu có gì thì em nhận rằng, nát xương ra rồi... còn đâu mà báo cáo anh Tám ?

Mãi đến 1g khuya, thầy trò «anh Tám» mới đến được nhà má Hai an toàn. Nhà má Hai cất sát bên một khu ruộng thấp đầy nước sông. Trước mặt, chừng hai trăm thước là khu rừng chồi. Xa nữa là rừng cao su. Phía sau nhà có một lạch nước nhỏ đầy cỏ mọc.

«Anh Tám» thất thểu xuống xe, kê tai sát vào cánh cửa bằng lá dừa nước đóng im ỉm, nghe ngóng đoạn lèn tiếng :

— Má ơi ! Má ! Má có nhà không má ?

Phải đợi kêu đến bốn năm lần, phía trong nhà mới có tiếng má Hai đầy vẻ gât gông vọng ra :

— Ai vậy ? Nửa đêm khuya khoát, tình hình động như vậy mà đến đây mà nói chuyện ? Thôi mấy người đi đi.

«Anh Tám» xuống nước năn nỉ :

— Tụi con đây mà má Hai ! Má cho tụi con vào hỏi thăm má chút chuyện.

Má Hai vẫn ngọt nhạt, àn ừ :

— Khuya lo khuya lác, có chuyện gì để nói đâu.

— Tụi con đây mà ! Con là Tám Hòa, ghé nhà má hoài, má quên sao ?

Im lặng một lúc, má Hai mới miễn cưỡng xuống chông, bật đèn ra mở cửa.

— Chào má ! Má mạnh giỏi má !

— Ờ, mạnh.

— Thưa má, tụi con ở trên rừng đi xuống dưới này công tác, đến đây mới hay tin định sắp càn vùng này. Giữa đường không biết làm sao nên ghé đây nhờ má...
Chưa kịp nghe xong, má Hai ngắt ngang :

— Chua, khổ quá ! Tui ở đây một mình, nhà cửa lại ở ngoài trống như vậy mấy người ở đây, có gì chạy không kịp thì khổ thân tui.

— Dạ... dạ má không cho tụi con ở thì thôi nhưng tụi con muốn hỏi thăm tình hình, đường đất ở đây ra sao...
Không xong. Sau một hồi nói chuyện thấy không khâm, thầy trò «anh Tám» kéo nhau ra đường hội ý lần nữa về «kế hoạch chống càn».

Theo kế hoạch đó, tạm thời đêm nay tất cả ngủ ở ngoài đường,

khuya dậy sớm lo cơm nước rồi rút vào bìa rừng chờ đợi. Có gì rút ra bờ sông Saigon chui xuống mấy đám ô rô, cóc kèn chém về đờ. Sau đó sẽ hay. Nẻo vạn nhất có biến cố bất ngờ nào xảy ra, chạy lạc thì địa điểm hẹn nhau gặp ở An Sơn.

Xong, tất cả tấp vào hàng tam vong bên đường giảng võng nằm ngủ. Chú cận vệ ức má Hai quả nói đồng một câu cho đỡ ức :

— Mẹ chiến sĩ như c... Vậy mà cũng Phó Hội Trưởng Hội Mẹ. Mai mốt đâm thêm vào !

Mới 4 giờ rưỡi sáng, mọi người đều thức dậy cuốn võng, nai nịt sửa soạn chống càn. Đồng bào ở đây cũng lục đục thức dậy lo cơm nước. Một chú cận vệ vào nhà má Hai xin mượn bếp nấu nồi cơm, dù đã có nấu «cơm giở chống càn» khi hôm.

Anh Tám cũng lục đục theo vào để lấy nước sôi làm «củ cà phê sáng» cho tỉnh người. Ba lò, xe đạp bỏ ngoài đường cho chú cận vệ kia giữ.

Bất đồ, nước sôi, pha cà phê trong lon guigoz xong chưa kịp uống thì «oành, oành, oành», «pháo bầy» nổ liên hồi như mưa bắc. Tiếng đạn rít nghe rợn người. Đất đá văng tứ tung.

Không biết làm sao, thấy má Hai run lập cập chui vào hầm nổi trong nhà đắp để tránh phi pháo, anh Tám cũng cặn cận vệ chui vào theo. Trời vừa tờ mờ sáng, «pháo» vừa ngớt thì tiếng phi cơ rõ dần rồi cả bầy trực thăng kéo đến, bay sát ngọn cây.

Anh Tám hoảng hồn chui ra khỏi hầm, định chạy ra đường thì trực thăng đã sà xuống bìa rừng phía trước. Không còn hồn vía nào nữa, anh Tám liền cỡi phăng áo, vòng ra sau nhà nhào xuống con lạch đầy nước râm rì những cỏ. Má Hai thì run lập cập hốt hết những thứ gì của thầy trò «anh Tám» bỏ lại liệng theo xuống lạch cho mất tích.

Kết quả, lần đó thầy trò anh Tám chạy xất bất xang bang, đồ đạc mất sạch, mỗi người mỗi nơi, lạc nhau bốn năm ngày sau mới gặp lại. May là tất cả đều chạy thoát, sau 1 cuộc «chống càn».

(CÒN NỮA)

ĐỜI

ĐỜI

• LƯU HỒ •

CÒN MÊ TÍN... KHÔNG KHÁ ĐƯỢC ?

Tuần này báo Đời chọn 35 nhân vật thời đại. Không hiểu sao các tay oanh liệt đều thuộc vào thành phần tôn giáo cả. Đó cũng chẳng là chuyện lạ. Ở các dân tộc bị gọi là chậm tiến, nghĩa là yếu kém về khoa học và kỹ thuật thì tín ngưỡng bao giờ cũng là uy thế mạnh mẽ nhất. Nói đến tín ngưỡng thì phải phân biệt rõ với mê tín, dị đoan. Dân nước ta, từ xưa đến nay vẫn chiếm độc quyền về bệnh tật, dốt nát, nghèo đói. Ba thứ cổ bệnh trên tạo ra tâm lý mê tín, dị đoan.

— Chẳng là, khi có người mắc bệnh nan y, thuốc người không thể nào cứu chữa nổi thì mới phải đi lạy đền này, đi cầu miếu nọ. Lợi dụng tâm lý cùng quẫn đó, bọn thầy bùa, thầy pháp mới đem cái tài bùa mê, nước thần ra mà bịp bợm. Đã gọi là bùa mê thì làm sao sáng suốt ? Đã gọi là nước thần thì nó chỉ có H₂O, may ra thì vớ thêm một mớ vi trùng, lãng quẩn g hay bần bần. Đó là chưa nói tới những trận roi đầu vụt xuống như mưa, những lát dao băm vằm vào lưng «con ta» đâm gãy xương sống. Ấy vậy, mà khi đã túng thì vẫn cứ tin. Nhảm hay không ? Chuyện đó hậu xét.

— Rồi đến cái dốt nát. Chẳng phải cứ có ôm sách đến trường, có bằng nọ, bằng kia mà không dốt. Bọn cùng dân khổ khổ luôn ngàng cò lên kỳ vọng ở các đẳng trí thức, các bậc lãnh đạo. Tâm lý chung của con người, một khi đã quá chán vào hiện tại, đã chịu hết nỗi thực tế tức phải ngưỡng vọng tới tương lai. Cho nên ngoài cái mê tín vào bùa phép để chữa trị thể chất, người ta lại kỳ vọng vào giải pháp mới để giải thoát tâm hồn. Niềm khát khao ấy của quần chúng đã được bọn hoạt đầu dơ bẩn, bất mịch và dùng đủ bùa phép chính trị, văn hóa, kinh tế, xã hội để mê hoặc. Khổ một nỗi, chúng nó «Vai mang bị bạc lè kê, nói quấy nói quá chúng nghe rần rần» ! Thế mới buồn.

— Ngược Đời không nghĩ rằng dân ta không biết tới điều đó. Biết rõ lắm nhưng cứ tạm tin vậy đã. Cái áo cũ rách quá có quyền đòi mua áo mới ! Nhưng thay vì đòi áo sơ lông áo gấm thì lại vớ phở ! Áo giấy mà thôi. Người có suy tư, có cầm ngòi bút mà nói thật điều đó ra, thì đời khi cũng chẳng ích lợi gì ? Trong khi tên thầy pháp đang múa may,

tay bắt quyết, miệng đọc thần chú, xôi gà, thịt rượu bày ra đó mà đến bảo người ta đẹp đi thì không khéo gia chủ đã chẳng nghe mà còn rớt cho một trận chạy tót trời ! Cái nghiệp của người cầm bút khổ nạn là chỗ đó.

Đời rét, bệnh tật, dốt nát, mê tín dị đoan đã toa rập với bọn thầy dùi làm khổ dân này quá nhiều rồi. Càng khổ nhiều, người ta lại càng muốn sống lâu ! Càng muốn sống lâu lại càng hay tin nhảm. Đức Phật đã từng dạy : « Y pháp bất y nhân ». Chỉ tin ở chân lý, chớ tin ở người nói tới chân lý. Hẳn nhiên, lời khuyên ấy đã được hiểu ngược :

— Hoặc là cứ y vào chân lý, giáo pháp mà tu tâm, dưỡng tính và chẳng nên cố chấp vào tư cách của người nói pháp. Khổ một nỗi, ngọn đèn đã hư nát thì ánh sáng làm sao cho sáng sửa, trong lành được ? Làm sao cứ mơ tưởng tới độc lập, tự do, hạnh phúc mà không cần lưu ý đến tài trí, tư cách của bọn người đứng ra võ ngực tranh đấu cho các mục tiêu tốt đẹp ấy ? Việc lành đã thế, việc ác thì sao ? Chẳng lẽ ông quan tòa cứ việc xử vụ án, xử các tội trầu tượng còn không được phép nhắc tới phạm nhân ? « Con người là tác phẩm của chính nó » J. P. Sartre đã nói như thế. Vậy sai thuyết hiện sinh mang tên Sartre lại không có Sartre trong đó thì còn gì là « ý nghĩa nhân sinh ».

Cho nên, tin vào Chân lý là Tín ngưỡng. Tin vào tà đạo là dị đoan. Tin vào bọn ma giáo là mê tín. Đối với một dân tộc suốt đời lầm nê lệ, sự phân biệt ấy đã trở thành vô nghĩa. Khi người ta sắp chết đuối thì vội nín tay người bên cạnh. Kể ấy biết bơi giỏi thì ăm thắm đưa nạn nhân vào bờ. Chỉ có bọn châu rìa la hét om sòm trên bờ, có khi chúng chẳng dám xuống nước chứ đừng nói tới biết lội lội.

Đọc qua tiểu sử của các nhân vật thời đại, chúng ta có thể suy nghĩ để phán đoán xem kẻ nào đã cứu thế, độ nhân ? Ngược Đời không muốn kết luận vội vì có khi ta bị chảy nhà, chính tên du đảng lại dám nhảy vào cứu con ta ra và... nhìn xa xa, tên đạo đức cùng mình kia lại bỏ mặc đồng bào kêu gào thảm khốc mà ôm túi bạc chạy dài. Phải đợi tới phút chót của cuộc đời mới thấy rõ con người thật trở về từ vô thức. Con người khi sống có rất nhiều nghiệp nhưng chỉ có «cận từ nghiệp» mới bộc lộ rõ bản chất thiện ác của con người. Hiên thế rồi, bạn sẽ khởi thắc mắc khi thấy bà mẹ kia không nhìn mặt con thì không thể nhắm mắt và một nhà linh mục ngoại quốc kia ăn chay lại bỏ ra lấy vợ ! De Gaulle khi sống bị dân truất phế lấy làm hận. Cụ Hồ được miền Bắc hoan hô lấy làm vinh. Thế giới đã nhìn hai vị ấy thế nào ? Ai cũng đã rõ cả !



— Thưa bà Tư lệnh, ăn tráng miệng với mấy cái dọt dừa này mới thiệt ngon, dấm thưa với bà rằng những món tráng miệng khác còn thua xa.

Bà Tư lệnh cầm một miếng dọt dừa lên ăn, bà tấm tắc khen :

— Phải công nhận là ngon vô cùng, nước dừa ở đây cũng ngon nữa, thảo nào tôi nghe đồn về dừa vùng này bây giờ mới được thưởng thức.

Bà Tư lệnh mời các bà phu nhân khác cùng ăn, ai cũng hết lời ca tụng dừa ngon. Bà Tư lệnh càng lúc càng vui vẻ nói chuyện, bà nói chuyện dân chuyện nước bà dạy ông Đại úy quận trưởng cách thức cai trị dân :

— Rồi đây anh về làm tỉnh, nhiệm vụ của anh còn nặng nữa, cai trị một quận còn dễ chớ cai trị một tỉnh mới là điều khó. Thế mới biết rằng ông nhà tôi giỏi thiệt, ông nhà tôi coi một vùng biết bao nhiêu tỉnh bao nhiêu quận mà công việc đâu vào đó. Nói thiệt chớ tôi cũng phải giúp ông nhà tôi một tay chớ ông nhà tôi làm gì xuê được. Tối nào ông nhà tôi cũng bàn công chuyện với tôi.

Đại úy quận trưởng thành kính nghe những lời vàng ngọc của bà Tư lệnh, ông dạ dạ luôn miệng. Một lát Đại úy quận trưởng bốc thơm thêm một câu :

— Thưa bà Tư lệnh, em có nghe nhiều

người nói bà giúp ông Tư lệnh nhiều chuyện lắm. Thiệt ông Tư lệnh là một người có phước mới có được một người vợ như bà.

Các bà phu nhân theo sau bà Tư lệnh cũng hết sức tán tụng nước dừa ở quận Hoàn Hảo, nhất là mấy cái dọt dừa thơm ngon. Bữa cơm chấm dứt trong bầu không khí vui vẻ. Bà Tư lệnh lấy làm hồ hê lắm, ông đại úy quận trưởng muốn tặng bà Tư lệnh một ít quà địa phương trước khi ra về nhưng bà Tư lệnh đã gạt đi :

— Thôi anh quận, tôi không lấy gì đâu, sau đây tôi đâu có về, tôi còn phải lên Sài Gòn, các bà lớn chờ tôi trên tôi nay. Thôi cảm ơn anh quận, đề lần khác đi, tôi còn đến đây thăm anh quận nhiều lần mà, thế nào tôi cũng lo cho anh cái chân tỉnh trưởng, anh thiệt là con người có « kỷ luật » quân đội phải vậy đó anh. Thiệt sáng hém tôi nay tới tỉnh Ba Càng gặp thẳng cha Trung tá tỉnh trưởng mới ở đó tôi bức hết sức, tới quận này được anh quận đón tiếp tôi trọng thể tôi mới hết giận đó.

— Dạ cảm ơn bà Tư lệnh.

Đại úy quận trưởng không quên đưa cho ông Thiệu tá tùy viên của bà Tư lệnh cái xác tay trước khi bà Tư lệnh và phái đoàn lên máy bay trực thăng đi Saigon.

Trung tá Hồ nhìn đắm đắm vào chai bia 33, ông im lặng, ông không muốn nói chuyện gì với anh chàng trung sĩ lái xe cho ông, người trung sĩ tài xế cũng chẳng buồn nói gì, người đầu theo đuổi những ý nghĩ riêng tư của mình. Trung tá Hồ mới về bộ tư lệnh vùng được trên nửa tháng nay, ông được cử làm trưởng phòng năm của vùng, công việc của ông thật nhàn nhã, nhưng ông không thích sự nhàn nhã ấy, ông thích được bay nhảy như thỏ nào, những ngày ông xông pha ngoài trận địa, những ngày đó bây giờ hầu như không còn nữa, ông phải về đây ngồi bó gối ở một cái phòng mà thật ra ông, chẳng còn biết làm gì hết, ông như một con người bị bỏ quên, người ta không thể nào hiểu được ông người ta không hiểu ông sợ sự nhàn nhã đến chừng nào, ông thích nhàn nhã và ông hiểu nguyên nhân ấy từ đâu mà ra, từ đâu mà tới. Ông đang làm tỉnh trưởng ở tỉnh Ba Càng, nơi thật bèo bọt cho vị Trung tá khác thích làm tỉnh trưởng ông cũng không hiểu tại sao người ta lại đưa ông về làm tỉnh trưởng và tại sao người ta lại đá ông đi, một thời gian sau đó ông lại được đưa về vùng, năm đây với những ngày tháng chán phèo.

Cuộc đời Trung tá Hồ bây giờ không còn gì nữa, vợ con ông đã bị viết cộng tàn sát trong dịp tết MT. Và từ đó ông trở nên một người ít nghĩ về mình, ông nghĩ đến những người bạn của ông cũng chiến đấu trên khắp các mặt trận, không biết đến bao giờ ông mới được trở về với họ, bất giác trung tá Hồ thở dài. Người hạ sĩ quan ngồi uống với ông rót thêm bia vào ly cho ông, Trung tá Hồ đưa tay chặn lại :

— Cảm ơn, đủ rồi anh.

Người trung sĩ vui vẻ :

— Thưa Trung tá, ngày hôm nay Trung tá cho em được mời Trung tá, em biết Trung tá cũng chẳng giàu có gì, Trung tá ngày nào cũng đãi em ăn uống mà lương Trung tá đâu có là bao.

Trung tá Hồ đưa mắt nhìn người hạ sĩ quan thân tín của mình, đôi mắt ông nổi ngấn cảm tình.

— Anh muốn đãi tôi thiệt sao ?

— Dạ thưa Trung tá em thiệt tình, em quý mến Trung tá, Trung tá cho em được hân hạnh một lần, một lần này thôi, em biết như vậy là không phải nhưng...

Trung tá Hồ nhếch mép cười, ông đưa tay lên vờ về những sợi râu trên mép, ông nhìn ra bờ sông, buổi chiều đang xuống trên bờ sông, một buổi chiều thật đẹp trong một tỉnh lỵ, ở đây người ta cũng ăn diện, cũng thời trang, nhưng Trung tá vẫn thấy họ quê kệch làm sao, đôi mắt ông lặng lẽ nhìn những chiếc xe honda chạy ngoài đường, những tà áo thướt tha của nữ sinh tan buổi học chiều. Từ dưới sông vẳng lên tiếng đồ máy, tiếng một chiếc ca nô nào đó của hải quân đi tuần hành, không khí đó đã quen thuộc với Trung tá Hồ. Nhưng từ ngày ông trở về làm việc tại bộ tư lệnh vùng đến giờ, ông chỉ đi chơi quanh quần vài ba quán

nhậu sau giờ làm việc ở miệt bờ sông này, ông không tham dự vào bất cứ một cuộc vui nào khác với những người bạn đồng đội, ngoài anh chàng trung sĩ lái xe cho ông. Anh trung sĩ này lại rất mến ông, đi đâu hán đi theo đó như bóng với hình, nhiều khi ông phải gắt lên đuổi hán về nhà với vợ con sau giờ làm việc, mà hán cũng không chịu về.

Anh chàng trung sĩ vẫn chịu khó chờ đợi câu trả lời của ông, nhưng Trung tá Hồ như người mất hồn, ông mãi nhìn ra sông, và người trung sĩ quan sát ông thì thấy rằng ông không nhìn một cái gì hết, hình như ông đang nghĩ ngợi, người trung sĩ mời trung tá Hồ.

— Mời Trung tá.

Trung tá Hồ quay lại, nâng ly bia lên :

— Được nhưng tôi đề nghị anh như thế này, bây giờ tôi kêu đồ nhậu, anh cho tôi được trả nửa khoản tiền. Thấy trở chứng ta nhậu với nhau cho say một bữa, từ hôm tôi về đây đến giờ tôi chưa nhậu say một lần nào.

— Dạ.

— Minh làm một cái lẩu lươn, đồng ý vậy không ?

— Thưa Trung tá, nhậu thì em nhậu gì cũng được, ngày trước khi còn ở đơn vị chiến đấu thân lân, rán mỗi gì em cũng nhậu hết. Trung tá đề em kêu.

Người hạ sĩ quan vào tận nhà bếp kêu đồ nhậu, riêng anh còn gọi thêm vài món khác, anh trở ra Trung tá Hồ hỏi anh :

— Trước anh ở đơn vị chiến đấu sao ?

— Dạ thưa em đi lính mười hai năm rồi Trung tá, em mới được chuyển ngành hai năm nay. Thưa trung tá em có được nghe nói đến Trung tá nhiều mãi bây giờ em mới có hân hạnh được gặp mặt Trung tá em lại không ngờ được Trung tá cho em được nhậu nhẹt với trung tá.

Trung tá Hồ mỉm cười :

— Anh nghe nói gì về tôi.

— Thưa nói nhiều lắm, chẳng hạn như Trung tá đánh trận rất giỏi, những chiến thắng của Trung tá ai mà chẳng biết, chẳng hạn như trận Nam Ô, trận phản phục kích thần sầu ở quốc lộ 19. Và còn nhiều trận khác...

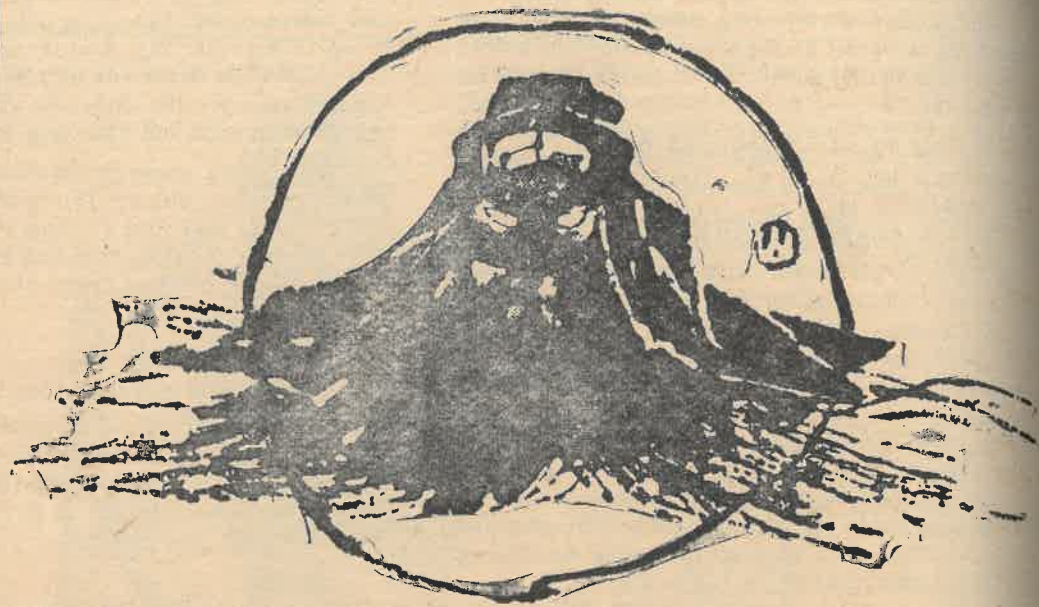
Trung tá Hồ nóng bừng cả người lên khi nghe một người lính nhắc lại những chiến công đời binh nghiệp của ông, người hạ sĩ quan tiếp :

— Thưa ngày Trung tá về làm tỉnh trưởng Ba Càng em cũng biết nữa, và người ta có kể lại vụ Trung tá không chịu đón tiếp bà Tư lệnh nên bà không mấy ưa Trung tá...

Trung tá Hồ nâng ly lên uống một hơi; nhìn thẳng vào mặt anh hạ sĩ quan :

— Tôi không đi lính để đón tiếp bà Tư lệnh.

(CÒN NỮA)



C.I.A LÒ CHẾ TẠO VÀ LÀM THỊT TỔNG THỐNG

(Tiếp theo ĐỜI số 59)

Bài học của Tổng Thống Diaz, rồi Tổng Thống Madero đã cho dân nhược tiểu hiểu phần nào số mạng của họ. Diaz vì biết việc và đã làm được việc nên được lưu vong sống chuỗi ngày còn lại. Riêng Madero thì đúng như một cây cỏ đại được trồng nên người làm vườn Mỹ đã vội bứng tận gốc mà vứt đi cho lẹ. Nay đến số mạng của Huerta. Tất cả những gì đã xảy ra với ông ta chứng tỏ sự làm việc lũng củng của các cơ quan Mỹ như C.I.A, Bộ Ngoại giao, Tòa Bạch Ốc và Ngũ giác Đài.

Huerta khi được đại sứ Mỹ Henry Lane Wilson giới thiệu với quan khách như tân Tổng Thống của Mê Tây Cơ thì kẻ như đã chắc ăn. Nhưng số Huerta sui số hết cỡ. Việc tạm chấp nhận đặt Huerta vào ghế Tổng Thống Mê đã được Tổng Thống William H. Taft đồng ý trên nguyên tắc. Quyết định này lại đúng vào lúc ông Taft sắp mãn nhiệm.

Một trong những bi quyết tranh cử ở Mỹ là công kích, dả phá và

chối bỏ những gì mà đảng cầm quyền đã làm. Bởi vậy mà việc tin dùng và ủng hộ Huerta cũng bị đảng Dân chủ dả kích nặng nề.

Tới kỳ bầu cử, kết quả thật là tai hại cho Huerta. Đảng Cộng Hòa bị đánh bại, tân Tổng Thống là ông Woodrow Wilson của đảng Dân chủ. Trong bài diễn văn khai mạc nhiệm kỳ, ông Wilson đã lên tiếng « cáo chung chính sách đồng đô la » của vị tổng thống tiền nhiệm.

Ông đã nhấn mạnh một điều làm Huerta kết nặng khi ông ta bước vào Tòa Bạch Ốc : « Từ nay trở đi tại bất cứ nơi nào trên thế giới, nước Mỹ sẽ ủng hộ các chế độ hợp hiến ». Đây là một điều mới mẻ được nhắc tới để trấn an các vị quốc trưởng các nước ở Châu Mỹ La Tinh. Vì từ ít lâu nay C.I.A. Bộ Ngoại Giao Mỹ, Ngũ Giác Đài toàn làm công chuyện lập Tổng thống hay giết Tổng thống của các nước nhỏ. Bất kể hiến pháp hiện hành của họ, khắp nơi đều đã có sự lo ngại, nghi kỵ và chống đối ngầm chính sách của Mỹ. (sau này Tổng Thống John

F. Kennedy cũng nhắc lại điều này với các nước Liên Mỹ, và gần đây tổng thống Nixon cũng nói rõ là nhất định tôn trọng quyền tự quyết của dân tộc VN, phải chăng đó là lời cam kết Mỹ sẽ không nhúng tay vào việc thay đổi hiến pháp VNCH bằng cách này hay bằng cách khác ?)

Trở lại là bài Huerta là Mỹ đã lật ra trên chánh trường Mê Tây Cơ, những nhân viên lo về vụ này biện minh với tân tổng thống rằng Mỹ thường có truyền thống (.) công nhận các chế độ đã được lập ra. Như vậy không cần phải xét tới giá trị có hợp hiến hay không hợp hiến của các chế độ hiện hữu như trường hợp chế độ của Huerta. Nhưng khi nhắc tới cái tên Huerta kẻ mà tổng thống Wilson đã dả kích lúc tranh cử, ông Wilson biết là có áp lực muốn ông công nhận chế độ Huerta. Vì Mỹ đã chốt đưa ông này ra chiếm quyền ở Mê Tây Cơ rồi. Ông Wilson bèn đưa ra 1 lời tuyên bố sét đánh :

«Tôi sẽ không bao giờ thừa nhận chánh phủ của bọn đồ tể».

Lời tuyên bố này dĩ nhiên bị bưng bít rất kỹ. Nhưng theo truyền thống của nước Mỹ tự do, nó vẫn lọt được ra ngoài. Trong chánh quyền Mỹ lúc đó thật là rối bời vì vấn đề Mê tây Cơ.

Thật sự, vấn đề này đã được mang ra bàn cãi sôi nổi tại hội đồng nội các Mỹ ngày 11-3-1913. Hai phe thân Huerta và chống Huerta đã to tiếng với nhau.

Một phe vì muốn cứu vãn biết bao nhiêu vốn tư bản Mỹ đã đầu tư Mê Tây Cơ nên muốn Tổng thống Mỹ phải công nhận Huerta. Nên biết là phe tư bản Mỹ là phe luôn luôn mạnh nhất và thường xuyên có áp lực quyết định tại lưỡng viện quốc hội. Bởi vậy mà dù ông Tổng thống Mỹ nào trúng cử, dù ông ta có lý tưởng cao cả tới đâu, thì rồi chánh sách quốc ngoại của Mỹ vẫn cứ liên tục như không có gì thay đổi. Nhưng lần này kẹt ở chỗ ông Wilson đã long trọng hứa chỉ ủng hộ các chế độ nào hợp hiến mà thôi. Câu chuyện này kéo dài nhiều tuần làm cho chính Huerta ở Mê tây Cơ ăn ngồi không yên. Vì nếu Mỹ không công nhận chế độ của ông thì đời ông kẻ như tàn. Nếu Mỹ không cần tới ông làm TT thì rồi Mỹ chắc là sẽ tìm chuyện thay thế. Mà thay thế 1 vị TT nếu không bị lưu vong thì cũng có thể là bị hạ một cách thảm khốc. Tất cả hy vọng của Huerta còn lại đều là ở nơi một nhân vật mà Huerta đã khờ công mướn nổi « vận động ». Đó là Đại tá House, cố vấn đặc biệt của tân TT Wilson. Đại tá House, là người mà TT Wilson từng long trọng tuyên bố : «tất cả ý kiến và tư tưởng của ông ta và của tôi chỉ là một». Chạy chọt mà tôi được cỡ «cố vấn riêng của TT» như vậy kẻ là chắc ăn. Hơn nữa đại tá House hứa chắc là sẽ có sự thừa nhận mà Huerta mong muốn và ông ta hợp cùng phe Tư bản Mỹ lo cách chạy thuốc cho chế độ của Huerta. Thực ra, khi Huerta lên cướp chánh quyền và giết Madero cùng mấy tay trong nhóm này thì việc đó cũng không có gì đáng tiếc. Madero chỉ là 1 tên vô tài, để y làm TT sao được. Nhưng dù sao Huerta cũng đã phạm lỗi do CIA sắp đặt là đã dùng võ lực để cướp quyền.

Nay đề bào chữa cho sự việc dùng bạo lực cướp quyền đó, House và mấy nhà tư bản hứa sẽ hợp thức hóa chế độ của Huerta bằng một cuộc bầu cử. Các tay tư bản Mỹ bảo đảm với Huerta là cứ cam kết điều đó. Vì họ có đủ khả năng tổ chức cuộc bầu cử cho Huerta mà không sợ gặp điều gì bất ngờ xảy ra. Lời cam kết có vẻ làm cho Tổng thống Wilson suy nghĩ. Đại tá House lại còn có một bừa bổi nặng hơn nữa để quyết áp đảo Tổng thống Wilson lấy cho bằng được sự thừa nhận Huerta. House trưng bày cơ rằng Anh quốc và Đức quốc đã sẵn sàng thay thế ảnh hưởng chính trị và kinh tế của Mỹ tại Mê tây Cơ khi Hoa thịnh Đốn chính thức công bố lập trường dứt khoát không thừa nhận chế độ Huerta. Đó là 1 đòn quyết định. Vì nếu ông Wilson muốn hợp hiến thì rồi chế độ của Huerta sẽ hợp hiến qua 1 cuộc bầu cử. Theo vào đó sự đe dọa tranh ảnh hưởng của Anh và Đức. Tổng thống Wilson có vẻ như hết đường từ chối sự công nhận mà người ta chờ đợi.

Nay đề bào chữa cho sự việc dùng bạo lực cướp quyền đó,

House và mấy nhà tư bản hứa sẽ hợp thức hóa chế độ của Huerta bằng một cuộc bầu cử. Các tay tư bản Mỹ bảo đảm với Huerta là cứ cam kết điều đó. Vì họ có đủ khả năng tổ chức cuộc bầu cử cho Huerta mà không sợ gặp điều gì bất ngờ xảy ra. Lời cam kết có vẻ làm cho Tổng thống Wilson suy nghĩ. Đại tá House lại còn có một bừa bổi nặng hơn nữa để quyết áp đảo Tổng thống Wilson lấy cho bằng được sự thừa nhận Huerta. House trưng bày cơ rằng Anh quốc và Đức quốc đã sẵn sàng thay thế ảnh hưởng chính trị và kinh tế của Mỹ tại Mê tây Cơ khi Hoa thịnh Đốn chính thức công bố lập trường dứt khoát không thừa nhận chế độ Huerta. Đó là 1 đòn quyết định. Vì nếu ông Wilson muốn hợp hiến thì rồi chế độ của Huerta sẽ hợp hiến qua 1 cuộc bầu cử. Theo vào đó sự đe dọa tranh ảnh hưởng của Anh và Đức. Tổng thống Wilson có vẻ như hết đường từ chối sự công nhận mà người ta chờ đợi.

Trong khi có sự mặc cả, vận động ở Hoa T. Đốn, tại Mê Tây Cơ, các nhân vật chánh trị Mê không có gì thắc mắc, họ cho rằng Huerta kẻ như đã được Mỹ công nhận từ đầu. Dân chúng Mê lại bắt đầu tin tưởng vào Huerta, vì cơ quan nhà nước và báo chí đang tố cáo biết bao nhiêu tội ác của Diaz và Madero. Như thường lệ người dân nhược tiểu sẵn sàng tin tưởng vào vị lãnh đạo mới của quốc gia. Họ chỉ bắt đầu thực sự oán ghét, ghê sợ vị lãnh đạo quốc gia họ khi ông này bị lật đổ và các bài báo bêu xấu theo lệnh của đồng đô la bắt đầu xuất hiện. Và bây giờ thì ông Huerta vẫn còn có vẻ là người của tình thế, rất có thể ông sẽ là vị cứu tinh của dân tộc. Họ không hề biết gì về những máy móc đang chạy ở Hoa Thịnh Đốn để đào tạo hay để khử đi vị lãnh đạo của họ. Cuộc cãi cọ, vận động và gây áp lực để Tổng thống Wilson thừa nhận Huerta kéo dài từ tháng 3 tới tháng năm là kết thúc. Trước sự sửa soạn của dư luận, việc công nhận chế độ Huerta kẻ như là một việc dĩ nhiên. Nhiều tờ báo đã viết xã luận khen trước cái thái độ chấp nhận Huerta như một việc làm sáng suốt, thực tế để bảo đảm quyền lợi cho nước Mỹ

và để tránh khủng hoảng ngoại giao với Mê tây Cơ.

Đến cuối tháng 5 Tổng thống Wilson long trọng xác định dứt khoát lập trường của chánh phủ Mỹ : « Vì chánh phủ của tướng Victoriano Huerta tại Mê Tây Cơ không phải là một chánh phủ hợp hiến nên Mỹ không thể công nhận chánh phủ này ! » Thật là động trời và như thế là hết đối với Huerta.

Liên theo lập trường dứt khoát của Mỹ, Hoa thịnh Đốn lập tức triệu hồi ĐS Henry Lane Wilson, người đã mưu đồ công danh cho Huerta, về nước. Sự kiện này chứng tỏ ông Wilson hoàn toàn thay đổi đường lối ngoại giao của Mỹ dưới thời ông Taft.

Đồng thời Hoa thịnh Đốn ngầm cảnh cáo Anh về việc Anh đã công nhận một cách vội vã chánh thể Huerta. Đ. tá House được lệnh mặc cả với ngoại trưởng William Tyrell của Anh để Anh bãi bỏ việc công nhận Huerta. Cuối cùng Mỹ đành chịu hy sinh quyền ưu tiên qua lại kênh đào Panama khỏi phải trả thuế để đạt sự công bằng cho mọi tàu bè qua lại vùng này. Đáp lại Anh sẽ thôi công nhận chế độ Huerta và cam kết sẽ ủng hộ chánh sách của Mỹ ở Mê tây Cơ.

Trước sự bất tín nhiệm của Mỹ, Huerta tức khắc ra tay quyết liệt để thử xem không có sự đồng ý của Mỹ ông ta có thể tồn tại được không.

Việc đầu tiên là ông ta cho bắt nốt 110 dân biểu và thiết lập nền độc tài hãn hoi, không cần che dấu gì cả. Huerta tìm cách gây sự cam phần thêm trong lòng người Mê tây cơ đối với Mỹ. Ông ta ra lệnh cho bắt nốt cả thủy thủ đoàn của chiếc tàu Mỹ Delphin thuộc hạm đội của đô đốc Henry Mayo tại cảng Tampico. Mỹ phản ứng mạnh và đe dọa sẽ làm to chuyện nên ông đành tha cấp tốc thủy thủ đoàn. Đô đốc Mayo đòi phải xin lỗi trong một lễ chào cờ Mỹ. Huerta không chấp nhận việc đó.

Lẽ dĩ nhiên Hoa thịnh Đốn đâu có ngồi yên nhìn Huerta ra đòn chống Mỹ. Tòa Bạch Ốc, CIA và Ngũ Giác Đài liền họp bàn đề lo việc thanh toán chế độ Huerta.

KỶ TỚI : Lại có kế hoạch lật Tổng thống và lập Tổng thống mới.

(TIẾP THEO ĐỜI 59)

Phải xét về nhiều mặt như vậy may ra mới có thể hiểu nổi cái quan niệm «xướng ca vô loài» của người xưa. Điều này làm tôi lại nhớ tới một chuyện hơi khôi hài, xin kể ra đây. Trong số báo Newsweek xuất bản hồi tháng 2-1967, một nhà báo Mỹ khi viết về cô đào chiếu bóng Giang Thanh, hiện là vợ thứ tư của lãnh tụ Mao Trạch Đông, đã cho rằng theo quan niệm cổ Trung hoa các đào kép bị khinh miệt coi như những kẻ hạ tiện nhất trong giới hạ tiện vì họ phải đứng để hành nghề, chẳng khác gì những bọn con sen đầy tớ. Không hiểu căn cứ vào đâu mà nhà báo Mỹ kia đã hạ những câu võ đoán như vậy. Ai bảo các đào kép và bọn nô tì, thị nữ khi làm việc đều luôn đứng? Thực tế cho biết những nữ tì khi giặt giũ bên bờ giếng, bờ sông đều ngồi cả. Vai vua trong các tuồng tích thấy ngồi nhiều hơn đứng. Đó là những cái nhìn thiếu chiều sâu, thiếu truy cứu của 1 người làm báo chân chính.

Ca hát nói chung, xưa kia cho là để mua vui trong những dịp hội hè, đình đám, tết nhất. Họ để tiêu khiển, giải sầu cho những khách phong lưu. Khao vọng, cưới xin, thăng chức, mừng nhà mới vv.. Trong các yến tiệc đãi đằng thường gọi bọn ca hát tới. Không hơn không kém bọn ca hát được coi như 1 thứ đồ chơi, 1 thứ giúp vui. Và chỉ khi vui mới cần đến họ vỗ tay vào thôi, lúc buồn thì cấm chỉ. Chính bộ Lễ triều chiếu lệnh thiện chính, quyền 4, về bộ Lễ. tập hạ, cũng thấy có đoạn ghi: «Nhất tang gia trung nguyên tiết, đương tuần gia lễ, bất đắc thắc dĩ điệu văn, cách vi ca xướng; dĩ cách lệ tục hồi thuần phong. Cầm hữu cổ vĩ giả, trị dĩ trung tội», nghĩa là những nhà có tang gặp tết Trung nguyên (rằm tháng 7) phải theo sách gia lễ (là sách ấn định rõ mọi lễ trong gia đình) chứ không được mượn cơ phúng viếng, mà bày đặt ra hát xướng, để bỏ cái lệ tục hồi phục lại thuần phong. Nếu ai dám cố ý trái phạm lệnh này thì sẽ bị khép vào tội nặng.

Nhắc lại, ca hát là để mua vui cho người khác và những kẻ làm nghề này đều bị người đời và luật pháp khinh rẻ. Trong bộ Quốc triều hình luật đời hậu Lê, quyền 3, chương hộ hôn, điều 40 nói rằng: «Chư quan duyên thú xướng ưu phụ nữ vi thể thiếp giả, trượng thất thập, biếm tam tư, quan viên tử tôn tước giản trượng lục thập, các phân dĩ». nghĩa là các quan lại lấy đàn bà con gái hát xướng làm vợ, làm hầu đều phải phạt 70 trượng, biếm ba tư: con cháu các quan lại mà lấy những phụ nữ nói trên thì phải phạt 60 trượng và đều phải ly dị. Trượng là 1 chiếc roi song lớn, dài 3 thước 5 tấc (1,40 mét tây) đầu lớn 6 phân, đầu nhỏ 3 phân 5 ly: người bị phạt trượng phải nằm úp xuôi chân xuôi tay giữa sân công đường cho lính đánh. Còn biếm là bị giáng chức quan (retrograder et révoquer), biếm có 5 cấp mỗi cấp gọi là 1 tư. Lấy ví dụ: nếu 1 ông đại úy lấy cô đào lương thì chiếu theo luật trên phải khện 70 hèo và giáng làm thượng sĩ.

Cũng theo bộ luật đã dẫn trên, điều 77 chương tập luật còn thấy ghi: «Chư xướng ưu kỳ tử tôn,



tính bất hứa ứng cử nhập thi, vi giả dĩ biếm đồ luận; giám ty tri nhi bất giác cử gia giảm nhất đẳng», nghĩa là: Những con hát, phường chèo tuồng cùng cả con cháu, đều không được đi thi, trái luật thi phải có tội biếm hay tội đồ. Quan giám ty biết mà không phát giác thì phải tội kém bản tội 1 bậc. Đó là hình tội giam cầm và bắt làm khổ dịch, chia làm vô kỳ đồ hình và hữu kỳ đồ hình (travaux forcés à perpétuité et à temps), nặng thì đánh roi trượng, thịch chữ vào cổ và bắt quét dọn trong chuồng voi, đeo xiềng, đẩy đi xa nước độc, nhẹ thì làm khảo đĩnh, làm nô tì như tù esst cổ, chần tắm, nấu cơm nước, giặt gạo...

Những đạo luật của nhà Thanh bên Tàu cũng có những đoạn tương tự. Và luật Gia long triều Nguyễn tham bác luật nhà Thanh và luật Hồng Đức cũng không thấy có dấu hiệu gì cởi mở đối với những người làm nghề ca hát. Chính vì luật pháp khắt khe như vậy nên nhiều giọng họ đã chịu mắc tiếng oan và quốc gia thiệt mất bao nhiêu nhân tài. Chuyện Đào duy Từ là một chứng cứ. Sử gia Trần trọng Kim đã viết: «Đào duy Từ là người làng Hoa trai, huyện Ngọc sơn, phủ Tĩnh gia, tỉnh Thanh hóa. Vì ông là con nhà xướng hát cho nên không được đi thi, ông phần chí mới đi vào miền Nam tìm đường lập công.» (Trần trọng Kim, Việt Nam Sử Lược, Tân Việt xb, Saigon, in lần thứ 6, 1958, tr. 294).

Câu chuyện ngọn ngành như thế này. Cha Đào duy Từ là Đào tá Hán. Tá Hán là học trò nghèo, gặp lúc Lê-Mạc đánh nhau, đầu quân giúp vua Lê. Nhân việc quân thông thả, ông cao hứng làm bài ca kể công họ Trịnh, nhưng bị viên xuất đội tố cáo là

ông làm thơ phạm húy. Quan Trung quân đời Tá Hán vào hầu, thấy mặt mũi khôi ngô lại ít tuổi, nghĩ thương tình mới sửa lại 2 câu đầu cho nhẹ bớt, dù vậy cũng còn tội vì 1 tên lính mà dám nói đến họ Trịnh là quý tộc, phải phạt 20 roi, và đuổi không cho làm lính. Không kể sinh nhai, Tá Hán phải theo một gánh chèo học hát và hai năm đã thành kép giỏi. Khi đến hát đám hội làng Ngọc Lâm, huyện Lục An (Thanh hóa), con gái ông Vũ Đạm là Tiên chỉ làng ấy tên là Kim Chi, 19 tuổi, rất xinh, mê Tá Hán và ngỏ ý muốn gả nghĩa trăm năm. Tá Hán từ chối nhiều lần nhưng Kim Chi quyết tâm, Tá Hán phải thuận cưới Kim Chi và dẫn về làng Hoa trai, mua đất làm nhà. Hơn 1 năm sinh ra Đào duy Từ.

Năm Duy Từ lên 5 tuổi, cha bị bệnh mất. Mẹ tần tảo nuôi con ăn học. Duy Từ thông minh, học 1 biết 10, năm 14 tuổi vào học trường ông Hương cống Nguyễn đức Khoa. Ông Cống khen tài học Duy Từ nhưng tiếc là con kép hát, theo luật nhà Lê, không được đi thi. Gần đến kỳ thi Hương, Kim Chi cố xoay món lễ biếu viên lý trưởng Lưu minh Phương nhờ khai tên con theo họ mẹ là Vũ duy Từ cha là Vũ như Lâm để được đi thi. Lý Phương thấy Kim Chi tuổi gần 40 mà nhan sắc vẫn mặn mà, đòi lấy được Kim Chi mới chịu đổi họ cho Duy Từ. Kim Chi đành nhận lời nhưng xin khất sau khi con đỗ.

Khoa thi Hương năm quý tỵ (1593) đời vua Lê thái Tông, Vũ duy Từ đỗ Á Nguyên. Được tin, Kim Chi mừng rỡ nhờ người đến kinh đô (khi ấy còn tạm đóng ở Thanh Hóa) dặn con cứ ở lại học đề năm sau thi Hội. Lý Phương thấy Duy Từ đỗ liền xin cưới Kim Chi. Kim Chi điều đình rằng bây giờ con trai đã đỗ đạt lễ nào mẹ muối mặt đi lấy chồng, nhưng nếu Lý Phương cho con gái lớn về làm dâu Kim Chi thì tình nghĩa 2 nhà còn mãi. Phương giận Kim Chi thất tín, cậy có quan huyện Ngọc Sơn là người thân, mới kiện Kim Chi là sai lời, nhờ quan lấy thế lực ép nàng lấy mình và che chở giúp truyền đổi họ cho Duy Từ. Không ngờ quan huyện không dám ép Kim Chi, lại đưa truyện Duy Từ đời họ bầm lên quan Hiến sát.

Khi ấy Duy Từ ở kinh đô vào thi Hội, văn hay quán trường, nhưng có bài bàn về cải cách chính trị hơi trái ý chúa Trịnh Tùng. Quan Thái phó Nguyễn hữu Liêu làm Chủ khảo đương phân văn không biết lấy đồ Tiến sĩ hay đánh xuống Phò bảng, bỗng tiếp được tin bộ Lễ tư sang xóa ngay tên Vũ duy Từ không được đi thi, cách tuột Á nguyên và lột mũ áo.

Tin ấy đến quê nhà, Kim Chi cắt cổ tự tử. Duy Từ bị lột mũ áo, lại nghe mẹ chết, đau buồn thành bệnh nặng, nằm mê một ở nhà trọ. Gặp lúc Đoàn quận công Nguyễn Hoàng, trấn thủ Thuận hóa, phụng mệnh về Thanh hóa bàn việc nước ghé thăm Thái phó Nguyễn hữu Liêu, Thái phó liền đưa cho xem văn bài của Duy Từ và kể việc bị đuổi. Ng. Hoàng rắp nuôi chí hùng cứ 1 phương nên khi xem văn biết Duy Từ có tài kinh bang tế thế có thể dùng sau này, liền vi hành đến nhà trọ thế có thể dùng sau này, liền vi hành đến nhà trọ cấp đỡ tiền bạc rồi mời vào Nam giúp mình. Nguyễn Hoàng dặn sẽ về trước đón chứ không dám đề Duy

Từ cùng đi, sợ lộ cơ mưu. Mấy năm sau Duy Từ vào Nam nhưng không gặp chúa Nguyễn vì chúa bận đi kinh lý xa. Tuy vậy chúa vẫn nhớ Duy Từ.

Khi hấp hối chúa đã dặn con là Phúc Nguyên rằng Đào duy Từ là bậc kỳ tài nếu gặp phải trọng dụng ngay.

Phúc Nguyên lên nối nghiệp (tức chúa Sãi) may nhờ có Duy Từ phù trợ mới dựng nổi cơ đồ. Đào duy Từ đã trở thành một bậc khai quốc công thần của nhà Nguyễn. Người sau con nhờ bài Ngọa long cương ngâm ông làm ra khi chưa gặp thời để tự ví mình với Gia cát Lượng và bài thơ chiết tự Dư bất thụ sắc (ta không nhận sắc mệnh) dấu trong chiếc mâm đồng 2 đầy để chúa Nguyễn tỏ thái độ dứt khoát chống chúa Trịnh. Đặc biệt là công trình vĩ đại đắp lũy Trường Dục ở Đồng hới Quảng bình, dài 10 dặm suốt từ núi Đầu mâu đến cửa Nhật lệ, để ngăn chặn sức tiến công của quân Trịnh. Lũy này tục còn gọi là lũy Thầy, vì người đương thời đều coi ông như bậc quân sư, bậc thầy (Đỗ bằng Đoàn và Đỗ trong Huế, VN ca từ biên khảo, Saigon, 1962, tr. 194 — 202).

Những người bị trời dày

Chả cứ gì ở Trung hoa hay VN mới có những cư xử nghiệt ngã đối với các người làm nghề ca hát và giọng họ của họ. Ngay bên Âu châu cũng có. Nhia qua vài giọng tiểu sử của thiên tài kịch tác gia Pháp MOLIÈRE là đủ rõ. Mới 20 tuổi Molière đã thành lập và đứng chủ 1 gánh hát. Gánh của ông đi diễn khắp nước Pháp và khi diễn tại triều đình đã làm vua Louis XIV rất hài lòng. Ông soạn nhiều vở kịch để kịp cung ứng theo nhu cầu sân khấu. Ông mất vào năm 50 tuổi (17-2-1673) vì bị kiệt sức, sau khi trình diễn vở «Bệnh tưởng» do ông sắm vai chính. Thời đó đối với Tôn giáo, những kẻ xướng ca đều bị liệt vào hạng không chính đáng nên cha xứ bắt họ Thánh Eustache từ chối không cho thi hài ông được mai táng theo phép đạo, vì thế ban đêm phải đem chôn trộm tại nghĩa địa Thánh Giu-se.

Người đời thường có quan niệm sai lầm rằng cái nhiệm vụ giáo dục, rao giảng đạo đức chỉ dành riêng cho 1 số người khoa óc thầy tu hay những người giữ vai trò mô phạm; và giáo dục, đạo đức là cái gì phải trực tiếp, rõ rệt, nghiêm trang chứ không được ngụ ý cười cợt. Còn tuồng kịch chỉ có tính cách để vui chơi thôi. Thực sự tuồng kịch, ngay cả hài kịch nữa cũng vậy, đều ít nhiều mang sứ mạng giáo dục, cải tạo phong hóa và nó có thể gây 1 tác dụng sâu đậm nơi tâm hồn quần chúng hơn cả những bài dạy dỗ khô khan.

Những tích hát của các gánh chèo, tuồng, hát bội của ta xưa bao giờ cũng nêu 1 gương đạo đức, phân biệt rõ rệt kẻ trung người nịnh ấy thế mà quần chúng lại khó tính không chịu ngừng ở đó, còn đòi đào kép phải có một cuộc sống thực tế đạo đức nữa, nếu không sẽ bị kết án. Quần chúng quả là khắt khe, tham lam và độc ác. Con người ca hát là con người đến với quần chúng, trở thành của quần chúng, của đám đông... Và chính cũng vì

vậy mà rất dễ bị mang tiếng, hơi 1 chuyện sơ hở, 1 làm lỗi nhỏ nhỏ cũng trở thành một chuyện xôn xao tầm lưm. Một chuyện ăn chè, 1 vụ ly dị, 1 vụ ngoại tình, 1 chuyện ăn trộm... của 1 người thường thì chắc chẳng ai để ý mấy, trái lại nếu là của 1 đào kép có tên tuổi thì ôi thôi khắp nơi, trong nhà ngoài ngõ đầu đường xó chợ không đâu là không đàm tiếu.

Cái ấn tượng xấu đối với những người ca hát đã trở thành nếp và do cả quan niệm cổ truyền tiếp sức thêm làm cho đám đông có cái nhìn lệch lạc hẳn. Rồi những tiếng dùng gọi hàm ngụ 1 ý nghĩa khinh miệt: Á đào, CON hát, cái BQN, cái QJAN xướng ca vô loài, cái PHƯỜNG ấy... (tiếng «phường» trong phường tuồng, phường chèo không hẳn chỉ một tổ chức, 1 đoàn thể như phường, phe, giáp, bạn, mà còn biểu thị 1 nghĩa gia ác (sens pejoratif) như bọn, lũ: phường bạc ác, phường giá áo túi cơm, phường trộm cắp...). Bây giờ còn thấy danh từ «ca sỡi» thay vì ca sĩ, như tây là tây, tầu là tầu, mèo là mỹ, sen là sen.

Phát xuất từ những ý nghĩ xấu như vậy nên người đời đã coi những kẻ mang nghiệp dĩ đi ca hát như loại «cá mè một lứa», khi xưng hô không phân thứ bậc hoặc tuổi tác chỉ gọi chung là anh kép, cô đào, hoặc đào kép trống chứ chẳng bao giờ là vợ đào, ông kép cả. Cũng vì thế nên có danh từ Hán, Việt ca cơ, ca nhi để chỉ người con gái đi hát chứ không thấy có «ca bà».

Dĩ nhiên, ở đây chúng ta phải hiểu thêm rằng bên cạnh những giọng đầm ấm, khắc khoải, sống động, thiết tha. Đón hậu, trầm buồn, yêu quái, hồ ly hay giận hờn thì người ca nữ thiết yếu cũng còn phải có 1 sắc đẹp khêu dử. Thanh và sắc phải đi đôi. Trai thanh sắc. Câu «cái nét đánh chết cái đẹp» chẳng có mấy anh con trai thêm nghe. Chính KIỀU TỬ cũng biết rõ như vậy nên đã phải than: «Ta chưa thấy người nào hiểu đức như hiểu sắc». Hào sắc ả cái chắc. Ai dám vỗ ngực tự hào rằng mình chỉ thích thưởng thức nghệ thuật thuần túy? Khi đứng trước một bức tranh hay một bức tượng khổ thân, người ngắm vừa bằng con mắt thưởng ngoạn nghệ thuật vừa ngắm bằng con mắt dục tính. Ai cấm? Hegel đã gọi trạng thái này là «biện chứng

úp mở» (dialectique présence — asbence). Đĩ phòng trà là để ngắm người hát nữa. Hát dù có hay nhưng xấu gái hoặc tuổi tác sắp về chiều cũng dễ làm người thưởng ngoạn nản. Cái đau nhất của cô Mỹ nương con quan thừa tướng ở lầu Tây là va chạm phải 1 thực tế, anh Trương Chi xấu trai:

Hễ nghe tiếng hát thì thương,

Đến khi thấy mặt anh chàng lại chê.

Nghề ca hát là nghề rất bèo bọt, chỉ nhất thời. Qua cái tuổi xuân mặt hoa, giọng oanh riu rít là tiếp đến những ngày tàn tạ, muốn ghi cánh thời gian lại cũng không nổi. Dù có cố gắng «điểm phấn tô son» để nhạo với nhân gian «nụ cười» thì cũng chỉ là gắng gượng để rồi cuối cùng theo luật đào thải vẫn không thoát khỏi buồn tẻ vì «cửa ngoài xe ngựa vắng không» hoặc vì «thuyền không đậu bến mặc ai, quanh thuyền trăng giãi nước trời lạnh lùng»

Bây giờ theo khuynh hướng chung của những người thích lấy các cô ca hát không phải chỉ vì các cô này có được cái nghề ăn trắng mặc trơn, không vất vả hay vì được lấy cái tiếng tăm (.) hoặc giả vì thanh sắc mà chính là vì khoản tiền lớn các cô đã làm ra được. Ở thời buổi này không có cái nghề nào làm hái ra tiền như nghề ca hát mà lại không phải đóng một đồng xu thế nào cả (thực tình tôi không có ý mách nước cho mấy ông kinh tế). Xưa kia nghề ca hát không những bị miệt thị mà còn sống lao đao hơn bây giờ nhiều, ở Đông cũng như ở Tây. Vào thế kỷ XI, trong những ngày đông tháng giá buồn thảm, những bọn du ca phải đi quanh lâu đài này đến lâu đài khác để ca cho các lãnh chúa nghe những bài thơ anh hùng (chansons de gestes) do chính họ sáng tác. Những bài thơ này nhằm ca ngợi những gương oanh liệt, những cuộc đấu tranh kỳ dị của các bậc hiệp sĩ. Đến thế kỷ XII thì có sự thay đổi thể tài: Tuy vẫn thuật lại những hành động anh hùng của các hiệp sĩ nhưng lại ngả theo khuynh hướng trữ tình các hiệp sĩ chiến đấu và sống để phụng sự «1 bậc phu nhân lý tưởng» mà họ đã yêu vụng nhớ thầm và muốn đem tấm lòng dũng cảm của mình ra để chinh phục. Vì trời lạnh, vì phải đi xa và nhất là phải ca bài ca hùng mạnh nên hầu hết những bọn du ca đều là đàn ông?

Để chấm dứt bài khảo luận này, tôi muốn nói 1 điều là tôi đã cố gắng để có những nhận xét vô tư, khách quan, nhưng dù vậy chắc cũng còn nhiều xót thiếu, phiên diện không thể tránh. Tôi tuy năm nay đã nhiều tuổi, đã «thận hư, huyết kém, khí suy, mắt mờ, tai ngãng, tứ chi bần thần» nhưng đối với các ca nữ nhiều lúc tôi thấy tâm hồn vẫn còn ít nhiều rung động. Có lẽ vì mình là nói tình. Vì là nói tình, nên tôi muốn mượn mấy câu của Chu Mạnh Trinh trong bài tựa truyện Kiều để làm câu kết thúc: «Ta vốn nói tình thương người đồng điệu, cái kiếp khôn hoa lắm lắm, cô hồn xuân mộng bằng khuâng. Những toan đức sẵn nhà vàng chờ người quốc sắc, lại muốn mượn chùm phượng thảo hú vía thuyền duyên...»

Phát hành trong hạ tuần tháng 11-70

KHU RỪNG HỰC LỬA

tác giả: NGUYỄN XUÂN HOÀNG

nhà xuất bản: ĐÊM TRẮNG

Trúc Lâm Nương

(TIẾP THEO TRANG 23)

như ở các đoàn hát cải lương thường dùng và một cái cặp sách các học sinh mẫu giáo mang không biết bên trong đựng gì.

Than ôi! thật thời mạt pháp đất Giao Chỉ này. Các đạo tâm ở mô mà không lo trùng tu để đến nỗi cái ngôi Giáo chủ tàn tạ như vậy.

Hóa giải học giả Hồ hữu Tường và thu nhận ý đương làm môn đồ tiên khởi

Nữ Giáo Chủ nói rằng: «Tên Tường cao ngạo khi đời khi đạo, năm 1953 có đi Tây mở trường dạy làm báo, lúc đó Bà còn đang hạnh nguyện ở ăn lều cỏ nó đến mặc quần sọt, sơ mi cụt tay đến thử bà. Tôi lẽ phép bầm bạch — Dạ! Thừa Đức Bà ông dân biểu Tường thử thách bà làm sao? Chẳng cần suy tư, Nữ Giáo Chủ trả lời như sau:

— Thăng Tường tiểu xảo, nó ôm mộng làm Khổng Minh đến Bà. Thăng đó thực ác đức, chính nó bực từ Đức Giáo Chủ Nguyễn hữu Chí, Giáo chủ Phật Giáo Lục Phương và Đức Hộ pháp Phạm Công Tắc ngày nay còn vong thân xử người.

Chân dương tôi lạnh toát mồ hôi không hiểu Hồ hữu Tường có phép gì mà tài thế!

Bà nhìn tôi gần từng tiếng:

«Nếu bà không trả lời được nó, chắc chắn bà phải chết làm sao sống ở ngôi Giáo Chủ được»

Từ thái thoát lộ ra ngoài một cách trầm trọng, Nữ Giáo chủ nói tiếp: «Tại con thần lẩn Lã Tôn ạ» Tôi ngần ngợ như trên trời rơi xuống. Sau mới vỡ lẽ ra câu truyện như thế này.

Hồ h. Tường để ra truyện 1 con thần lẩn tu được tám kiếp, chỉ còn kiếp nữa là thành Phật, Sau muốn cứu một nhà sư ngu muội sắp bị lên đàn hỏa nên bị nhà sư này dùng dùi chuông đập chết tốt. Con thần lẩn hóa kiếp lên kiện với Đức Phật chẳng biết Đức Phật nghĩ thế nào lại kết án thần lẩn mắc trọng tội phải đọa xuống trần chừng nào độ hết mọi loài mới được trở về cõi Phật.

Con thần lẩn phải chọn làm cái thứ gì để độ hết chúng sinh? Chỉ có vậy mà Hồ hữu Tường đã giết chết hai vị Giáo chủ. Nhưng đến Nữ Giáo chủ Hồng Tâm Trúc Lâm Nương Bà trả lời liền: — «Con thần lẩn phải chọn nghiệp bằng ngọn lửa thiêu».

Hồ hữu Tường phủ phục quỳ xuống đánh lễ Đức Bà xin nhận làm môn đệ với danh hiệu Hồng Môn Địch chân Tử (xem hình).

Từ đó họ Hồ được Bà Năm giáo chủ phủ dụ khuyên răn rất nhiều mới thuận thực phần nào. Kế đó Hội nghị Genève bắt đầu khai mạc. Các cường quốc âm mưu chia đôi đất nước VN. Hồng Môn giáo chủ cấp cho ông Tường 27 ngàn đồng mua

ngay vé máy bay khứ hồi đi Paris. Nhưng rút cuộc đi không về rồi chẳng làm nên trò gì, vì có lẽ lãnh được 27 ngàn mua vé máy bay là Tường hồ đạo liền. Biết như vậy Nữ Giáo chủ vẫn yêu quý Tường, hết sức khuyên Tường đứng theo Bình Xuyên, Tường không nghe nên lãnh án tù 10 năm ở Côn Đảo.

Với chín tiếng đồng hồ được hầu tiếp Giáo chủ. Tai nghe, mắt thấy những gì tôi xin kể lại.

Mãi xế chiều, bầu trời vẫn vũ gió chiều lành lạnh do trận bão đang tàn phá miền Trung đưa lại.

Đứng lễ nghi tôi chấp tay chào Nữ Giáo chủ ra về, trong lòng hoan hỉ vô cùng.

Trên đường về tai tôi còn văng vẳng lời Nữ Giáo Chủ Hồng Môn Đại Bạo nhấn nhủ tôi rằng:

(Nguyễn văn như sau):

«Bà nhất định ra Quốc Hội tuyệt thực cho đến chết để phản đối chánh sách kiểm duyệt của BTT vì tập thơ của Bà có 535 câu bị kiểm duyệt hết 335 câu», và:

«Bà sẽ sang Paris lên tháp Eiffel tuyệt thực tuyệt âm để hóa giải Nguyễn thị Bình, Mai văn Bộ vì 2 đứa này nó đã thọ ơn bà, bà nói nó phải nghe».

Tin tưởng rằng với vài trăm mìn đệ thân tín thừa sức cấp lộ phí cho bà sang Tây lo đại sự, bà đâu có cần hợp lệ tình trạng quân dịch.

Chúng ta chờ xem..

KHÁNH HỖ

Được hồng thiệp của bà PHAN THÁM làm lễ thành hôn cho Cậu:

PHAN NGOAN

đẹp duyên cùng Cô:

TRU'ONG THI NGOC CHANH

Chúng cháu xin mừng hai họ trăm năm hạnh phúc

Ông bà:

Trung Tá HUỲNH VĂN HỒNG

BẠN ĐÒI VIẾT VỀ HÀ THÚC NHƠN

LTS.— Nhiều độc giả đã đề nghị Đòi dành một số trang để thường xuyên phổ biến sinh hoạt của Ban Vận Động Lập Nhóm HTN. Tòa soạn hoàn toàn đồng ý với các bạn, nhất là sau khi Ban Vận Động đã chính thức ra mắt. Nhưng chúng tôi nghĩ rằng chỉ phần ảnh riêng sinh hoạt của Ban Vận Động Lập Nhóm HTN thôi vẫn chưa đủ. Cho nên, kể từ số này, Đòi còn dành thêm một trang để bạn đọc của Đòi phát biểu về vụ HTN cũng như trích đăng mọi ý kiến của bạn đọc, liên hệ đến các vấn đề nêu trên. Cũng qua trang báo này, Ban Vận Động Lập Nhóm HTN sẽ trả lời mọi thắc mắc của các bạn trên toàn quốc về Nhóm HTN.

Ý tưởng Hà Thúc Nhơn, linh hồn của tuổi trẻ

Nói đến miền Nam chúng ta hôm nay ngoài dư luận ngoại quốc, mỗi người dân trong nước ai cũng tự biết rằng, Tham nhũng và Thối nát là căn nguyên của những khủng hoảng chính trị kinh tế lẫn văn hóa. Xã hội thì phân hóa và đầy dẫy những bất công. Những người lãnh đạo thì ai cũng muốn củng cố địa vị mình. Ngoài những người sâu một không đáng kể, không đáng nói đến nhưng ngay cả những người chân chính, những người có tâm huyết, những người trong giới trẻ mới vươn lên cũng bị đồng hóa hoặc mua chuộc. Hãy nhìn vào những cơ cấu tổ chức của Quốc gia. Từ thượng tầng đến hạ tầng cơ sở chúng ta thấy tham nhũng đã trở thành một mối đe dọa nặng nề. Những nguyên tắc, luật lệ của hành chánh lẫn quân sự được tham nhũng lẫn hồi biến đổi, và người dân cũng dần quen đi với những luật lệ mới không có trong hiến pháp quốc gia này.

Nói như vậy không hẳn trong tất cả chính quyền miền Nam toàn là tham nhũng cả nhưng tham nhũng đã trở thành một tệ trạng xã hội mà ngay đến vị nguyên thủ của chúng ta coi như đó là một điều ngoài ý muốn phải chấp nhận. Chính vì sự dinh dưỡng đó làm tham nhũng này càng phát triển và bành trướng thành một thế lực lớn lao, nhất là đối với những vị có quyền thế.

Không những tham nhũng đặt ra những luật lệ mà nó còn trở thành

một tập tục thói quen đối với mọi người. Chúng ta có thể thay câu nói của Tổng thống nhân đề nghị đồng bạc nặng của dân biểu Đức. «Nếu túi nhà giàu đi hết. Tôi làm việc với ai?» «Nếu bài trừ tham nhũng tôi làm việc với ai?». Từ vụ bốn va ly bạc ở phi trường Tân sơn Nhất đến những vụ buôn bán sắt thép chứng tỏ rằng có một số nhân vật lớn náo đó dính dáng vào những bẩn thỉu như nhớp mà hầu hết những người dân yêu nước không quyền bình trong tay, ai cũng mong chờ sự thanh lọc hàng ngũ tiên phong cho công cuộc bài trừ tham nhũng mà chính phủ coi như một kẻ thù nguy hiểm cần phải tận diệt.

Đất nước chúng ta cần phải có một Hitler để làm một cuộc cách mạng xã hội. Chỉ có một cuộc thanh trừng dẫm máu mới ngăn chặn được sự ung thối đang lan dần trong guồng máy chánh quyền nói riêng và trong tư tưởng quần chúng nói chung.

Một Hà Thúc Nhơn đã làm vang dội cả nước. Những phong trào đấu tranh đang lên của sinh viên học sinh, của giáo hội Phật giáo Ấn Quang, của Thương phế binh cũng phải lu mờ, vì một sự kiện xảy ra chân chính và hấp dẫn hơn cả đề tài tranh đấu của họ. Tất cả những phong trào tranh đấu đã quên rằng trong hàng ngũ của họ thiếu trang bị tư tưởng Hà Thúc Nhơn vì điều cần yếu là sự tham dự của mỗi cá nhân hôm nay ai cũng nghĩ đến «lợi». Kể cả cái lợi của tinh thần nên chúng ta đừng

lấy làm lạ khi chính trong hàng ngũ của sinh viên học sinh thối sinh viên học sinh, thương phế binh choáng thương phế binh và nhà chùa bán nhau đi đùng.

Chúng ta phải minh định một cách rõ ràng là ý tưởng Hà Thúc Nhơn phải là linh hồn của bất cứ một đảng phái một phong trào một tổ chức nào hiện tại.

Có thể con người Hà Thúc Nhơn du dương nhưng sự vững lên của Hà Thúc Nhơn là cái gì cao quý nhất cuối cùng còn lại ở Miền Nam mà ông Nghị Chức gọi là thời đại thối nát và bẩn thỉu nhất trong lịch sử VN.

Ý tưởng Hà Thúc Nhơn phải được duy trì. Một tiếng vang đánh thức những người tuổi trẻ bị mua chuộc. Một xỉ vả vào mặt những chính khách coi chính trường là nơi sinh nhai, mua bán. Một hăm dọa đối với những tướng lãnh có hành vi bê bối. Chúng ta hãy coi sự vững lên của Hà Thúc Nhơn là lời cảnh tỉnh đối với những người lãnh đạo hiện thời và từ đó ta rút ra được câu châm ngôn:

«Chấp nhận hành vi tham nhũng bề phái vì coi đó là một tệ trạng xã hội không thể loại bỏ là hèn nhát, tham quyền cố vị, là đồng lõa phá hoại Quốc gia Dân tộc».

VŨ MINH TÂN

Từ cái chết của Hà Thúc Nhơn đến cội rễ của tham nhũng

BAN MÊ THUẬT, ngày 26-9-1970

Thưa ông,

Không biết ý nghĩ của tôi kể sau đây có phải là chủ quan thái quá không? nhưng tôi cũng cứ kể ra đây mong ông bỏ khuyết cho.

Tất cả đều cho rằng muốn diệt tham nhũng phải diệt trừ cội rễ mới có hiệu quả, đồng ý là nhưng chúng tôi chẳng thấy vì sao đặt tâm tìm tới cội rễ của vấn đề thì làm sao mà diệt tham nhũng. Riêng về phần cá nhân chúng tôi thì cho rằng gốc rễ của nạn tham nhũng là do nơi nền hành chánh hiện tại rất thích hợp cho loại

(tham nhũng tung hoành ngang dọc đầu có ngân ai vì đã có nguyên tắc hành chánh bảo đảm rồi. Thật vậy, nền hành chánh hiện tại của chúng ta là một nền hành chánh bị trị từ thời thực dân phong kiến vẫn được đóng khung áp dụng tới ngày nay mặc dù có một vài cải cách (cũng từ thời bị trị) vẫn là quá lạc hậu rồi. Chúng ta thử so sánh một nền hành chánh bị trị với nền hành chánh dân chủ độc lập khác biệt nhau làm sao—trình độ của công chức thời Pháp thuộc và nay chênh lệch thế nào thì ta đã tìm hiểu được vấn đề. Qua kinh nghiệm bản thân, qua bao nỗi gian truân của người dân lương thiện rồi là cho phép chúng tôi tin tưởng cội rễ vấn đề tham nhũng là nơi nguyên tắc hành chánh lạc hậu của ta gây ra, 1 nền hành chánh chẳng thực sự «Công ích và công bằng xã hội» tí nào hết, dù cho chính quyền không muốn cũng không được bởi nguyên tắc hành chánh kỷ quặc làm, mọi vấn đề đều căn cứ ở giấy trắng mực đen nhưng chẳng có kế hoạch ngân chận nạn giấy trắng mực đen giả mạo nên tham nhũng đầu có ngân ai, tất cả đã có văn kiện chứng minh rồi!

Nhà phê bình chính trị Lý Đại Nguyên của quý báo thì cho là tại yếu tố chiến tranh—yếu tố tâm lý—yếu tố kinh tế và yếu tố Viện Trợ Mỹ phát sinh nạn tham nhũng. Chúng tôi chỉ đồng ý một nửa thôi và nghĩ rằng nếu mọi vấn đề đều được nam vững bởi một quy tắc Hành chánh minh bạch và khắt khe (nói khắt khe là khắt khe với viên chức nhà nước) thì dù có viện trợ nhiều hơn mức hiện tại cũng chẳng có đứa nào an cấp làm của riêng được, cứ suy một việc nhỏ để xét việc lớn ta đã thấy:

— Thi dự: vì ích lợi cho quần chúng, chính phủ cấp cho Tỉnh A 1 ngàn khoản 1 triệu đồng để tu sửa con đường huyết mạch trong Tỉnh theo như đề nghị và triết tính kinh phí của Tỉnh đệ lên Chánh phủ.

Nhận được 1 triệu đồng, Tòa Hành chánh giao Ty Công chánh để gọi thầu số lượng đã cần thiết trải dọc con đường giả dự hết 500.000\$, số tiền còn lại trả chi phí nhân công nhiên liệu máy móc vừa đủ, khi hoàn thành 1 UB tiếp nhận của Tỉnh đến nhận (vẫn là Tỉnh, Ty

Công chánh và Hội đồng Tỉnh) thế là xong mọi việc. Nếu có sự nghi ngờ của Hội đồng này (giả tí chứ làm gì có) thì lập tức trình bày tất cả giấy tờ như: biên bản đấu thầu đã, hóa đơn mua nhiên liệu, bảng danh sách nhân công ra hồi còn nghi ngờ gì nữa, rõ ràng quá mà, nguyên tắc hành chánh đấy. Nhưng thực ra bọn chúng đã tham nhũng hết 600.000\$ tiền tu sửa con đường này ở những khía cạnh sau đây: thứ 1.— Con đường hư hỏng một, triết tính nhân lên ba lần (chiều dài đúng)—số lượng đá trải mặt đường ít bằng một phần ba số dự trừ đấu thầu, nhiên liệu



ngoại giao cơ quan Usaid hay lấy ở dịch vụ khác ra dùng—nhân công có thể là những công nhân ăn lương tháng hay binh sĩ ngoại quốc làm công tác Dân sự vụ—biên lai giả nhưng thật, giả là không mua mà có, thật là của nhà thầu cấp đảng hoàng. Thứ 2.— Thanh tra thì đi lấy lệ và làm khó cho có án, khi đến được tiếp đón nồng hậu, cung cấp mọi tiện nghi như ăn ngủ và lạc thú, lúc về lại có quà gọi là «sản phẩm địa phương» tặng, thiếu yếu tố bất ngờ thành ra mọi việc đều được tham nhũng sắp đặt đầu đuôi cả rồi khi nhận được công điện hẹn ngày đó sẽ thanh tra, thậm chí lại có cơ quan ấn định sẵn lịch trình thanh tra mới khỏi hải chứ, đó là chưa kể thanh tra đã bị chúng mua đứt từ những dịch vụ trước đây.

Về nhân sự thì không có nguyên tắc nào ràng buộc vấn đề tiến cử một viên chức phải hội đủ những điều kiện nào, như thế nào là phải cất chức, thành ra mọi sự tiến cử đều dựa vào phe nhóm, đồng phái hết, còn tài năng và đức độ bỏ không. Chính tôi đã thấy có một người quen bị cai chức vì bất lực, tham nhũng, nghiện hút, nhưng một thời gian sau có sự thay đổi cấp cải huy trực tiếp, đương sự trở tài năng bị một cán bộ hiền và hiền hạ

đến nổi làm cả công việc không bàn son phấn cho bà xếp nên ít lâu sau được đề cử giữ một chức chỉ huy tuy khiêm nhường song rất nhiều bổng lộc tham nhũng. Lại có một người nữa giữ một phần hành báo chí liên tù tì 7, 8 năm, trong thời gian này tuy có một đôi lần bị cấp trên (cấp Vùng) lưu ý, bắt trình diện lên trình diện xuống vì tội nọ tội kia, rút cục vẫn hóa cả làng, gần đây nhất đương sự bị sơ sót trong nhiệm vụ (luận cứ của cấp chỉ huy trực tiếp) trình lên Vùng, cấp Vùng biết chắc là sơ sót có ần ý hưởng lợi lộc nên đề nghị Saigon trừng phạt nặng nề hơn, sau 3 tuần lễ bị quản thúc ở Saigon đương sự lại ra về thời thời hân hoan và lại ngồi vào chỗ cũ, viện lẽ là vô tội!

Thưa ông Chu Tử, kể ra thì không có giấy tờ nào viết hết các khía cạnh của sự việc, chúng tôi chỉ đơn cử 1 thí dụ trên đây, nếu ông đồng ý là tại nền hành chánh gây ra tham nhũng thì xin ông vì ích lợi chung mà làm một số Đòi về nền Hành chánh, hoặc không đồng ý với chúng tôi thì ông cũng nên làm một số đặc biệt tìm kiếm gốc rễ của nạn tham nhũng hầu giúp chánh quyền nếu thực tâm muốn bài trừ tham nhũng căn cứ vào những tài liệu sống thực mà độc giả bốn phương cung cấp cùng với tài liệu của Đòi để m.ý ra ngăn chặn được dịch tham nhũng hoành hành trên quê hương của chúng ta.

NGUYỄN NHƯ HUY

BÓNG TỐI ĐI QUA

(tức 1287 ngày trong Bộ chỉ huy tối cao MT DTGPMN)

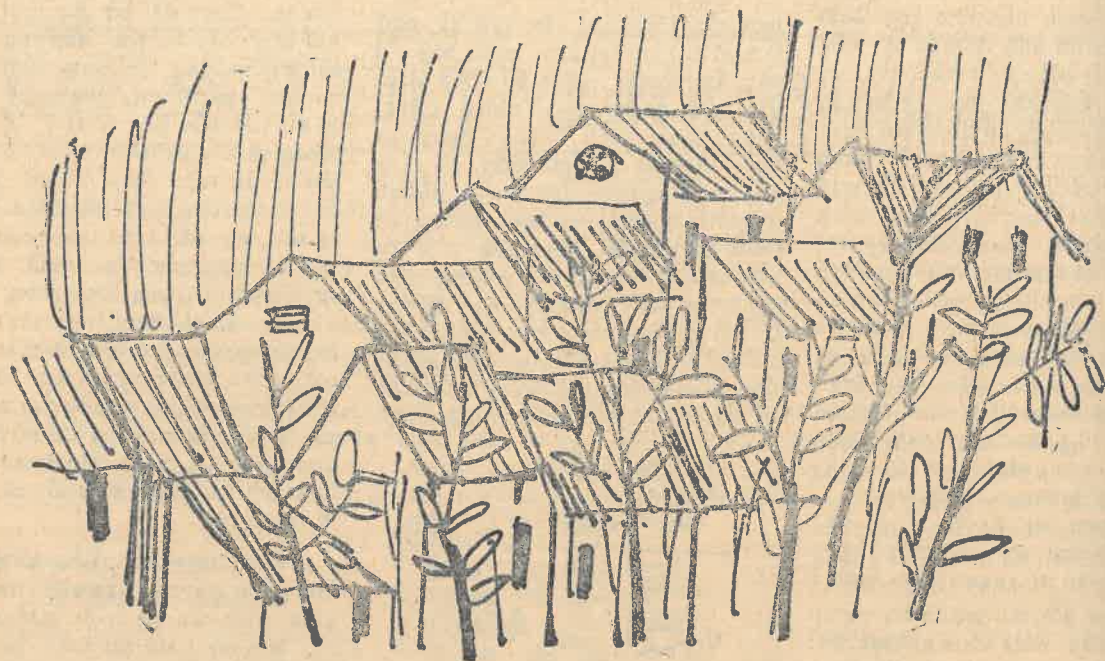
Hồi ký: VŨ HÙNG

Cải biên: KIM NHẤT

Tập 2 đã phát hành trên toàn quốc

— Bạn đọc báo Đòi không đọc BÓNG TỐI ĐI QUA không phải là bạn đọc của Đòi.

— Một tác phẩm không được đọc sẽ ức đến học máu mà chết.



● truyện dài CUNG TÍCH BIÊN

LUÔNG CẢI VÀNG

Vì không quen uống la de, nên mấy giọt la de vào người đã làm Giáo Ngộ khó chịu, ông ngủ ngay sau đó. Cửu Bồng ra đằng sau nhặt một củ khoai, ăn ngon lành. Ông đến xay lúa cùng với vợ. Bà Cửu Bồng nói:

— Đề đó tôi làm. Đừng động tới mà đứt cả mạch máu cho coi. Minh nghỉ đi, đề mặc tôi.

Cửu Bồng nói:

— Vài ngày nữa có mưa lớn. Không chừng có bão. Phải giữ lúa mà ăn.

— Minh chỉ còn một ít lúa thôi... tại sao năm nay mùa mưa tới sớm thế.

Ngay lúc đó, trời như chuyển động, một cơn gió mạnh thổi tới, một loạt những trái khô rụng đi dộp. Những hạt mưa nặng nề, đầu tiên rơi trên mái ngói, trên rừng, trên hoa lá, trên nỗi khô khan chờ đợi của con người.

Cửu Bồng ra sau hè, khiêng mấy cái lu khô đặt dưới máng xối. Ông cần phải lấy nước mưa để dùng, khỏi phải tới giếng. Sau đó hai vợ chồng vào nhà. Con mưa đang đi êm êm bên ngoài, Cửu Bồng nghe rõ tiếng nước đổ từ máng xối...

Cửu Bồng là một người tiên đoán thời tiết rất giỏi. Ba hôm trước ông đã thấy một ngọn mây lạ. Ngọn mây đó hôm nay biến đổi cả trời đất, nhận chìm trời đất trong cơn điên của bão và mưa.

Khoảng bốn giờ chiều, nắng biêng biếc bỗng đổi màu. Nó có pha chút ít màu tím, tự nhiên bệnh hoạn. Bốn phía chân trời, mây đen dần lên thật nhanh. Không bao lâu cả bầu trời chỉ còn từng vòm xanh đục. Bầu trời như một khuôn mặt bị sét đánh bất ngờ: đen thẫm, thật là thảm hại.

Đầu tiên người ta không thấy núi phía tây, gió rạo rạo thổi tới, từng tảng nước đen quần quai như vương mào nơi nóc nhà.

Một lúc sau, sự việc xảy ra nhanh đến nỗi tất cả nông dân trên đồng ruộng thu xếp cây bừa để về nhà, nhưng bọn họ bỏn bẻ tại nửa đường thì cơn mưa đổ xuống tàn khốc. Trời bẻ toang.

Cửu Bồng từ cánh rừng lưng chừng đồi, quát roi vào lưng con trâu Đụng. Cửu Bồng mang một cái túi lá. Không bao giờ Cửu Bồng dán còi trên lưng trâu. Ông sợ nó mất sức, nó cây bừa làm lữ thấy cũng tội nghiệp.

Cửu Bồng và con trâu xuống tới chân đồi, ngang qua một cái tượng Chiêm thành, thì nước nui đổ xuống ngập cả đầu gối. Trong các mạch, các mương, nước đưa ra rác rến lá khô, và cả thân cây tươi. Những bầy kiến nâu trời đập dềnh, tan nát trên dòng nước cuộn cuộn.

« Trời nắng mau trưa, trời mưa mau tối » Chiều nay không còn hoàng hôn. Không có giờ giặc già

về chuồng, bầy bò trở lại sột soạt trong các hẻm. Không còn một khoảng trời vàng có chuồn chuồn châu chấu bay quanh các giếng nước. Con mưa nổi liền ngày vào đêm tối.

Tất cả các nhà tức khắc bị cô lập khi cơn gió ào liệt từ biển đông thổi vào. Sóng đánh thật mạnh găm thét. Mỗi nhà là một cái đảo với ngọn đèn leo lét bên trong. Mọi người chuẩn bị đối phó với một trận bão lụt đầu mùa.

Miền Trung thân yêu thường vẫn thế, cơn lụt đầu mùa thường do cơn bão đưa tới. Đất đai này ngập dưới chân tường sơn bí hiểm. Ngoài kia là biển đông vô tâm vô tính. Mùa đông đến những gió và những mưa hành hạ con người áo dề.

Khi Cửu Bồng chui vào được trong mái nhà cơn mưa còn tiếp tục bốn tiếng đồng hồ liền sau đó. Gió không ngớt hoành hành. Ngồi trong nhà, gió thường đánh tắt ngọn đèn, Cửu Bồng thấy rõ khuôn mặt của từng người co rúm lại, qua mỗi cái chớp bên ngoài.

Người vợ kéo mấy sào vải vào nhà, tìm cách hong lên những cây sào dài. Bà nói:

— Tôi khuya chắc nước ngập mé xóm. Bà ngoại tụi nó không nghe lời tôi, còn đi Gò Tre làm gì.

Cửu Bồng sùng sốt:

— Bà ngoại tụi nhỏ đi Gò Tre? Trời ơi, tôi đã biết trời độc địa từ chiều hôm kia sao bà không nghe.

— Tôi đã cãi lời mình bao giờ chưa. Ông nói gì tôi nghe đó. Nhưng bà ngoại nói đi Gò Tre thu lúa. Phải thu trước, đề ngập lụt ai mà trả lúa cho mình... mưa kiểu này sớm mai là không ai thấy xóm Gò Tre nữa.

Chín giờ đêm. Con mưa lặng nhưng gió hãy còn thật lớn. Xóm Gò Tre như một cơn cây xanh giữa biển trắng. Trăng lên. Ánh trăng bạc trên một vùng nước vô tận.

Cửu Bồng cùng Cà Xương lấy một chiếc ghe, chèo băng qua đồng ruộng, đề tới xóm Gò Tre. Mặc dù trăng sáng thơ mộng nhưng nước chảy thực là xiết. Núi phương tây lộ ra một giải xanh thẫm. Mây trắng lác đác trên đó.

Từ xa, chiếc ghe Cửu Bồng và Cà Xương tạo thành một cái chấm đen. Trên biển nước đêm nay về số những chấm đen như thế. Mọi người đang đồ xô tới những vùng thấp để cứu vớt các gia đình lâm nguy.

Cà Xương nói:

— May thật mưa chứ ông mần thét tới sáng chắc có người chết... thầy Cru, thầy ăn cái gì chưa tụi tôi bụng quá.

Cửu Bồng sức nhớ rằng ông cũng chả ăn một chút gì trong cả từ ban chiều tới giờ. Buổi tối nông dân ở đây thường ăn một bữa cơm có ghê thật nhiều sản khoai. Có khi toàn gia đình ăn tối với chỉ một nồi khoai lang. Mọi người chia vài củ. Ai tự ý ăn không hay tự ý chấm với muối mè, điều đó thật là hỗn loạn tự do.

Nhiều gia đình khá giả hơn, họ ăn cháo thay bữa cơm tối. Ăn cháo mà có thể làm việc suốt đêm được. Năm kia, trời nắng suốt sáu tháng liền, đồng ruộng khô khan, vườn tược cháy cả. Những đồi sản không có củ. Lúa non cháy thiêu cháy đứng biến thành một đám tranh núi vàng. Cánh đồng không hoa màu như một vùng bạch hóa. Tất cả các giếng nước khô khan, không thể nào có nước uống.

Muốn có nước, người ta phải đợi đêm đến, chừng hai ba giờ sáng, quây đôi thùng trên vai, đi bộ chừng ba cây số, tìm một cái giếng sâu họ dùng lại, giữa tiếng nói huýt sáo của những người cùng đi tìm nước với mình, nhìn xuống đáy giếng. Đêm sâu vời vời, một chút nước đọng dưới đáy tối om. Hai viên đá tìm giếng lộ ra như hai cái gò má đối khát. Người ta phải tài tình lắm mới cho chiếc gầu nằm lọt giữa hai viên đá kia để lấy từng gầu nước nhỏ.

Như thế, trong đêm thanh, người ta lại quây đôi gánh trên vai ra về, có khi tai còn nghe tiếng riu riu tiếng búa phá nhà tiêu thỏ, có khi lòng còn nao nức, sợ có người biết căn hầm bí mật của mình mà báo cho lũ Việt gian kiểm tiền.

Năm kia trời đất chẳng thương tình người. Trời nắng tàn khốc, đất nứt nẻ độc địa. Dân phải một phen đói khát. Người ta đánh bộ bốn năm chục cây số ngàn đề mua hoặc đổi chác những thùng khoai đậu lúa. Nửa chừng trên đường về, có khi máy bay Pháp bắn phá. Người chết đầm máu hồng cùng lúa khoai, giữa quê hương điêu tàn.

Kể sống lựa ra từng củ khoai và từng cánh tay, từng bụm lúa và từng chút thịt người kia được tiếp tục mang về xuôi. Còn người chết không may được thu góp thân thể lại, chôn cất dọc dài đầu đó. Chôn nơi đầu lại không được. Quê hương ta, người giang hồ, chết xuống nơi nào cũng là chết trên đất mẹ. Chết tan tành hay chết nguyên vẹn, xương tàn cũng làm thom một vùng cây cỏ thôi.

Trời nắng đến tắng tận thiên tâm, rồi bão mưa tới thật là phủ phàng, đá sỏi nơi đây còn khốn khổ với thời gian hướng chỉ người. Đấy, nước ngập một phần con đường cái quan rồi đấy... Cửu Bồng nheo mắt: nơi xa thật xa con đường đen như một con rắn chết nằm dưới ánh trăng. Một phần nó nước trắng xóa băng qua.

Cửu Bồng rả rãi chèo một cách lẹ làng nói:

— Gần tới xóm. Nước chảy xiết lắm. Tránh xa phía này, cho ghe xuống phía chòm nhà anh Bà Hiền đi.

Một vài ánh đèn leo lét, trên nước. Những nhà nổi lên bình. Một số những đàn bà và trẻ nhỏ đã ngồi... trên nóc nhà, chờ cứu vớt. Có tiếng kêu cứu, vang đi trên nước, hòa lẫn với gió.

— Ghê quá, nước tới nửa cây đa rồi. Cà Xương nói.

(CÒN NỮA)

TÂM SỰ BAN ĐÒI

Tòa soạn đã quyết định mở thêm mục «TÂM SỰ BAN ĐÒI». Trong khuôn khổ mục này chúng tôi sẽ trích đăng hết thảy ý kiến của bạn đọc gửi về tòa soạn hoặc nhận định về nội dung của tờ báo để giúp tòa soạn loại dần các khuyết điểm hoặc phát biểu về mọi vấn đề thời sự. Mục đích của việc trích đăng này là nhằm phổ biến mọi ý kiến của độc giả thường vẫn bị bỏ quên hầu tạo dịp trao đổi không những giữa tòa soạn và với độc giả nữa. Chúng tôi xin nhấn mạnh rằng để phản ánh trung thực tâm tư của bạn, mục này sẽ trích đăng nguyên văn mọi ý kiến, dù đó là ý kiến trái nghịch hoặc công kích chính tòa soạn.

Thán phục

KBC. 4893 ngày 03-11-70

Thưa ông,

Những Chủ đề của Tuần Báo «Đời» rất hợp với thời gian, và những sinh hoạt của xã hội hiện đại. Đúng và rất đúng, Tuần Báo Đời là không phải của riêng ai, nên trong đó có đủ mục «Tả Pin Lù». Tôi chịu nhất là những mục đó đây. Viết đến đây tôi chợt phờ phạc trên TB Đời số mấy thất lạc mất rồi. Vì thưa ông tôi là loại quân nhân, nay đây mai đó, mặc dầu rất trung thành và mến báo Đời nhưng không thể «Co lếch Sòng» nó được. Trên mục «Tâm Sự Ban Đòi» có ông độc giả nào đó biệt hiệu Tô Thủy Phan Thiết đã chỉ trích «Lem Nhem» về những mục «Tả Pin Lù» đó. Chắc rằng trên báo Đời không có những tiêu thuyết như Lộc Đình Ký, mục Tâm Thư Tim Bạn Bốn Phương, hay những chuyện tình này nọ, đồ đom đóm mắt, nên bạn đó đã bất mãn mà viết lên những lời hằn học như vậy.

Nhưng trái lại báo Đời đã thẳng thắn và vô tư, đúng với tôn chỉ của quý Báo, mà cho đăng lên mặt báo. Tôi xin thán phục chỗ đó.

Sau hết xin ông xem tại «Phiếu Góp Ý» là những ý kiến của tôi. Ít nhất tại Miền Nam này «phải có» 1 Tuần Báo như vậy, thì mới có thể xem và phân khởi được.

VŨ VĂN TRINH
(KBC 4893)

Những thắc mắc của một người lính

KBC 4190 ngày 2 tháng 10-70

Kính Bác,

Hiện tại cháu là một quân nhân phục vụ tại KBC 4190 thiếu 2 tháng thì được một năm rưỡi. Trước kia trong thời Đệ 1 Cộng hòa, cháu được miễn dịch vĩnh viễn vì lý do «Con trai duy nhất có cha mẹ trên 55 tuổi» do Nha Động viên vùng 2 xét chấp nhận (Trước kia KBC 4190 trực thuộc vùng 2 nay trực thuộc Vùng 1). Có điều cần thưa bác rõ ở đây gia đình cháu thuộc hạng cùng đinh trong thời Đệ 1 Cộng hòa. Không «Đạo» không «Cần Lao» do đó cũng không có thân có thể gì cả, sau khi cháu đã nộp đơn với đầy đủ giấy tờ và có điều tra kỹ lưỡng. Có đọc tên trên đài phát thanh đề thông báo đi nhận thẻ Hoãn và Miễn dịch đang hoãn.

Nền đệ nhị Cộng hòa, thời Nguyễn Khánh, cháu vẫn tiếp tục được hưởng qui chế Miễn dịch vì lý do gia cảnh.

Mãi đến các chính phủ liên tiếp sau này, hết biến cố này đến biến cố khác xảy đến dồn dập. Chính quyền không còn ra cái thể thống gì nữa và lúc bấy giờ, có lẽ vì nhu cầu của Quân đội đòi hỏi để đáp ứng với tình thế hiện tại. Hoặc còn một lý lẽ khác là có thể một số thanh niên hèn nhát đã man khai giấy tờ để được hưởng qui chế Hoãn, Miễn dịch vì lý do gia cảnh. Thế nên, Nha Động viên Bộ Quốc Phòng gọi nhập ngũ tất cả, bất chấp một trường hợp nào. Sau đó có thể làm đơn xin «Phục vụ gần nguyên quán HOẶC đơn vị không tác chiến» nếu có tình trạng gia cảnh. Thật là một ưu đãi của Quân đội của Chính phủ trong quan niệm «Quốc dĩ dân bản».

Thế nhưng, chữ «Hoặc» ở đây trong câu của tên cái đơn không

đáp ứng được quan niệm đó. Ngẫm ra thì nó đều và lãnh đạm, không thực tế và còn có tính chất dã man vô nhân đạo nữa.

Kính thưa bác,

Cháu cũng đã làm cái công việc nộp đơn ngay ở những ngày đầu mới vào quân trường. Kết quả là chữ «hoặc» ác ôn đó đã đưa cháu đến phục vụ tại 1 đơn vị đánh giặc 100% tại một tỉnh gần nhà.

Tại đây cháu đã an phận và trong suốt thời gian qua, thỉnh thoảng cháu có đọc được một vài cái bưu điệp của Tiểu khu mà đơn vị cháu trực thuộc, tuyền vào đủ các ngành thí dụ: CTCT, tài chánh, tiếp liệu v.v... Cũng có nêu ra đủ thứ điều kiện, chẳng hạn: tình trạng gia cảnh ưu tiên 2 sau thương binh ưu tiên 1, khả năng, chuyên môn, thâm niên tác chiến v.v... Nhưng cháu đã toi công 3 lần nộp đơn và im lặng vẫn là im lặng!

Một hôm thỉnh linh gặp thẳng bạn nhập ngũ sau cháu sáu khóa. Sau vài câu chuyện thì được biết nó thua cháu nhiều điều kiện kể cả gia cảnh thế mà nó được chọn ngay vào một ngành ở tại tiểu khu này!

Thực là ức. Hay là cháu còn thiếu một điều kiện «huyết mạch» nào nữa?

Thưa bác,

Sự bất quá tam không thể tha thứ được nếu cháu có quyền hành trong tay. Tuy nhiên, cháu xin gác việc đó sang một bên, vì thời này mà không đánh giặc thì ai đánh cho mà ngồi chơi xơi nước?

Khi trình bày vấn đề trên không phải để diễn tả cái tâm sự ích kỷ của cháu mà phải đòi cho được sự công bằng và một chính sách rõ ràng và hợp lý, hợp với quan niệm «Cách mạng xã hội» và ý niệm nhân đạo. Chính sách động viên quân dịch hiện đang áp dụng phải cần được sửa sai và suy ngẫm nhiều hơn nhất là về tình trạng gia cảnh của những thanh niên đã và sẽ phục vụ dưới cờ.

Quan niệm như thế nào? Tự cổ chí kim, từ đông sang tây, bất kỳ một quốc gia nào, gia đình là nền tảng của xã hội. Có lẽ ai không chưa đủ, phải có một tập thể gia

đình gồm phong tục tập quán mới tạo thành một quốc gia. Đó mới là điều kiện ắt có và đủ.

Đứng trên quan niệm căn bản đó và dựa trên phong tục tập quán của dân Việt Nam, người con trai là rường cột của gia đình. Nếu một gia đình nào không có con trai thì đó coi như bị tan rã. Bởi người con trai có một cái bổn phận thiêng liêng «khả thượng khả hạ» đối với gia đình, khi trưởng thành thì nào là nối dõi tông đường, cung phụng cha mẹ, săn sóc em dại v.v.. Và mọi người con gái đều phải ra đi khi kết hôn. Bậc cha mẹ Việt Nam rất có mặc cảm chung sống với gia đình chàng rể.

Thế thì, chính sách động viên quân dịch và ưu đãi của Quân đội đang áp dụng hiện tại đã mặc nhiên và công khai đập tan đơn vị của xã hội là gia đình. Đồng thời xóa bỏ nền đạo lý dân tộc ở chỗ thiếu sót và không công nhận chữ «Hiếu» khi bắt buộc người con duy nhất của một gia đình phải dấn thân vào tử thần.

Vấn biết rằng trong hiện tại, Nha Động viên Bộ quốc phòng đã cho «hoãn dịch có thời hạn» và «chờ có lệnh mới» những thanh niên dân sự. Nhưng chẳng lẽ chỉ những thanh niên chưa nhập ngũ mới hưởng được quyền sống để đảm bảo cho gia đình họ còn những quân nhân đã phục vụ dưới cờ quá đủ thì không có quyền sống hay sao?

Đối với những quân nhân, vấn đề gọi là phục vụ gần nguyên quán, tuy cần thiết nhưng không thực tế. Bởi vì gia đình họ chỉ đòi hỏi cho họ được cái sống trước tiên cái đã. Dù có xa xôi cho mấy cũng không bằng sự xa xôi miền bên kia thế giới. Sống mới là thực tế. Sống mới nói chuyện này nọ, phải không thưa bác?

Nhược bằng, nếu chánh phủ và quân đội đã hết phong độ, không còn ra cái thể thống gì nữa rồi, đối với bất cứ lãnh vực nào cũng làm càn, quơ đũa cả nắm thì cũng phải có lúc thức tỉnh lại chứ?

LÊ TRIỆU BÔNG

(KBC 4190)

HỘP THƯ TÒA SOẠN

● **LƯƠNG VĂN LƯƠNG** (KBC 4804): Sẽ cố «soạn lại» lá thư ấy đề đăng trong TSBD. Viết thư cho nhà báo mà viết trên cả hai mặt giấy là hại nhau rồi đó. Lần sau nhớ viết một mặt giấy thôi. Thân.

● **NGUYỄN ĐOÀN PHƯƠNG** (Saigon): Sẽ thực hiện đề nghị của anh khi làm số báo đó. Chờ coi.

● **NHÓM SINH VIÊN TẠI TOKYO** (Nhật Bản): Đã nhận thư đề ngày 14-11-70 sẽ nêu vấn đề trên báo TV. Có điều gì khác cứ gửi tiếp về. Đừng cảm ơn vì đây là việc chung.

● **LÊ VĂN CHÍNH** (Phan Thiết): Đã nhận thư ngày 8-11-70, nhưng thư đến hơi muộn. Và lại, đọc số báo đó, anh sẽ thấy chiều hướng giới thiệu như thế nào. Xin giữ lại làm tài liệu vậy. Về đề nghị mới thì anh cứ gửi bài về. Chủ đề khó lòng thông báo trước kịp, bởi thường chỉ được quyết định vào phút chót. Thân.

● **LÊ TUYÊN** (KBC 3466): Thư đã chuyển cho Bồ Láo. Nhớ theo dõi nơi mục Đời Là Thế.

● **NGUYỄN NGỌC THÀNH** (Phước Yên): Xin cảm tạ ông về lá thư góp ý. Số 57 có nhiều sơ sót thật, nhưng đâu đến nỗi mất hết hương vị. Vì thực ra nó vẫn độc đáo ở những câu hỏi «ấm ớ» đó chứ. Thôi, ráng cứng nó như đã từng cứng nó đi. Không hiểu số 58 có đáp ứng hy vọng của ông không? Có lẽ lại lếch nhếch, nhưng biết sao đây. Đành cáo lỗi vậy. Thông cảm, nghe. Thư có thể sẽ xuất hiện trong TSBD ở một kỳ tới.

● **TÔN THẤT ĐÀ** (Hội An): Xin chia buồn với ông về tai nạn đã xảy ra. Các số báo ông cần phải chờ lục lại, nhưng chắc chắn là còn. Muốn mua ông cứ gửi 208 đồng (bằng tem thư) về cho ty trị sự và đề cho ông Đình ngọc Tấn. Sau khi nhận được, chúng tôi sẽ gửi báo ra. Nhớ ghi rõ địa chỉ.

● **NGUYỄN VĂN THUẬN** (MT): Đừng nóng thế. Mọi chuyện đang tiến hành. Mến.

● **LÊ TẮT HỮU** (PR): Thư «rót dài» hết. Nhưng mong sẽ ăm áp vớt nhau mãi. Hy vọng sẽ gặp anh ở Saigon hoặc có thể ở Phan Rang trong một thời gian gần đây.

● **CON BÉ HỌ CHU** (Saigon): Lại ngay tòa soạn báo Đời đi, kêu hết chỗ. Chấp thuận đề nghị «nhập đảng» của cháu rồi đó. Mến.

● **LÊ SON** (Nha Trang): Khi thu xếp xong trang dành cho «Bạn Đời viết về HTN», có thể thơ sẽ xuất hiện trong đó. Nếu có dịp về Saigon xin ghé tòa soạn chơi.

● **TRIỆU LINH** (KBC 6188): Người ta vẫn bảo «thơ» là «tình» mà «tình» thì có bao giờ hết, dù là lính hay là gì đi nữa. Nói vậy có nghĩa là đồng ý, phải không? Thơ sẽ có tin trong số tới.

● **LÊ THỊ PHƯỚC** (Tam Kỳ): Nhớ theo dõi báo TV trong số ra đầu tháng 12-70. Có điều gì cần xin bà cứ gửi thư về tòa soạn.

● Những thi bản sau đây đã được chọn và sẽ lần lượt đăng trong các số tới:

Tổ Bầy Cửa Chuông, Mưa Cho An Xuyên (C.K.V) Vô Tình (P.N.Y) Cà Phê Đời (T.L).

● Tòa soạn mới nhận được thơ của các bạn có tên sau:

Thy Lan Thảo (KBC 3784) Trương Thoại Lang (Đo Lạt) Triệu Linh (KBC 6188) Hà Nguyên Hưng (PTX) Trần Bách Thụy (Saigon) Đinh Xuân Phương (KBC 6206) Phù Sa Lộc (KBC 3663) Thương Tâm Nhân (Sàdéc) Vũ Thế Học (KBC 7038) Phạm Nha Trang (?)

Xin các bạn chờ tin trong số báo tới. Bài nào không được nhắc tới tức là đã bị loại. Riêng những bài được chọn đăng sẽ phải chờ trong một thời gian, vì hiện nay còn ốit động nhiều quá. Mong các bạn thông cảm.

VIÊN NGỌT DỄ UỐNG

COTRACYN

SU
CÔNG HIỆU
MẠNH LIỆT
CỦA

2 TRUSINH
(TETRACYCLINE + CHLORAMPHENICOL)

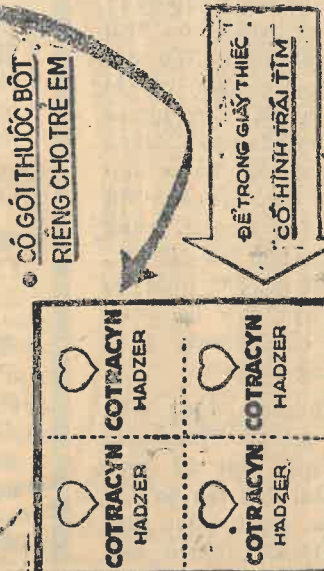
3 KHÁNG SINH
(SULFAMIDES)

SINH TỐ B12

Trị bệnh:

- BAN NÓNG, BAN CỦA THƯỜNG HẸN
- CẢM HO, SÚNG PHỔI
- NHỄM VI-TRÙNG
- GHỀ LỞ LOÉT, VẾT ĐAU SÚNG MỦ, LÂM ĐỘC

VIÊN
NGỌT
DỄ
UỐNG



ĐỂ TRONG GIẤY THIẾP
CỔ HÌNH TRÁI TIM

K.N.Số 84 M-BYT-QCDP

MUA DỄ DÀNG TẠI CÁC NHÀ THUỐC TÂY

Mỹ-Điển

ANNA BANGKOK

UỐN TÓC VÀ TRANG ĐIỂM
DA HÔI, CỒ DẦU

do cô **HÔNG-HANH** đảm nhiệm

482 PHAN ĐÌNH PHÙNG S.G.

VAN PHONG

Neurotonic

ĐẠI - ĐẾ - QU
tăng - cường
trí não

VIÊN THUỐC HỒNG
CÓ SINH TỐ C

CÚM NÓNG LẠNH, CẢM SỐT, ĐAU NHỨC

ANTIGRIPPAUX

XIN NHỚ NHÃN HIỆU
ĐUA BỐ ĐẤU NGƯỜI

CÓ BẠN
VIÊN LẺ KHỎ
MỌI NƠI

HEPACHAUT

YẾU GAN
GÂY ỒM, MẤT NGỦ
MỤN Ở MẶT
NGỪA MỀ ĐAY
THIẾU MÁU
LAO LỰC
TẠO BÓN
DƯỠNG THAI
MỖI MỆT

VIÊN BẢO CHẾ HADZER

SIÊU CỨT ARTICHAUT
SIÊU CỨT GAN BỒ TỬ

SINH TỐ B12
SINH TỐ B1
SINH TỐ B2
SINH TỐ B6
SINH TỐ PP
SINH TỐ D2

VUI VẺ
TUO TPE
DA ĐE MỊN MĂNG

THUỐC MỚI
VIÊN BỌC ĐƯỜNG

midol

trị các chứng đau nhức
NHỨC ĐẦU, NHỨC RĂNG
CẢM, CÚM, ĐAU LÚC CÓ KINH

Có bán tại các nhà thuốc Tây

Pub. TÂN

me ơi,
con nhức răng!



EXPRESS

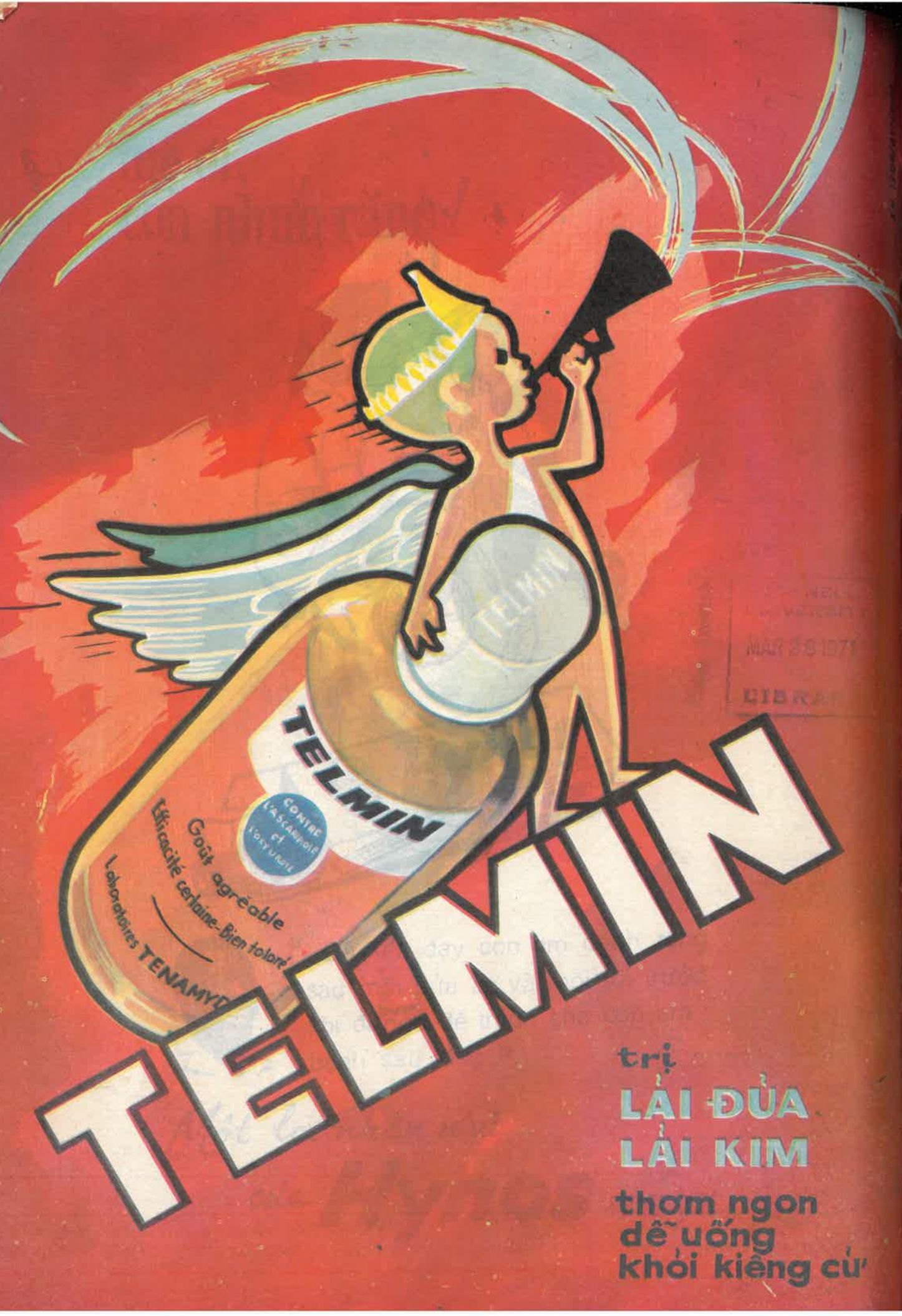


« Bà nên dạy con em đánh răng
sau mỗi bữa ăn và mỗi tối trước
khi đi ngủ, để tránh cho con em
bệnh sâu răng. »

Một lời nhắn nhủ

của **Hynos** PHOSPHATÉ





TELMIN

trị
LÀI ĐUÀ
LÀI KIM
thơm ngon
dễ uống
khỏi kiêng cử